

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**



### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105950129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 19 tháng 12 năm 2018)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số:...../SGDHN-QĐ do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2020)*

#### **BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8 cụm Công Nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 780 5022

Fax: 0243 780 5024

Website: [www.banhbaongoc.vn](http://www.banhbaongoc.vn)

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Villas 03, số 02 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Hà Thành: Tầng 4, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (84-28) 3911 0788

Fax: (84-28) 3911 0789

Website: [www.vics.vn](http://www.vics.vn).

*Phụ trách công bố thông tin:*

*Họ tên: Lê Đức Thuận*

*Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị*

*Số điện thoại: 0243 780 5022*

*Fax: 0243 780 5024*



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



Hà Nội, tháng.....năm 2020

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



*(Giấy chứng nhận ĐKKD số số 0105950129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 19 tháng 12 năm 2018)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc  
**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mã cổ phiếu:** BNA  
**Mệnh giá:** 10.000 đồng  
**Tổng số lượng niêm yết:** 8.000.000 cổ phiếu  
**Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):** 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 14, tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại : (024) 3868 9566 Fax: (024) 38689588

Website : [kiemtoanava.com.vn](http://kiemtoanava.com.vn)

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Trụ sở chính : Villas 03, số 02 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Thành : Tầng 4, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại : (84-28) 3911 0788 Fax: (84-28) 3911 0789

Email : [info@vics.com.vn](mailto:info@vics.com.vn)



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Website : [www.vics.vn](http://www.vics.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	7
1. Rủi ro về kinh tế .....	7
2. Rủi ro về luật pháp .....	10
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	11
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	14
5. Rủi ro khác .....	15
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	15
1. Tổ chức niêm yết.....	15
2. Tổ chức tư vấn.....	15
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	16
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b> .....	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....	18
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	25
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	28
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND/ĐKKD) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).....	36
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức ĐKNY, tỷ lệ nắm giữ của TCDKNY.....	38
6. Hoạt động kinh doanh .....	38



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	85
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	91
9. Chính sách đối với người lao động.....	94
10. Chính sách cổ tức .....	97
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	98
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	123
13. Tài sản .....	139
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	143
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	152
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .....	153
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết .....	153
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>153</b>
1. Loại chứng khoán .....	153
2. Mệnh giá.....	153
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	153
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành .....	153
5. Phương pháp tính giá.....	154
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	156
7. Các loại thuế có liên quan.....	157
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>159</b>
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>159</b>



### DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2019 .....	8
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	9
Hình 3: Cơ cấu tổ chức công ty .....	25
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	28

### DANH SÁCH BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	21
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 12/06/2020 .....	36
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tại thời điểm 12/06/2020 .....	37
Bảng 4: Doanh thu thuần công ty mẹ từng nhóm sản phẩm qua các năm.....	56
Bảng 5: Doanh thu thuần hợp nhất từng nhóm sản phẩm qua các năm .....	57
Bảng 6: Lợi nhuận gộp công ty mẹ từng nhóm sản phẩm qua các năm.....	60
Bảng 8: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính .....	63
Bảng 9: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2018 – 2020 .....	65
Bảng 10: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018 - 2020 .....	66
Bảng 11: Danh mục máy móc, thiết bị Công ty đã đầu tư trong giai đoạn 2017 - 2019 .....	68
Bảng 12: Các hợp đồng lớn trong nước đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	79
Bảng 13: Một số hợp đồng xuất khẩu hạt điều đã và đang thực hiện năm 2020.....	84
Bảng 14: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ .....	86
Bảng 15: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất .....	86
Bảng 16: Tình hình lao động của Công ty.....	95
Bảng 17: Tỷ lệ chi trả cổ tức .....	98
Bảng 18: Thời gian khấu hao của các loại tài sản .....	99
Bảng 19: Mức lương bình quân.....	99



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Bảng 20: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ.....	99
Bảng 21: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất .....	100
Bảng 22: Tình hình dư nợ vay Công ty mẹ .....	101
Bảng 23: Tình hình dư nợ vay hợp nhất .....	103
Bảng 24: Tình hình các khoản phải thu Công ty mẹ .....	108
Bảng 25: Tình hình các khoản phải thu hợp nhất.....	110
Bảng 26: Tình hình các khoản phải trả Công ty mẹ .....	113
Bảng 27: Tình hình các khoản phải trả hợp nhất.....	115
Bảng 28: Tình hình hàng tồn kho .....	117
Bảng 29: Tình hình hàng tồn kho hợp nhất .....	118
Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 – 2019 Công ty mẹ .....	120
Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 – 2019 hợp nhất.....	121
Bảng 32: Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2019 Công ty mẹ .....	139
Bảng 33: Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2019 Hợp nhất .....	140
Bảng 34: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2020 Công ty mẹ .....	140
Bảng 35: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2020 Hợp nhất .....	141
Bảng 36: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức (hợp nhất) trong các năm tiếp theo.....	143
Bảng 37: Danh sách hạn chế chuyển nhượng 06 tháng và 01 năm kể từ ngày niêm yết .....	154



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc nói riêng.

##### *1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới*

Năm 2017 kinh tế thế giới phục hồi mạnh mẽ nhờ tiêu dùng cá nhân tăng, sự phát triển bền vững của đầu tư toàn cầu, điều kiện tài chính thuận lợi, sự cải thiện của thị trường lao động, giá dầu thế giới phục hồi mạnh và một số hỗ trợ từ chính sách tài khóa... Một thập niên sau cuộc khủng hoảng tài chính làm rung động cả thế giới thì tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trên toàn cầu đã bắt đầu có đà phục hồi, kinh tế thế giới đang thực sự khởi sắc. Năm 2017 tăng trưởng kinh tế toàn cầu lên 3,7% cao hơn nhiều so với con số 3,2% đạt được trong năm 2016, đã phần nào khẳng định sự phục hồi mạnh mẽ của kinh tế thế giới trong năm qua.

Bước sang năm 2018 nhìn chung, mức độ tăng trưởng vẫn còn mạnh mẽ ở các nền kinh tế phát triển, nhưng đã chậm lại ở nhiều nước. Kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2018, sau đó đã xuất hiện những diễn biến mới khiến tình hình trở nên phức tạp hơn, mối quan hệ căng thẳng giữa các nước lớn, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang có dấu hiệu leo thang, ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Và căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc tiếp tục vẽ những "vệt tối" lên bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2019, ngoài ra, chuỗi thời gian Brexit bất định kéo dài suốt 11 tháng đầu năm 2019, trước lộ trình mọi chuyện rõ ràng hơn sau cuộc bầu cử sớm ở Anh ngày 12/12/2019 vừa qua, cũng đã đủ làm suy yếu nền kinh tế của cả nước Anh lẫn EU, khiến tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Anh giảm 3,5%, trong khi GDP của EU cũng giảm hơn 0,5%. Bên cạnh đó, kinh tế toàn cầu 2019 còn hứng chịu hàng loạt yếu tố gây rủi ro cao, từ làn sóng biểu tình bạo lực bùng phát ở Hong Kong (Trung Quốc) hay tình hình rối ren tại khu vực Mỹ Latin, tới những căng thẳng Vùng Vịnh với nguy cơ một cuộc chiến tranh có thể bùng phát do xung đột Mỹ - Iran leo thang. Do đó, trong năm 2019 hầu hết các nền kinh tế trên thế giới chứng kiến tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế,

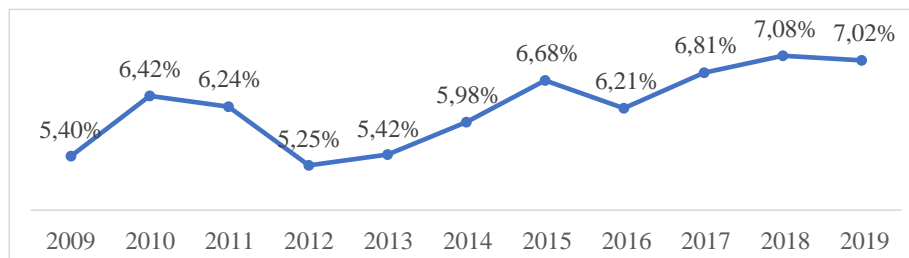
bao gồm cả các nền kinh tế lớn nhất như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản,... Các tổ chức quốc tế lớn như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và Liên Hợp quốc (UN) cùng chung nhận định kinh tế toàn cầu bắt đầu tăng trưởng chậm lại và có nguy cơ giảm tốc đồng bộ.

### 1.2. Triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Trong những năm gần đây nền kinh tế toàn cầu đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực so với giai đoạn khủng hoảng trước đó. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự phục hồi chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định... đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển biến tích cực. Những thay đổi mang tính đột phá về thể chế kinh tế trong năm 2015 – 2019 dù chỉ mới là bước đầu đã có tác động tích cực đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Bảo Ngọc nói riêng.

**Tăng trưởng GDP:** Đây là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế và có ảnh hưởng lớn đến ngành sản xuất – tiêu dùng. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng lần lượt là 5,98% (năm 2014); 6,68% (năm 2015); 6,1% (năm 2016) và 6,81% (năm 2017). GDP năm 2018 tăng 7,08% so với năm 2017, cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%. Quốc hội đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 là mức 6,8%.

**Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2019**



Nguồn: Tổng cục thống kê



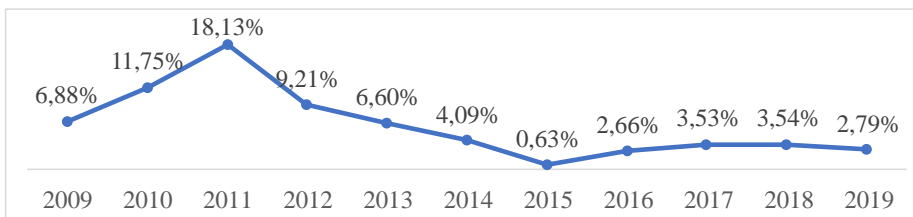


Những tháng đầu năm 2020, dịch COVID-19 do virus Corona gây ra đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. GDP Việt Nam tăng 3,82% trong Quý I 2020, là mức tăng thấp nhất các năm giai đoạn từ 2011 – 2020. Tuy nhiên, đây vẫn là con số khả quan trong bối cảnh các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU lao đao trước đại dịch COVID-19, đối mặt với tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Điều này cũng gây ảnh hưởng phần nào đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc.

### Lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng Cục thống kê

Giai đoạn 2016-2019, lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm qua, một phần là do ảnh hưởng của sự lao dốc của giá dầu thô. Năm 2019, chỉ số lạm phát được kiểm soát dưới mức Quốc hội giao là 4% rất nhiều, với 2,79% - mức thấp nhất trong 3 năm qua.

### 1.3. Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các



ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong những năm gần đây, lãi suất cho vay của doanh nghiệp đã trở nên bình ổn và tạo sức bật cho cả nền kinh tế hội nhập và phát triển toàn cầu. Lãi suất cho vay doanh nghiệp những năm gần đây ở mức phổ biến 7 – 8%/năm, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Lãi suất thấp sẽ hỗ trợ cho Công ty trong việc giảm chi phí lãi vay, ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Những bất ổn về lạm phát và lãi suất xảy ra vào những năm 2008 và 2010 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của nền kinh tế đã trở thành bài học kinh nghiệm to lớn cho Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong việc điều hành chính sách tài chính, tiền tệ hiện nay là đảm bảo ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Do vậy, rủi ro liên quan đến việc lãi suất tăng đột biến gây khó khăn cho nền kinh tế sẽ khó có thể tái diễn trong thời gian tới.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật. và/hoặc các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đã là công ty đại chúng và tiến tới niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, do đó Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật thuế giá trị gia tăng, và các văn bản hướng dẫn, các văn bản pháp luật có liên quan.

Việt Nam hiện là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách, đặc biệt là những điều chỉnh trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh/liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **3.1. Rủi ro hàng giả, hàng kém chất lượng**

Giống như một số thị trường đang phát triển khác trên thế giới, thị trường Việt Nam vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi nạn hàng giả, hàng kém chất lượng. Hàng giả trong đó có bánh kẹo giả các thương hiệu nổi tiếng với nguồn gốc xuất phát từ Việt Nam và Trung Quốc được bán lẫn với hàng thật, và đôi khi thông qua cả hệ thống đại lý phân phối chính thức tới tay người tiêu dùng, gây ảnh hưởng không nhỏ tới những nhãn hiệu nổi tiếng. Thêm vào đó, bánh kẹo sản xuất từ những cơ sở sản xuất nhỏ không nhãn hiệu, nguồn gốc, thời hạn sử dụng, không qua cơ quan kiểm duyệt thực phẩm, gây tác động xấu đến sức khỏe người tiêu dùng. Thị phần của loại sản phẩm này có xu hướng giảm nhưng hiện vẫn còn khá lớn và chiếm khoảng 25 – 30% thị phần bánh kẹo của cả nước. Điều này phần nào đó sẽ ảnh hưởng tới thị phần của Công ty.

Trên thực tế, kiến thức tiêu dùng của xã hội ngày càng được nâng cao do người tiêu dùng – nhất là người tiêu dùng thành thị hiện nay được tiếp cận với rất nhiều nguồn thông tin từ báo chí, internet... Vì vậy, hàng giả, hàng kém chất lượng chỉ có thể xuất hiện ở một số vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa và thời gian gần đây số lượng hàng giả, hàng kém chất lượng đã có dấu hiệu giảm.

#### **3.2. Rủi ro biến động giá nguyên liệu**

Nguyên vật liệu như đường, bột mì, sữa, hương liệu.... chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành sản phẩm của Công ty (khoảng 65%-70%). Vậy nên biến động giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành bánh kẹo là tính cạnh tranh cao nên Công ty không thể cùng lúc nâng giá bán sản phẩm. Giá bán sản phẩm chỉ có thể điều chỉnh khi cả thị trường bánh kẹo điều chỉnh giá bán, chịu áp lực tăng giá nguyên vật liệu trong một thời gian dài. Như vậy, khi giá nguyên vật liệu tăng thì sẽ ảnh hưởng tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong ngắn hạn. Trong dài hạn, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm, khi đó Bảo Ngọc có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng và giảm được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu đến lợi nhuận của Bảo Ngọc. Hiện tại, trong ngắn hạn ngoài việc tạo mối quan hệ thân



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



thiết với các nhà cung cấp, thì Bảo Ngọc cũng chưa có giải pháp cụ thể nào để hạn chế rủi ro này, trong dài hạn, nếu giá nguyên vật liệu tiếp tục tăng cao, Bảo Ngọc sẽ điều chỉnh tăng giá bán để đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

### **3.3. Rủi ro an toàn thực phẩm:**

Bánh kẹo là một trong những sản phẩm buộc phải đảm bảo đủ các điều kiện về an toàn thực phẩm do trực tiếp ảnh hưởng tới sức khỏe của người tiêu dùng. Doanh nghiệp luôn phải đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà xưởng, môi trường làm việc, hệ thống thông gió, chiếu sáng, đảm bảo máy móc, công cụ, dụng cụ sản xuất luôn được vệ sinh sạch sẽ; phòng thay đồ bảo hộ lao động được đặt riêng biệt, thiết kế hợp lý để nhân viên thay trang phục trước khi vào làm việc. Ngoài những điều kiện chung về cơ sở sản xuất, người tham gia sản xuất phải được tập huấn kiến thức An toàn thực phẩm, khám sức khỏe định kỳ..... Cơ sở sản xuất phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm, sản phẩm sản xuất phải xét nghiệm và công bố tiêu chuẩn sản phẩm. Bảo Ngọc là công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh bánh. Chất lượng sản phẩm là yếu tố đảm bảo sức mạnh thương hiệu của Bảo Ngọc. Do đó, để hạn chế rủi ro này, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ luôn được Bảo Ngọc coi trọng và thực hiện đầy đủ từ khâu nguyên liệu đến khâu bán hàng. Tất cả các nguyên liệu được Bảo Ngọc sử dụng đều phải đáp ứng chặt chẽ các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế và quy trình kiểm định riêng của Công ty ban hành. Các công nhân tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đều được Bảo Ngọc trang bị những kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, tất cả đều phải mang găng tay, khẩu trang, đội mũ trùm đầu. Các dụng cụ sản xuất và chứa nguyên liệu được vệ sinh thường xuyên và định kỳ theo chế độ riêng cho từng bộ phận trên dây chuyền sản xuất. Công ty cũng thường xuyên mở lớp đào tạo cho nhân viên các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, và Công ty còn có một bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm nhận việc theo dõi, giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh trong quá trình sản xuất.

### **3.4. Rủi ro về dịch bệnh**

Rủi ro về dịch bệnh chủ yếu đến từ nguồn nguyên liệu làm đầu vào cho ngành sản xuất bánh kẹo như: Bột mỳ, trứng, sữa, thịt lợn, các loại rau củ....

Trong một số năm trước, dịch bệnh lợn tai xanh đã bùng phát trên diện rộng ở hầu hết các tỉnh, thành của Việt Nam. Dịch bệnh này ít nhiều ảnh hưởng đến những doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo, thực phẩm sử dụng nguyên liệu từ thịt lợn. Bên cạnh đó, hiện nay có nhiều doanh nghiệp vì ham lợi đã cung cấp các sản phẩm sữa và bột mỳ kém chất lượng, quá hạn sử dụng và bị mối



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



một. Điều này cũng ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo khi chọn mua phải những sản phẩm bột kém chất lượng như thế này.

Trong một số năm gần đây, một số tỉnh thành phố của Việt Nam xảy ra dịch cúm gia cầm gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của những doanh nghiệp sử dụng trứng gia cầm làm nguyên liệu chính trong việc sản xuất bánh kẹo.

Thêm vào đó là sự gia tăng của các sản phẩm rau củ có dư lượng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hay vi khuẩn có hại, đây là nguồn nguyên liệu cho việc sản xuất bánh trung thu và mứt tết.

Do vậy, rủi ro dịch bệnh sẽ có những ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành bánh kẹo nói chung và Bảo Ngọc nói riêng. Để hạn chế các rủi ro này, trong thời kỳ bị dịch bệnh, Bảo Ngọc sẽ tìm kiếm các nguồn nguyên liệu khác thay thế, cụ thể, trong thời kỳ dịch bệnh lợn tai xanh, Bảo Ngọc sẽ thay thế thịt lợn bằng các loại khác như thịt bò, thịt gà,....., ngoài ra, nguồn nguyên vật liệu thì Bảo Ngọc chỉ nhập hàng từ các nhà cung cấp có uy tín, các đối tác cung cấp nguyên liệu cho Bảo Ngọc luôn được lựa chọn rất kỹ càng theo các tiêu chuẩn chặt chẽ. Tiêu chuẩn đầu tiên để lựa chọn nhà cung cấp là những doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào. Tiêu chuẩn thứ hai, những doanh nghiệp có một quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trên thị trường ổn định, tạo lập được uy tín với các bạn hàng. Tiêu chuẩn thứ ba, đảm bảo cung cấp đủ số lượng và chất lượng nguyên liệu như đã cam kết. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên thực hiện kiểm tra chặt chẽ nguyên liệu đầu vào về chất lượng vệ sinh, tình trạng bao gói, giấy tờ chứng nhận chất lượng từ nhà cung cấp.

### **3.5. Rủi ro cạnh tranh với bánh kẹo nhập khẩu:**

Bánh kẹo nhập khẩu chiếm khoảng 20% thị phần bánh kẹo trong nước. Tuy nhiên, bánh kẹo có xuất xứ từ các nước ASEAN như Indonesia; Thái Lan, Philippin luôn chiếm số lượng lớn. Ngoài ra, Việt Nam còn nhập khẩu bánh kẹo từ các nước Hàn Quốc, Trung Quốc... Trong bối cảnh hội nhập sâu, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bánh kẹo sẽ phải đối mặt với nguy cơ gia tăng cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Năm 2015 là năm Việt Nam bắt đầu thực hiện giảm thuế nhập khẩu bánh kẹo từ các nước ASEAN đặc biệt là Thái Lan, Indonesia đã đổ về các chợ, các cửa hàng bán lẻ khiến cuộc cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài trở nên gay gắt hơn. Tuy nhiên, sản phẩm bánh của Bảo Ngọc chủ yếu tập trung sản xuất các dòng bánh truyền thống, có thương hiệu lâu năm nên cũng giảm bớt được sự cạnh tranh này. Bên cạnh đó, để hạn chế rủi ro này, từ quý 2/2020, Bảo Ngọc cũng nghiên cứu và



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



phát triển thêm các dòng bánh khác như bánh quy, bánh bông lan,...và nhập khẩu từ những thương hiệu bánh nổi tiếng ở các nước trên thế giới để phân phối tại thị trường Việt Nam,

### **3.6. Rủi ro thay đổi công nghệ**

Khác biệt với những ngành sản xuất kinh doanh hiện đang có tốc độ tăng trưởng cao và chịu ảnh hưởng lớn của tiến bộ khoa học công nghệ như sản xuất máy tính, thiết bị truyền hình, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin.... những doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất bánh kẹo như Bảo Ngọc ít chịu ảnh hưởng của sự phát triển công nghệ sản xuất và những doanh nghiệp này tương đối tự chủ trong việc kiểm soát, phát triển công nghệ.

Đối với những ngành kỹ thuật cao, những tiến bộ khoa học công nghệ có thể dẫn đến sự ra đời những sản phẩm hoàn toàn mới và làm thay đổi xu hướng tiêu dùng; việc lựa chọn sản phẩm mới cũng có nghĩa là sự từ chối phần lớn hoặc theo thời gian các sản phẩm cũ. Không giống như vậy, sản phẩm trong ngành bánh kẹo khá đa dạng, mỗi doanh nghiệp hoạt động trong ngành này đều sản xuất hàng chục chủng loại sản phẩm khác trở lên và mỗi doanh nghiệp đều có một công nghệ chế biến riêng. Sự ra đời những sản phẩm mới trong ngành sản xuất bánh kẹo cũng sẽ dẫn đến việc thay đổi thói quen tiêu dùng, nhưng sự lựa chọn một loại sản phẩm mới không dẫn đến sự từ chối một sản phẩm khác do tính đa dạng của sản phẩm và sự đa dạng của nhu cầu tiêu dùng. Hơn nữa những dây chuyền thiết bị sử dụng trong ngành sản xuất bánh kẹo có tuổi thọ sử dụng khá dài, những dây chuyền hiện đại ra đời sau thì tuổi thọ sẽ càng dài hơn.

Đối với Bảo Ngọc, cùng với việc lựa chọn những công nghệ hiện đại nhất do những nhà sản xuất có tên tuổi cung cấp và chiến lược đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, đã cho phép Bảo Ngọc giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng bởi sự phát triển công nghệ sản xuất. Trong những năm qua, Bảo Ngọc luôn chú trọng cho việc đầu tư vào nhà xưởng, máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu**

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội giúp Công ty quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao hình ảnh, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo điều kiện cho các cổ đông có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng; tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển và chuẩn mực hóa quản trị Công ty, tăng tính minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu Bảo Ngọc sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mọi quan hệ



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

### 5. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, thiên tai, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo...

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông: Lê Đức Thuần Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Phạm Thế Hưng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông: Nguyễn Xuân Trường Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Khổng Thị Oanh Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông Tô Thành Vinh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 206/2019/GUQ- VICS ngày 01/10/2019)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công Nghiệp Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 12/2020/VICS - BN với Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc cung cấp.



### III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết	: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
Bảo Ngọc	: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
Điều lệ	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua
Vốn điều lệ	: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	: Chứng chỉ do Bảo Ngọc phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần
Người có liên quan	: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;</li><li>- Công ty con đối với Công ty mẹ trong nhóm công ty;</li><li>- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;</li><li>- Người quản lý doanh nghiệp;</li><li>- Quan hệ họ hàng trong đó có một người là đại diện cho người kia.</li><li>- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</li><li>- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên,</li></ul>





## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



cổ đông sử hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thuê tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010, Nghị định 60/2015/NĐ – CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
CBNV	: Cán bộ nhân viên
Công ty	: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
CTCP	: Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐKDK	: Đăng ký kinh doanh
DTT	: Doanh thu thuần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HNX	: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
VICS	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



BẢN CÁO BẠCH


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

##### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- ❖ Tên Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
- ❖ Tên tiếng Anh : Bao Ngoc Investment Production Corporation
- ❖ Tên gọi tắt : Bao Ngoc Corp
- ❖ Trụ sở chính : Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
- ❖ Điện thoại : 024 3780 5022
- ❖ Fax : 024 3780 5024
- ❖ E-mail : [admin@banhbaongoc.vn](mailto:admin@banhbaongoc.vn)
- ❖ Logo : 
- ❖ Website : [www.banhbaongoc.vn](http://www.banhbaongoc.vn).
- ❖ Giấy chứng nhận số 0105950129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu đăng ký kinh ngày 23/07/2012 doanh Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 19/12/2018.
- ❖ Vốn điều lệ đăng : 80.000.000.000 đồng ký
- ❖ Vốn điều lệ thực : 80.000.000.000 đồng. góp :
- ❖ Người đại diện : Lê Đức Thuận – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT theo pháp luật
- ❖ Ngày trở thành : Ngày 24/05/2018 công ty đại chúng



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất các loại bánh từ bột;
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mút kẹo;
- Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán Bar. Karaoke. vũ trường);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,..);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán Bar. Karaoke. vũ trường);

**1.2. Quá trình hình thành, phát triển**

Năm 1986: Thành lập tiệm bánh ngọt Bảo Ngọc tại phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Bánh Bảo Ngọc - thương hiệu đã rất quen thuộc, gần gũi với người dân Hà Thành không chỉ đơn giản là xuất hiện đầu tiên trên thị trường bánh ngọt từ những năm 80 của thế kỷ trước mà còn gắn bó với thực khách qua hương vị đặc trưng của thương hiệu này mang lại.

Hình ảnh của chuỗi cửa hàng Bánh Ngọt Bảo Ngọc gắn liền với những hàng dài nối đuôi nhau xếp hàng mua bánh tươi của Bảo Ngọc. Thậm chí khi lượng bánh không đủ bán, nhiều người chấp nhận ngồi uống nước chờ để đợi mua mẻ bánh mới.

Gian đoạn 1987 - 1988 dời địa chỉ tới số 250 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giai đoạn 1989 - 1991: Chuyển đổi từ tiệm bánh sang cơ sở sản xuất bánh ngọt Bảo Ngọc tại số 82 Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Giai đoạn 1991 - 1993 dời địa chỉ tới số 96 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Năm 1994 chuyển đổi thành Doanh nghiệp tư nhân Bánh cao cấp Bảo Ngọc



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



Giai đoạn 2004 – 2011: Mở rộng nhà máy về khu công nghiệp Từ Liêm, Hà Nội và đầu tư dây chuyền công nghệ của Đài Loan để đáp ứng nhu cầu của thị trường về chất lượng và sản lượng.

Tháng 7 năm 2012 thành lập Công ty cổ phần Bảo Ngọc Akito với thương hiệu bánh Bảo Ngọc theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105950129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/07/2012, với số vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng, nhận chuyển nhượng nhà máy sản xuất Bảo Ngọc tại khu Công Nghiệp Từ Liêm, đầu tư thêm dây chuyền công nghệ của Nhật Bản để sản xuất các sản phẩm bánh cao cấp như: bánh trứng nướng (Kito, Koichi), bánh tươi, bánh Trung thu, mứt tết...

Tháng 02 năm 2017 đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Kể từ khi thành lập cho tới nay, Công ty đã thực hiện 3 lần tăng vốn, và vốn điều lệ hiện tại của Công ty đã tăng lên là 80 tỷ đồng.

Năm 2017 Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc tiếp tục chuyển nhà máy về Cụm Công nghiệp Di Trạch với quy mô hơn 4.000 m<sup>2</sup>.

Thương hiệu bánh ngọt Bảo Ngọc nhiều năm liền được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao và được thị trường ghi nhận là "bánh của mọi nhà".

Ngày 24 tháng 05 năm 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo công văn số 3284/UBCK-GSĐC.

Ngày 25/01/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 06/2019/GCNCP – VSD với số lượng chứng khoán đăng ký là 8.000.000 cổ phiếu và mã chứng khoán: BNA

**Các chứng chỉ, chứng nhận:**

- Công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, giấy Chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm do Cục an toàn vệ sinh thực phẩm cấp ngày 12/09/2012, số ĐK: 3189/ATTP
- Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu bản quyền số 6100/ĐKHĐSH do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 14/12/2012.
- Mã số mã vạch do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp ngày 03/11/2005.
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp bánh cao cấp Bảo Ngọc được chứng nhận bởi TQCS International Pty Ltd phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn: ISO 22000:2005.



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh do Sở Công thương Hà Nội cấp.

### 1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Ngày 23/07/2012, Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 20.000.000.000 đồng.

Từ khi thành lập đến nay công ty đã thực hiện 03 lần tăng vốn, số vốn điều lệ hiện nay là 80.000.000.000 đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn như sau:

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ**

STT	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng (nghìn VNĐ)	Vốn điều lệ tăng thêm (Nghìn VNĐ)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Nghìn VNĐ)
1	Tháng 06/2016	20.000.000	6.000.000	26.000.000
2	Tháng 07/2016	26.000.000	24.000.000	50.000.000
3	Tháng 07/2017	50.000.000	30.000.000	80.000.000

#### Chi tiết các lần tăng vốn:

➤ **Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 20.000.000.000 đồng lên 26.000.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 05/06/2016 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105950129 thay đổi lần thứ 7 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/06/2016



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành : 20.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần phát hành thêm : 60.000 cổ phần.
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 100.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành : 6.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành : 26.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 13/06/2016
- Số lượng cổ đông trước đợt phát hành: 03 người
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 01 người.
- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 03 người.
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:
  - + Bổ sung vốn lưu động;
  - + Cơ cấu lại các khoản nợ;
  - + Đầu tư mua sắm tài sản cố định;
  - + Đầu tư vào các Công ty hoạt động trong ngành nghề có liên quan và các công ty có tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao;
- Thực tế tình hình sử dụng vốn:
  - + Trả nợ vay ngân hàng: 2.657.924.290 đồng.
  - + Đầu tư nhà xưởng, mua sắm tài sản cố định: 3.022.075.710 đồng.
  - + Mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh: 320.000.000 đồng.



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



➤ **Lần 2: Phát hành tăng vốn từ 26.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 09/07/2016 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105950129 thay đổi lần thứ 8 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/07/2016

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành : 26.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần phát hành thêm : 240.000 cổ phần.
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 100.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành : 24.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành : 50.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 11/04/2017
- Số lượng cổ đông trước đợt phát hành: 03 cổ đông
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 02 người
- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 03 cổ đông.
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:
  - + Bổ sung vốn lưu động;
  - + Cơ cấu lại các khoản nợ;
  - + Đầu tư mua sắm tài sản cố định;



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



+ Đầu tư vào các Công ty hoạt động trong ngành nghề có liên quan và các công ty có tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao;

- Thực tế tình hình sử dụng vốn:

+ Trả nợ vay ngân hàng: 5.179.977.400 đồng.

+ Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị: 18.361.288.690 đồng.

+ Mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh: 458.733.910 đồng.

➤ **Lần 3: Phát hành tăng vốn từ 50.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 10/02/2017 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105950129 thay đổi lần thứ 9 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/02/2017

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành : 50.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần phát hành thêm : 300.000 cổ phần.
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 100.000 đồng/cp
- Tổng giá trị phát hành : 30.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành : 80.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 21/08/2017
- Số lượng cổ đông trước đợt phát hành: 03 người
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 02 người





BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

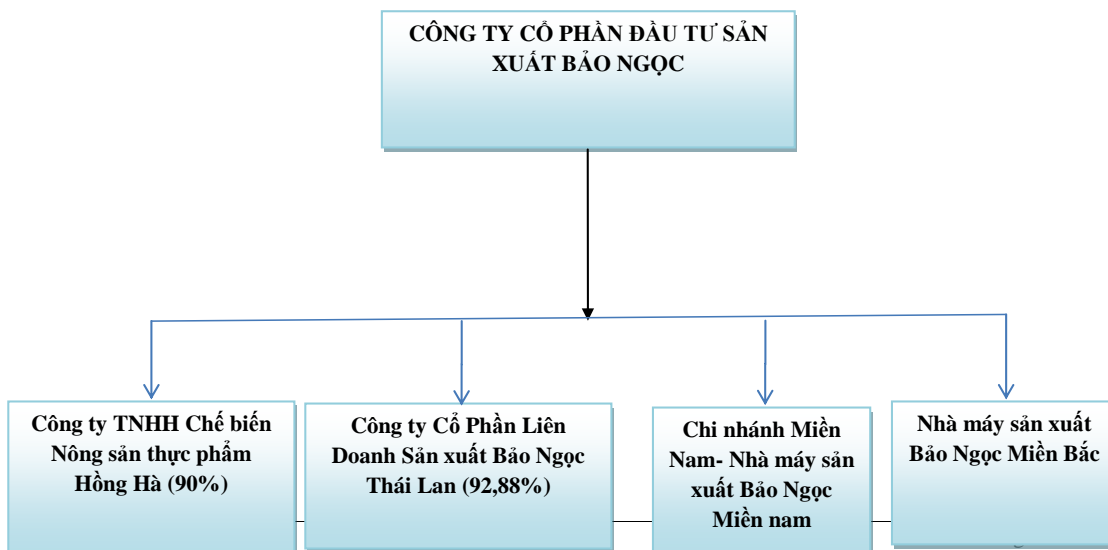


- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 03 người
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:
  - + Bổ sung vốn lưu động;
  - + Cơ cấu lại các khoản nợ;
  - + Đầu tư mua sắm tài sản cố định;
  - + Đầu tư vào các Công ty hoạt động trong ngành nghề có liên quan và các công ty có tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao;
- Thực tế tình hình sử dụng vốn:
  - + Đầu tư máy móc thiết bị: 30.000.000.000 đồng.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Hình 3: Cơ cấu tổ chức công ty





**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



❖ **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc**

- Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3780 5022 Fax: 024 3780 5024
- Website: [www.banhbaongoc.vn](http://www.banhbaongoc.vn).
- Email: [admin@banhbaongoc.vn](mailto:admin@banhbaongoc.vn).

❖ **Công ty TNHH Chế biến Nông sản thực phẩm Hồng Hà**

- Địa chỉ: Thôn Vực, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất các loại bánh từ bột, Sản xuất ca cao, sôcôla, mứt kẹo.

❖ **Công ty Cổ Phần Liên Doanh Sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan (Tên cũ: Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Bánh Bảo Ngọc Miền Nam)**

- Địa chỉ: Số 68 đường Phạm Ngọc Thảo, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất các loại bánh từ bột, Sản xuất ca cao, sôcôla, mứt kẹo, Bán buôn thực phẩm, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống.

❖ **Nhà máy sản xuất Bảo Ngọc Miền Bắc**

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3200 2405
- Loại hình sản xuất: Bánh mỳ, bánh ngọt, bánh trung thu, bán trứng nướng, bánh quy, đóng gói mứt tết.

❖ **Chi nhánh Miền Nam – Nhà máy sản xuất Bảo Ngọc Miền Nam**

- Địa chỉ: Số 68 đường Phạm Ngọc Thảo, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



- Địa chỉ nhà máy sản xuất Bảo Ngọc Miền Nam: Lô II/8-II/9, đường số 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc Phường Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## **2. CƠ SỞ VẬT CHẤT**



Nhà máy sản xuất miền Bắc : Cụm công nghiệp Di Trạch,  
Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội  
- Diện tích sản xuất: 6,000 m<sup>2</sup>  
- Công suất: 100,000 tấn SP/ năm

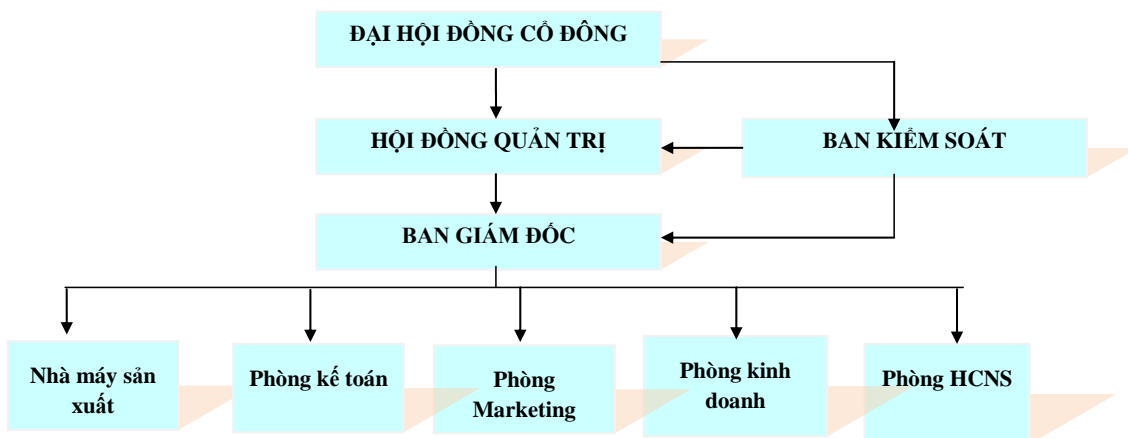
Nhà máy sản xuất miền Nam : Lô B8/II-B9/II, đường số 2A,  
KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân,  
Thành phố Hồ Chí Minh.  
- Diện tích sản xuất: 6,000 m<sup>2</sup>  
- Công suất: 100,000 tấn SP/ năm



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



#### ➤ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

### ➤ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:
  - o Ông Lê Đức Thuận                      Chủ tịch HĐQT
  - o Ông Trần Xuân Vinh                      Thành viên HĐQT
  - o Ông Phạm Thế Hưng                      Thành viên HĐQT
  - o Ông Nguyễn Trung Hiếu                      Thành viên HĐQT
  - o Ông Đặng Minh Quang                      Thành viên HĐQT



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



### ➤ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:
  - o Bà Không Thị Oanh                      Trưởng ban
  - o Bà Lê Thị Thanh Huyền              Thành viên
  - o Bà Nguyễn Thị Thu Quyên          Thành viên

### ➤ Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:
  - o Ông Phạm Thế Hưng                      Tổng Giám đốc

### **Chức năng các phòng ban**

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc.

#### **🚩 Phòng Hành chính - Nhân sự**

##### **❖ Chức năng**

- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong việc tổ chức, quản lý, thực hiện các công tác liên quan đến lĩnh vực Hành chính-Nhân sự;
- Là cầu nối giữa Ban Lãnh đạo và người lao động trong Công ty.

##### **❖ Nhiệm vụ**

- Phối hợp với các phòng ban chức năng thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, chiến lược của Công ty;
- Tổ chức việc quản lý nhân sự và quản lý thông tin nhân sự trong toàn Công ty;
- Xây dựng cơ cấu tổ chức của Công ty, Xây dựng và thực hiện quy chế lương thưởng, đánh giá xếp loại nhân viên, nội quy lao động, quy chế thưởng phạt, chính sách đãi ngộ và các Quy định, quy chế áp dụng chung trong Công ty;
- Giám sát việc thực hiện Nội quy của CBNV trong Công ty;
- Thực hiện các công tác liên quan đến quan hệ lao động như: lập hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thuyên chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giải quyết thôi việc...;
- Tính toán lương thưởng cho CBNV;



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- Thực hiện công tác BHXH và các chế độ phúc lợi đối với người lao động;
- Quản lý việc sử dụng tài sản và các trang thiết bị của Công ty;
- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, quản lý hồ sơ, giấy tờ, văn bản nội bộ, con dấu, giấy giới thiệu của Công ty;
  - Thực hiện công tác hậu cần, đáp ứng các nhu cầu về các hoạt động hành chính của các đơn vị, phòng ban (mua sắm trang thiết bị, VPP, in ấn...);
  - Tổ chức cuộc họp và các sự kiện theo yêu cầu của Công ty (du lịch, nghỉ mát, tổng kết năm, thành lập công ty...);
  - Thực hiện công tác lễ tân, tiếp đón và giao dịch với khách hàng, đối tác;
  - Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong Công ty;
  - Chấp hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị của Ban Lãnh đạo.

### **Phòng Kế toán**

#### **❖ Chức năng**

- Giúp việc và tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán kế toán và thống kê.
- Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trong công tác điều hành và hoạch định kinh doanh và cung cấp dịch vụ.

#### **❖ Nhiệm vụ**

- Tổ chức hạch toán kế toán theo hệ thống kế toán đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận;
  - Lập, thực hiện kế hoạch thu chi theo tuần;
  - Quản lý vốn bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng;
  - Theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả và thanh toán, các nghĩa vụ thu, nộp với ngân sách;
  - Theo dõi chi tiết nhập, xuất, tồn kho vật tư;





## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- Theo dõi thanh toán nợ gốc, lãi của các khoản vay;
- Quản lý, theo dõi, tính và trích khấu hao tài sản cố định;
- Tính toán và kê khai nộp thuế đúng, đủ. Lập và gửi báo cáo quyết toán thuế theo quy định;
- Tập hợp chi phí quản lý, chi phí tiêu thụ, hoạt động tài chính, xác định kết quả kinh doanh;
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo khác gửi cho các cơ quan quản lý của Nhà nước theo quy định;
- Lập các báo cáo quản trị khác gửi Ban Lãnh đạo Công ty theo yêu cầu quản lý của Công ty;
- Lập kế hoạch ngân sách hàng năm và giám sát thực hiện kế hoạch ngân sách đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp quản lý cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Phân tích số liệu trên các báo cáo để phục vụ công tác quản lý, điều hành;
- Đề xuất các biện pháp nhằm quản lý vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động lắp đặt, thi công cũng như kinh doanh của Công ty;
- Quản lý lưu trữ hồ sơ, chứng từ, hợp đồng kinh tế theo quy định;
- Bảo mật số liệu và các tài liệu kế toán.
- Lập kế hoạch tài chính mỗi tháng cho các công trình, chi trả lương đúng kỳ hạn như thoả ước lao động đã ký kết.

### **Phòng Kinh doanh**

#### **❖ Chức năng**

- Phòng Kinh doanh thực hiện chức năng tìm kiếm khách hàng cho hoạt động cung cấp sản phẩm, chủ trì các hoạt động về tuyên truyền, quảng bá giúp CT Hội đồng quản trị đưa ra các định hướng phát triển sản phẩm của Công ty.
- Chăm sóc khách hàng



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- Lập và triển khai các kế hoạch kinh doanh nhằm đáp ứng yêu sản xuất và yêu cầu của khách hàng.

### ❖ *Nhiệm vụ*

#### ✓ *Bộ phận kinh doanh*

- Tìm kiếm các hợp đồng kinh tế mở rộng phát triển thị trường nội địa và quốc tế, tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn và dài hạn tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Lập các kế hoạch và báo cáo với ban lãnh đạo về tình hình sản xuất kinh doanh.

- Tiến hành và nghiên cứu thị trường, công tác tiếp thị.

- Lập báo cáo định kì với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất mà Chủ tịch Hội đồng quản trị giao phó.

- Hoạch định các chính sách kinh doanh của Công ty và triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch của Công ty đề ra trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.

#### ✓ *Bộ phận chăm sóc khách hàng*

Quản lý và phát triển hệ thống kinh doanh, hướng dẫn khách hàng thực hiện đúng nguyên tắc quy định, quy chế của Công ty. Theo dõi, đánh giá tình hình sử dụng, khiếu nại, phản hồi của từng khách hàng, có biện pháp đẩy mạnh công quảng bá, nâng cao hiệu quả sử dụng của từng khách hàng. Thường xuyên hướng dẫn, đào tạo, nâng cao nghiệp vụ của nhân viên.

#### ✓ *Bộ phận vật tư*

- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc mua hàng hoá, vật tư tìm kiếm nguồn hàng ổn định, giá rẻ và đảm bảo chất lượng.

- Thường xuyên theo dõi thị trường để dự đoán sự biến động về giá, báo cáo cho Ban lãnh đạo để điều chỉnh kịp thời tăng giá, dự trữ lượng vật tư cần thiết nhất là trong tình hình biến động giá cả ở thời kỳ kinh tế lạm phát trên toàn thế giới.

- Cung cấp hàng hoá vật tư cho các công trình, tính định mức tiêu hao vật tư, tổ chức kiểm kê, đối chiếu khi cần thiết.



✚ **Nhà máy sản xuất**

❖ **Chức năng**

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác tổ chức quản lý và sản xuất sản phẩm;
- Đảm bảo hàng hóa đầu ra cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác giám sát các quá trình thực hiện sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm đầu vào và chất lượng thành phẩm trước khi xuất xưởng;
- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định về việc sửa chữa, thay thế và nâng cấp các hệ thống thiết bị, máy móc thuộc Công ty;
- Tham mưu cho CTHĐQT Công ty quyết định về việc đưa thiết bị vào hoạt động chính thức sau khi thiết bị đã được sửa chữa, thay thế, bảo dưỡng qua thời gian chạy thử.

– **Nhiệm vụ**

✓ **Bộ phận Sản xuất**

- Lập kế hoạch sản xuất;
- Tiến hành sản xuất;
- Bảo quản và sử dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật, dụng cụ làm việc được trang bị;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm sau mỗi khâu sản xuất sản phẩm.

✓ **Bộ phận quản lý thiết bị:**

- Giám sát và kiểm tra tình trạng hoạt động toàn bộ các thiết bị, máy móc thuộc Nhà máy;
- Phối hợp cùng các xưởng sản xuất xác định nguyên nhân hư hỏng và đề xuất phương án xử lý, khắc phục các sự cố thiết bị, máy móc thuộc Nhà máy trong phạm vi khả năng cho phép;
- Lập kế hoạch thay thế, sửa chữa và các hạng mục cần dự phòng đảm bảo thay thế kịp thời khi có sự cố của các thiết bị, máy móc;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ quyết định ngừng hoạt động của thiết bị, máy móc trong trường hợp khẩn cấp cần thiết;
- Lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng định kỳ;
- Tổ chức thanh lý thiết bị, máy móc tại Nhà máy.



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



✓ *Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm*

- Kiểm tra chất lượng vật tư trước khi nhập kho;
- Theo dõi, kiểm tra tỉ lệ và đánh giá cụ thể tình hình chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng;
- Theo dõi, tổng hợp, phân tích các phát sinh về chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất;
- Tổng hợp và báo cáo tình hình chất lượng hàng tháng;
- Phổ biến và hướng dẫn đến từng tổ sản xuất các yêu cầu về chất lượng sản phẩm;
- Phát hiện kịp thời những sai hỏng và đề xuất biện pháp sửa chữa;
- Tham gia giải quyết đơn khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

**4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND/ĐKKD) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).**

*4.1. Cơ cấu cổ đông*

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 12/06/2020**

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>107</b>	<b>8.000.000</b>	<b>100</b>
1. Cổ đông tổ chức	03	2.325.000	29,06%
2. Cổ đông cá nhân	104	5.675.000	70,94%
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
1. Cổ đông tổ chức	-	-	-
2. Cổ đông cá nhân	-	-	-
<b>III. Cổ phiếu Quỹ</b>	-	-	-



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>107</b>	<b>8.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc chốt ngày 12/06/2020)

### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 23/07/2012 theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105950129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/07/2012, do vậy sau ngày 23/07/2015 tất cả các cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

### 4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tại thời điểm 12/06/2020**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Á Long	Á Long Building, Lô A2, Đường CN1, Khu công nghiệp Từ Liêm, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.	0500561187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 06/04/2007	1.505.000	18,81%
2	Công ty cổ phần đầu tư Homeconstruct	Tổ dân phố Thị Cẩm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	0105945263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 17/07/2012	470.000	5,88%



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKK D	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
3	Lê Đức Thuấn	P.2103 – Tầng 30 Tháp A – Tòa nhà Keangnam – Mễ Trì – Nam Từ Liêm – TP.Hà Nội	Số CMND: 012837642 do Công an Hà Nội cấp ngày 16/02/2006	2.885.036	36,06%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>4.860.036</b>	<b>60,75%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc chốt ngày 12/06/2020)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức ĐKNY, tỷ lệ nắm giữ của TCĐKNY...

5.1. Công ty mẹ

Không có

5.2. Công ty con

5.2.1. Công ty TNHH Chế biến Nông sản Thực phẩm Hồng Hà

- Địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Hà Nội
- Điện thoại: 0983 187679
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0500561187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 06/04/2007, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 01/08/2016
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo
- Vốn điều lệ đăng ký: 24.000.000.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 24.000.000.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ đồng)
- Số cổ phần CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc sở hữu tại Công ty con: 2.160.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc tại Công ty con (%): 90%



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- Tỷ lệ lợi ích của Bảo Ngọc: 90%
- Tỷ lệ biểu quyết của Bảo Ngọc: 90%

Công ty TNHH Chế biến Nông sản thực phẩm Hồng Hà chủ yếu sản xuất gia công bánh rồi bán lại cho công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

- Doanh thu thuần : 124.026.090.287 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 161.194.779 đồng

### 5.2.2. Công ty Cổ Phần Liên Doanh Sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan

- Địa chỉ trụ sở chính: 67/13 Đường số 10, Khu phố 7, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 097 656 55 55
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0314678050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/10/2018
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất ca cao, sôcôla và mút kẹo; Bán buôn thực phẩm, Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống...
- Vốn điều lệ đăng ký: 90.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 41.450.000.000 đồng.
- Số cổ phần CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc sở hữu tại Công ty con: 3.850.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc tại Công ty con (%): 92,88%
- Tỷ lệ lợi ích của Bảo Ngọc: 92,88%
- Tỷ lệ biểu quyết của Bảo Ngọc: 94,56%

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

- Doanh thu thuần : 0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 18.837.219 đồng

Năm 2019, Công ty mới bắt đầu tiến hành thuê nhà xưởng, đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị và bắt đầu đi vào vận hành từ tháng 3/2020, do đó, trong năm 2019 không có phát sinh doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, trong năm Công ty có hoạt động cho vay ngắn hạn nên phát sinh doanh thu tài chính, và Công ty vẫn có lợi nhuận.

5.3. Những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

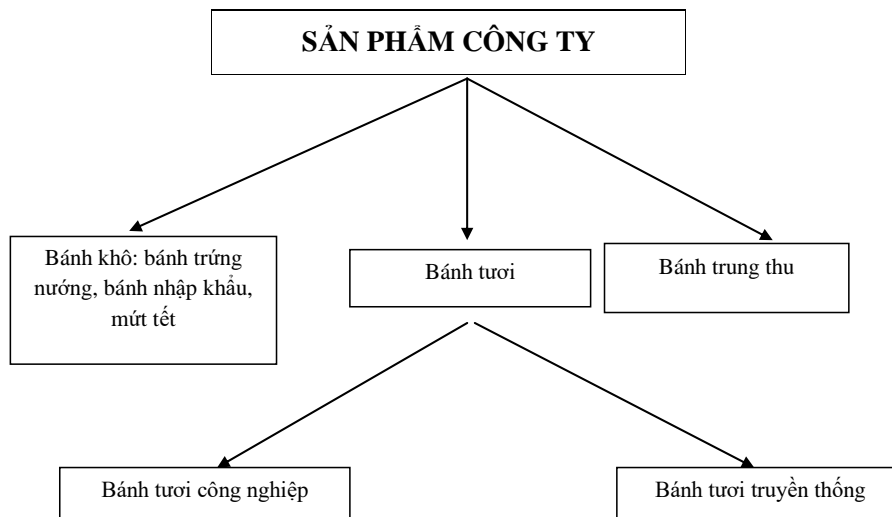
Không có

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty



Sản phẩm của Công ty gồm có 3 loại bánh: Bánh tươi, bánh khô và bánh trung thu. Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh bánh, Công ty còn cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng. Hiện tại, Bảo Ngọc có 2 nhà máy sản xuất: Nhà máy Bảo Ngọc miền Bắc; Nhà máy Bảo Ngọc miền Nam và 01 dây chuyền sản xuất bánh khô thuộc Công ty TNHH Chế biến nông sản Hồng Hà. Bánh trung thu được sản xuất trực tiếp tại Nhà máy Bảo Ngọc Miền Bắc; Bánh tươi được sản xuất tại cả hai nhà máy là Nhà máy sản xuất Bảo Ngọc miền Bắc và Nhà máy sản xuất Bảo Ngọc miền Nam; Bánh





BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



khô một phần được sản xuất tại Nhà máy Bảo Ngọc miền Bắc và một phần được sản xuất và gia công bởi công ty con - Công ty TNHH chế biến nông sản Hồng Hà.

#### Các nhóm sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty:

##### 6.1.1. Bánh tươi:

**Bánh tươi truyền thống:** Bánh mì tươi là loại bánh thuộc dòng bánh mì và được chế biến từ nguyên liệu bột mì hay bột ngũ cốc rồi ủ cho lên men và nướng chín theo phương pháp truyền thống. Mặc dù nhìn chung, bánh mì tươi có cách làm khá giống với bánh mì nhưng hương vị bánh mì tươi hoàn toàn khác. Nếu bánh mì chỉ ngon khi mới ra lò thì bánh mì tươi có thể bảo quản từ 5 đến 7 ngày. Bánh mì tươi mềm, tơi, xốp, có hương vị khá giống bánh bông lan nhưng chưa đạt đến độ mềm như bánh bông lan. Đó cũng chính là đặc điểm của bánh mì tươi. Đặc điểm này được hình thành do trong quá trình chế biến, loại bột mì dùng để làm bánh mì tươi có pha thêm thành phần bột bánh bông lan. Bên cạnh đó, bánh mì tươi có nhiều hương vị khác nhau. Có thể là bánh mì tươi ngọt hay bánh mì tươi mặn tùy thuộc vào sở thích của người chế biến. Bánh mì tươi ngọt có thể cho thêm các loại mứt như mứt dứa, mứt dâu, mứt cam,...các loại hoa quả khô mà được sử dụng nhiều nhất là nho khô. Bánh mì tươi mặn có chứa nhân bên trong. Nhân bánh mì này có thể là xúc xích, phô mai, chà bông,...khá hấp dẫn. Bánh mì tươi được ưa chuộng bởi tính tiện dụng và đa dụng và đã trở thành món ăn ưa thích của nhiều người đặc biệt trong thời buổi kinh tế thị trường bận rộn như hiện nay

Ra đời từ những năm cuối thập niên 80 với tiền thân là cơ sở sản xuất – Bảo Ngọc được biết đến với các sản phẩm bánh tươi đầu tiên trong nước. Cho đến tận ngày nay thì bánh tươi Bảo Ngọc nằm trong top đầu thị trường và được khách hàng đánh giá cao về chất lượng.

Từ những nguyên liệu được tuyển chọn như đường, bột mỳ, muối, sữa bột, men khô và các chất phụ gia khác được những người thợ làm bánh đánh trộn đều, sau đó tạo hình, ủ, nướng và đóng gói, tất cả quy trình đều được quản lý nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm giúp mang lại những sản phẩm tươi ngon, bổ dưỡng. Tính đến thời điểm này, có tới gần 10 loại bánh tươi của Bảo Ngọc có mặt trên thị trường, với đặc điểm tươi ngon, giàu chất dinh dưỡng, các sản phẩm



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



bánh tươi truyền thống luôn được nhiều khách hàng chọn lựa là bữa sáng hay bữa ăn phụ cho gia đình.

Một số hình ảnh sản phẩm:

**BÁNH TƯƠI TRUYỀN THỐNG**

**Bánh sandwich**  
KL: 260g

**Bánh sừng hươu**  
KL: 175g

**Bánh sandwich nhỏ**  
KL: 120g

**Bánh paket**  
KL: 108g

**Bánh gato cuộn kem**  
KL: 70g

**Bánh tươi công nghiệp:** Cũng tương tự như như bánh tươi truyền thống nhưng được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tự động, bán tự động. Bánh tươi công nghiệp - sản phẩm được triển khai và ra mắt thị trường vào tháng 8/2017 đã trở thành sản phẩm rất được ưa chuộng trên thị trường và mang lại doanh thu mới cho Bao Ngoc. Bánh tươi công nghiệp khác bánh tươi truyền thống là: Cải thiện độ tươi, kéo dài hạn sử dụng, tăng độ mềm, mịn, và tăng hương vị sản phẩm. Sự hài lòng của khách hàng, chất lượng sản phẩm ổn định, cũng như

hiệu suất tối ưu trong dây chuyền sản xuất công nghiệp là chìa khóa kinh doanh thành công của Bảo Ngọc. Hạn sử dụng của sản phẩm bánh công nghiệp được cải tiến và sản phẩm có date từ 5 ngày đến 12 ngày. Một số hình ảnh bánh tươi công nghiệp:



**Bánh tươi Burger - KL: 70g**  
Vị: Gà nướng teriyaki/gà sốt mayonaise / bò hầm nấm

**Bánh Dưa Vừng**  
KL: 60g

**Bánh sandwich mix – KL: 60g**  
Vị: mứt dâu tây/ mứt việt quất

**Bánh Kisshu 3 mùi – KL: 70g**  
Nhân cốt/ bơ sữa

**BÁNH TƯƠI CÔNG NGHIỆP**

**Bánh Kisshu – KL: 50g**  
Nhân đầu đỏ/ socola/ cốt

**Bánh Kisshu – KL: 35g**  
Nhân đầu đỏ/ cốt

**Bánh Kisshu dài – KL: 75g**  
Nhân đầu đỏ/ bơ sữa

### 6.1.2. Bánh khô:

**Bánh trứng nướng:** Bánh trứng nướng có tên gọi đầy đủ là bánh tart trứng nướng được rất nhiều người yêu thích bởi hương vị rất lạ nhưng cũng rất thơm ngon do phần vỏ bánh và phần nhân bánh thơm béo quyện hòa với nhau. Món bánh này thường được dùng làm món điểm tâm bởi bánh này được làm từ trứng gà non nên đáp ứng được mức độ dinh dưỡng cho người dùng vào buổi sáng. Và điều đặc biệt hấp dẫn là bánh trứng gà có rất nhiều vị như dâu, nho, táo, .... nhưng được yêu thích nhất vẫn là vị trứng gà thơm béo đặc biệt. Bánh được nhiều



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



người ưa chuộng và yêu thích, hiện nay công ty đang cung cấp ra thị trường các loại bánh trứng nướng chủ yếu như bánh kochi và bánh kito. Điều tạo nên lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm này là công thức sản xuất độc đáo, khác biệt, không thể sao chép cho ra đời những chiếc bánh thơm ngon, giòn ngậy, đầy đủ dinh dưỡng phục vụ mọi phân khúc khách trên thị trường. Sự ra đời của sản phẩm là sự kết hợp dựa trên sự hợp tác của Bảo Ngọc và sự chuyển giao công nghệ của các chuyên gia Nhật Bản. Với hương vị đặc trưng của trứng sữa cùng độ xốp giòn phù hợp với khẩu vị và dinh dưỡng của nhiều đối tượng khiến bánh Koichi, Kito trở thành một thức quà bánh quen thuộc tại Việt Nam.

Một số hình ảnh sản phẩm:



**Bánh Trứng nướng Koichi – KL: 260g**  
Vị: Trứng sữa/ phô mai / hạt chia

**BÁNH TRỨNG NƯỚNG**



**Bánh Trứng nướng Koichi – KL: 120g**  
Vị: Trứng sữa/ phô mai / hạt chia



**Bánh Trứng nướng Kito Phúc – Lộc – Thọ**  
– KL: 80g  
Vị: Trứng sữa



**Bánh Trứng nướng Kito – KL: 280g**  
Vị: Trứng sữa



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



### **Bánh nhập khẩu:**

Bánh nhập khẩu của Ý được Bảo Ngọc lựa chọn phân phối tại thị trường Việt Nam từ tháng 03/2020 là những thương hiệu bánh nổi tiếng trên thế giới, có lịch sử hơn 100 năm tại Italia. Bánh nhập khẩu từ Ý cung cấp cho bạn nguồn năng lượng mỗi ngày. Bánh có tỷ lệ đường thấp, ngọt dịu, hạn chế nguy cơ gây béo phì. Hãy yên tâm bởi bánh vừa ngon, vừa rất tốt cho sức khỏe. Với bí quyết riêng dưới bàn tay của các thợ bánh tài ba cùng công nghệ nướng bánh tiên tiến tạo nên sự độc đáo và hương vị riêng có.

Hiện Bảo Ngọc nhập khẩu 3 dòng chính:

+ Bánh Quy: là những lớp bánh xốp nhẹ, rất dễ ăn. Bánh cho cảm giác giòn giòn mỗi khi cắn chứ không cứng như bánh quy hay mềm như bánh bông lan.

+ Bánh Bông Lan: bánh xốp, mềm mịn và có hương vị vô cùng thơm ngon. Bánh được làm từ những nguyên liệu tự nhiên như bột mì, trứng gà, kem tươi, kem phô mai, sữa... theo công thức foam cake giúp bánh nhẹ như mây, mềm khiến người ăn không ngẹn. Đặc biệt bánh bông lan không có chất bảo quản, được công bố tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm nhập khẩu nên an toàn tuyệt đối cho các thành viên trong gia đình của bạn.

+ Bánh kem xốp: một trong những loại bánh xốp chất lượng và cao cấp nhất Châu Âu. Với giá bán lẻ tại các siêu thị lớn nhỏ gấp đôi gấp ba các loại bánh truyền thống khác. Dù vậy nhưng sản phẩm vẫn thuộc top bán chạy nhất trong cả bốn mùa và được xếp hạng Bánh Xốp Số 1 tại Ý. Đây là loại bánh kem xốp cao cấp nổi tiếng của Ý với hương vị thơm ngon, bánh xốp giòn, mềm tan trong miệng được sản xuất từ những nguyên liệu tự nhiên đảm bảo an toàn tuyệt đối cho mọi thành viên trong gia đình. Đặc biệt một gói có trọng lượng từ 720g đến 3.720g gồm 24 bánh xốp mini bên trong. Vừa hoành tráng lại chất lượng, dùng làm quà Tết, mời khách đến chơi nhà hoặc mang đi du lịch đều tuyệt vời.

Một số hình ảnh:

**DÒNG SẢN PHẨM BÁNH NHẬP KHẨU**



**- Giỏ quà tết:**

Tết ở Việt Nam, ngoài bánh chưng, bánh tét, nhánh mai, cành đào,... còn phải kể đến một thứ không thể thiếu đó là bánh kẹo, mứt, trà,... Vì vậy những món quà như bánh hay trà cũng là một lựa chọn đã thành quen thuộc để tặng nhau nhân dịp tết đến xuân về. Và trong cuộc sống ngày nay thì những phần quà tết, hộp quà tết, giỏ quà tết có đầy đủ các thứ bánh kẹo rượu trà đã được thiết kế sẵn tiện lợi. Nó mang ý nghĩa năm mới trao tặng nhau những điều tốt đẹp, những lời cầu chúc cho một năm cũ khó khăn qua đi và thuận lợi sẽ về. Giỏ quà tết là một lựa chọn tinh tế cho những ai muốn trao gửi tình thân, lời cầu chúc và sự ấm cúng cho nhau. Mỗi một giỏ quà tết sẽ có những ý nghĩa riêng, bởi vậy Bảo Ngọc đã thiết kế ra những giỏ quà khác nhau:

+ Giỏ quà tết kính biểu ông bà, cha mẹ, cúng tổ tiên

- + Giỏ quà tết kính biếu cấp trên, bạn bè, đồng nghiệp
- + Giỏ quà tết biếu tặng đối tác
- + Giỏ quà tết tặng nhân viên, công nhân

Một số hình ảnh Giỏ quà tết:



**6.1.3. Bánh trung thu:** Nhắc đến bánh trung thu là chúng ta lại nhớ ngay đến Tết trung thu – cái tết đoàn viên mà rất nhiều người mong đợi. Đây không chỉ là ngày lễ cho đại gia đình sum họp bên nhau, mà là cái tết mà bọn trẻ được phá cỗ dưới trăng, thổi mái nô đùa. Và trong mâm cỗ ấy bên cạnh trái cây thì không thể thiếu được những chiếc bánh trung thu truyền thống.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại bánh trung thu như: bánh trung thu tiramisu, bánh trung thu rau câu, bánh trung thu kem lạnh, bánh trung thu flan, bánh trung thu ngàn lớp... nhưng phổ biến nhất vẫn là bánh truyền thống, đó là bánh nướng và bánh dẻo.



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Bánh dẻo được làm từ bột gạo nếp tinh nhồi với đường và nước hoa bưởi đúc trong khuôn hình tròn. Với phần nhân đậu xanh, hạt sen được xay nhuyễn đậm đà hương vị Việt. Hình tròn của bánh cũng thể hiện được hình dáng vàng trắng – trong biểu tượng ý nghĩa đoàn viên gia đình và tình yêu vợ chồng khăng khít bền chặt.

Còn với loại bánh nướng được làm từ bột mì lên men với trứng gà, rượu. Nhân làm từ đậu xanh, khoai môn hay hạt sen tán nhuyễn bọc lòng đỏ trứng muối, hương vani, sầu riêng... Với loại thập cẩm gồm nhiều loại như hạt dưa, thịt lợn, ngó sen, bí đao....Hình tròn của nhân biểu hiện cho sự tròn đầy, viên mãn, vị mặn của trứng muối hòa quện cùng vị ngọt của nguyên liệu khác giống như hương vị đậm đà của cuộc sống.

Trải qua các giai đoạn lịch sử, sự thăng trầm của cuộc sống, bao năm nay bánh trung thu dù có phát triển thêm nhiều loại hiện đại nhưng với bánh truyền thống vẫn giữ nguyên được hương vị đậm chất xưa và được nhiều người yêu mến. Thậm chí bánh trung thu truyền thống ngày nay còn thơm ngon hấp dẫn hơn xưa, để bất kỳ ai dù đi xa, ở tận nơi đâu, hay làm bất kỳ công việc gì cũng luôn nhớ tới và mong muốn hướng về gia đình sum họp quây quần dưới trăng trong những ngày trung thu.

Với mong muốn giữ mãi nét truyền thống của Tết trung thu xưa, Bảo Ngọc đã cùng đội ngũ nhân viên giỏi, lành nghề cố gắng nỗ lực tạo ra những chiếc bánh trung thu hảo hạng nhất từ sự kết hợp tinh hoa văn hóa cổ truyền và hiện đại. Đảm bảo bất kỳ ai đã từng nếm qua sản phẩm của Bảo Ngọc cũng sẽ nhớ mãi không quên.

Bên cạnh đề cao chất lượng sản phẩm, Bảo Ngọc cũng không quên đảm bảo vệ sinh an toàn, cam kết không sử dụng phẩm màu, chất bảo quản, nguyên liệu kém chất lượng, 100% sử dụng nguồn nguyên liệu thơm – ngon – tươi – sạch để tạo ra những chiếc bánh trung thu tuyệt vời đem lại sự hài lòng cho tất cả khách hàng ngay cả người khó tính nhất.

Bảo Ngọc - thương hiệu bánh trung thu hàng đầu với mẫu mã đẹp, sang trọng, chất lượng tốt nhất sẽ luôn là sự lựa chọn hàng đầu của khách hàng mỗi dịp trung thu đến.

Một số hình ảnh bánh trung thu:





BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



BÁNH TRUNG THU  
*Bảo Ngọc*



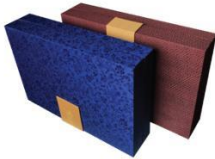


BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



BÁNH TRUNG THU  
*Bảo Ngọc*



#### 6.1.4. Dịch vụ của Công ty:

Dịch vụ của công ty gồm có: hoạt động kinh doanh nhà hàng và dịch vụ cho thuê văn phòng. Năm 2018, doanh thu từ mảng dịch vụ đạt gần 3 tỷ đồng, trong đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh nhà hàng chỉ đạt có 65.463.364 đồng. Vì vậy, từ năm 2019, công ty tạm ngừng mảng dịch vụ kinh doanh nhà hàng, và chỉ có dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc.

Tòa nhà Bảo Ngọc tại địa chỉ Lô A2 CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm Phường Phương Canh quận Nam Từ Liêm, Hà Nội có 8 tầng, diện tích mỗi tầng gần 400 m<sup>2</sup>. Công ty sử dụng 02 tầng là tầng 1 và tầng 2 làm trụ sở văn phòng làm việc; từ tầng 3 đến tầng 8 do không sử dụng hết nên Công ty cho thuê để gia tăng lợi nhuận và tối ưu chi phí.



#### 6.1.5. Hoạt động khác

Ngoài các sản phẩm và dịch vụ nêu trên, để đa dạng hóa các ngành nghề và mặt hàng kinh doanh, từ tháng 4/2020 Công ty con của Bảo Ngọc là Công ty Cổ phần Liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan đã mở rộng thêm hoạt động xuất khẩu hạt điều sang các nước Châu Âu, Châu Á và dự kiến sắp tới sẽ kinh doanh cả hạt điều sơ chế tại cả thị trường nội địa. Cụ thể, ngày 01/04/2020, Công ty Cổ phần Liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan (Công ty con do Bảo Ngọc sở hữu 92,88% vốn điều lệ) đã đầu tư 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Thành Nam.

Công ty cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Thành Nam có hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sơ chế, chế biến hạt điều thành phẩm để bán trong nước và xuất khẩu. Năm 2019, doanh thu từ hoạt động kinh doanh hạt điều của Thành Nam đạt 155 tỷ đồng, quý 1/2020, doanh thu hạt điều đạt 63 tỷ, Quý 2 do ảnh hưởng của dịch covid, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình xuất nhập khẩu, thông quan nên doanh thu từ hoạt động kinh doanh hạt điều của Thành Nam chỉ đạt 21 tỷ đồng, sản phẩm hạt điều của Thành Nam chủ yếu được xuất khẩu sang các nước là Thái Lan, Ấn Độ, Châu Âu,....

Trong năm 2020, thông qua Công ty cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Thành Nam, Bảo Ngọc sẽ tiếp tục đầu tư thêm công nghệ chế biến hạt điều thành phẩm và phát triển kênh phân phối trong nước để tạo tiền đề và bàn đạp cho việc xuất khẩu hạt điều chế biến ra thế giới. Song song với hoạt động xuất khẩu hạt điều, Bảo Ngọc đang làm các công tác chuẩn bị xây dựng hệ thống để phát triển mảng chế biến nông sản, phát huy thế mạnh hệ thống đã có sẵn đưa các sản phẩm hạt điều thành phẩm ra thị trường trong nước như: hạt điều rang muối, hạt điều mật ong, hạt điều fomai, hạt điều wasabi...

#### 6.1.6. Hệ thống kênh phân phối:

Hiện tại, Bảo Ngọc đã thiết lập được kênh phân phối rộng khắp 42 tỉnh thành trong cả nước gồm Hà Nội; TP. Hồ Chí Minh; các tỉnh miền Bắc; các tỉnh miền Đông và Tây Nguyên, trong đó có 28 tỉnh phía Bắc và 14 tỉnh phía Nam

Sản phẩm của Công ty sẽ được phân phối trực tiếp và phân phối gián tiếp thông qua các đại lý, cửa hàng tiện lợi, siêu thị,.....



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- **Kênh phân phối trực tiếp (Sử dụng trực tiếp):** Gồm có trường học và Canteens bệnh viện, canteens các trung tâm đào tạo như: Cung cấp xuất ăn cho trường Marie curi, toyota, samsung, canon, trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội,...

- **Kênh phân phối gián tiếp (Sử dụng gián tiếp):**

- ✚ Kênh Truyền thống:**

Kênh GT (truyền thống) như nhà phân phối ở các tỉnh thành (chuyên 1 dòng sản phẩm), chợ bán lẻ truyền thống, chợ sī, cửa hàng bách hóa (tạp hóa), cửa hàng chuyên doanh (chỉ bán 1 dòng sản phẩm)

- ✚ Kênh hiện đại:**

- Kênh MT (hiện đại) như cửa hàng tiện lợi, siêu thị, đại siêu thị như: Vinmark; Circle K; Eonmall; Co.op mark;....
- Kênh Shop in Shop (thuê tủ kệ ở những shop lớn, hiện nay có 1 số mô hình store cho thuê ô tô, hay thuê gian hàng trong 1 siêu thị là 1 ví dụ shop in shop, hay bạn có quen 1 người chủ cửa hàng, bạn xin hợp tác đặt 1 kệ mặt ong, đó cũng là dạng shop in shop để tận dụng traffic từ shop chính).
- Đấu Thầu (sản phẩm, dự án, dịch vụ)
- Hợp Tác với Agency, Online Agency
- Đội Ngũ CTV.
- Kênh Hội Chợ
- Kênh Tài Trợ Event
- Kênh MXH (facebook, instagram, youtube,...)

Một số khách hàng tiêu biểu của Bảo Ngọc:



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

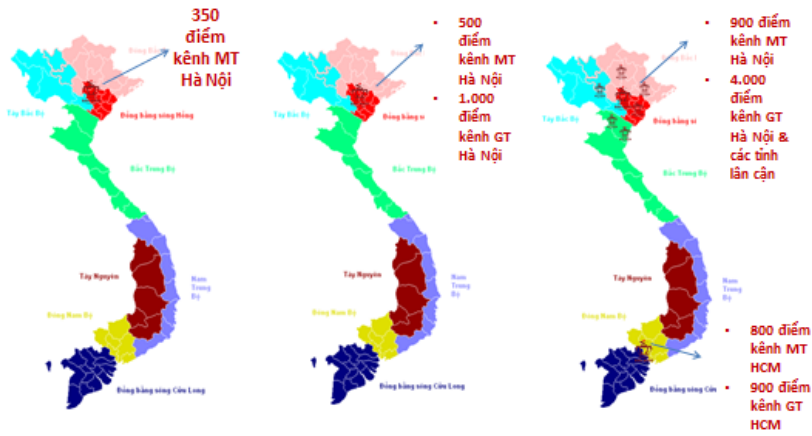


ĐỐI TÁC – KHÁCH HÀNG



Hệ thống phân phối của Bảo Ngọc:

**Hệ thống phân phối 2016 - 2018**

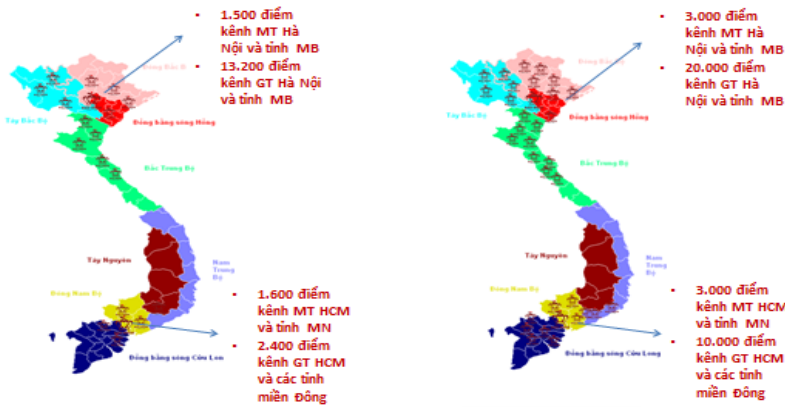


**NĂM 2016**

**NĂM 2017**

**NĂM 2018**

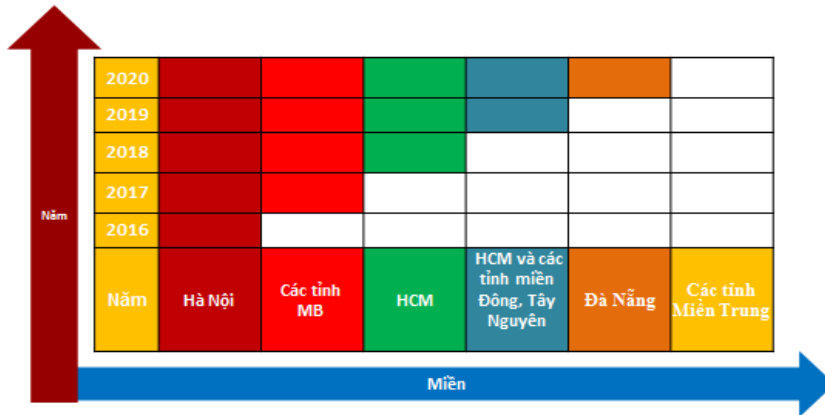
**Hệ thống phân phối dự kiến 2020**



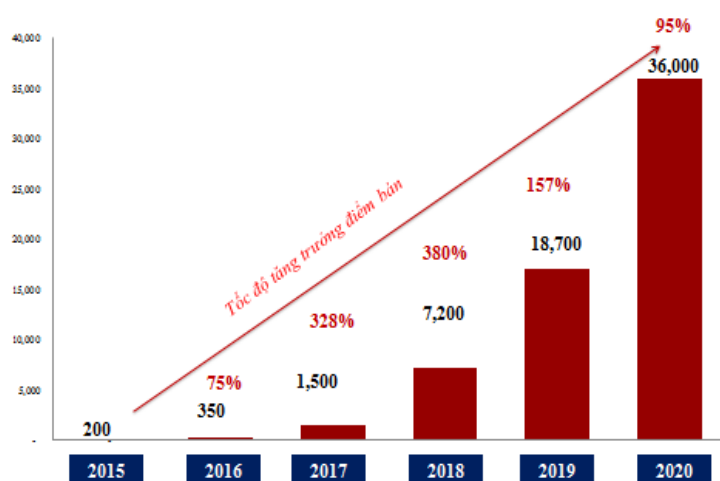
**NĂM 2019**

**NĂM 2020**

**BIỂU ĐỒ BAO PHỦ PHÂN PHỐI THEO VÙNG MIỀN 2016 - 2020**



**TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ĐIỂM BÁN TOÀN QUỐC KÊNH GT & MT**



6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (tỷ lệ từng loại sản phẩm/dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận)

Bảng 4: Doanh thu thuần công ty mẹ từng nhóm sản phẩm qua các năm

T T	Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu Bánh Tươi+ bánh trung thu	64.902.246	38,50%	125.657.100	49,87%	72.169.475	71,06%





BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



2	Doanh thu Bánh Khô	100.665.335	59,73%	122.580.635	48,65%	25.212.175	24,82%
3	Dịch vụ (kinh doanh nhà hàng và cho thuê văn phòng làm việc)	2.974.944	1,77%	3.717.163	1,48%	4.186.091	4,12%
<b>Tổng cộng</b>		<b>168.542.525</b>	<b>100%</b>	<b>251.954.898</b>	<b>100%</b>	<b>101.567.741</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc)

**Bảng 5: Doanh thu thuần hợp nhất từng nhóm sản phẩm qua các năm**

T	S	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu Bánh Tươi+ bánh trung thu	64.902.246	38,50%	125.657.100	49,87%	72.169.475	58,54%
2	Doanh thu Bánh Khô	100.665.335	59,73%	122.580.635	48,65%	25.212.175	20,45%



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



3	Dịch vụ (cho thuê văn phòng làm việc)	2.974.944	1,77%	3.717.163	1,48%	4.186.091	3,40%
4	Doanh thu hạt điều	-	-	-	-	21.718.756	17,61%
<b>Tổng cộng</b>		<b>168.542.525</b>	<b>100%</b>	<b>251.954.898</b>	<b>100%</b>	<b>123.286.497</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc)

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất và kinh doanh các loại bánh, chiếm trên 98% trong cơ cấu doanh thu thuần hàng năm của Công ty. Các sản phẩm chính bao gồm: bánh tươi (bánh tươi truyền thống và bánh tươi công nghiệp); bánh khô (bánh trứng nướng; giò quả tét) và bánh trung thu. Trong những năm qua, Bảo Ngọc không ngừng đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị, cải tạo nhà máy, tăng quy mô sản xuất, đẩy mạnh công tác bán hàng, do đó doanh thu thuần từ bán hàng tăng trưởng qua các năm.

Năm 2018, doanh thu thuần từ bán bánh tươi và bánh trung thu của Công ty mẹ đạt gần 65 tỷ đồng, chiếm 38,50% tổng doanh thu của Bảo Ngọc. Năm 2019, doanh thu từ bán bánh tươi và bánh trung thu của Công ty mẹ đạt gần 126 tỷ đồng, chiếm 49,87% tổng doanh thu của Công ty, tăng 93,61% so với cùng kỳ năm 2018. Năm 2018, doanh thu thuần từ bán bánh khô Công ty mẹ đạt gần 101 tỷ đồng, chiếm 59,73% tổng doanh thu, năm 2019 đạt gần 123 tỷ đồng, chiếm 48,65% trong tổng doanh thu, tăng 21,77% so với cùng kỳ năm 2018. Doanh thu bánh tươi và bánh trung thu tăng dần đều qua các năm. Bánh tươi là sản phẩm có date ngắn ngày, thơm ngon và là xu hướng đang được người tiêu dùng lựa chọn. Thị trường bánh tươi không bị quốc tế hóa vì tính chất date ngắn nên phải rất linh hoạt và rất nhanh trong khâu sản xuất và phân phối ra thị trường. Do đó, chiến lược dài hạn của Bảo Ngọc với việc phát triển sản phẩm bánh tươi, mục tiêu trở thành Công ty có thị phần hàng đầu về bánh tươi vào năm 2022.

Ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh chính trên, Công ty còn cung cấp dịch vụ kinh doanh nhà hàng và cho thuê văn phòng. Năm 2018, doanh thu thuần từ dịch vụ kinh doanh nhà hàng và cho



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



thuê văn phòng đạt gần 3 tỷ đồng, trong đó, doanh thu từ dịch vụ kinh doanh nhà hàng chỉ đạt hơn 65 triệu đồng. Do hoạt động từ mảng kinh doanh nhà hàng không hiệu quả, vì vậy, từ năm 2019 Công ty ngừng dịch vụ kinh doanh nhà hàng và chỉ còn kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc, và năm 2019 doanh thu từ dịch vụ cho thuê văn phòng đạt gần 4 tỷ đồng, chiếm 1,48% tổng doanh thu thuần của Công mẹ. 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu từ dịch vụ cho thuê văn phòng đạt hơn 4 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng 6 tháng đầu năm 2020 tăng cao là do các tầng cho thuê của tòa Bảo Ngọc đã được phủ kín.

Trương tư như Công ty mẹ, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty cũng chủ yếu là từ hoạt động sản xuất và kinh doanh các loại bánh: bánh khô; bánh tươi và bánh trung thu. Doanh thu của Công ty cũng tăng đều qua các năm.

Doanh thu thuần của Công ty 6 tháng đầu năm 2020 tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2019 mặc dù chịu ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh covid-19, cụ thể, 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu thuần của Công ty mẹ đạt gần 102 tỷ đồng, tăng 12,67% so với cùng kỳ năm 2019, doanh thu thuần hợp nhất đạt trên 123 tỷ đồng, tăng 36,76% so với cùng kỳ năm 2019. Đạt được sự tăng trưởng này một phần là nhờ vào sự linh hoạt và nhạy bén của Ban lãnh đạo Công ty, với nhận định sản phẩm bánh tươi là sản phẩm thiết yếu, có tính cạnh tranh và biên lợi nhuận cao nên Ban lãnh đạo Bảo Ngọc đã xác định chiến lược phát triển dài hạn của Công ty là sẽ tập trung đẩy mạnh đầu tư phát triển dòng sản phẩm này. Đây là một chiến lược kinh doanh hoàn toàn đúng đắn. Bên cạnh đó, nhờ những biện pháp mạnh mẽ, kịp thời của Chính phủ Việt Nam trong việc kiểm soát dịch bệnh, đưa nền kinh tế dần trở lại bình thường. Cùng với đó, nhờ tệp khách hàng lâu năm và ổn định, doanh thu của Công ty không bị ảnh hưởng nặng nề so với các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực. Ngoài ra, để tăng doanh thu và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, Công ty cổ phần liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan (Công ty con do Bảo Ngọc sở hữu 92,88% vốn điều lệ) đã tiến hành mua lại 51% tổng số cổ phần Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Thành Nam (Thành Nam) từ ngày 01/4/2020. Thành Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là xuất khẩu hạt điều, quý 1/2020, doanh thu hạt điều đạt 63 tỷ, Quý 2 do ảnh hưởng của dịch covid, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình xuất nhập khẩu, thông quan nên doanh thu từ hoạt động kinh doanh hạt điều của Thành Nam chỉ đạt 21 tỷ đồng. Vì ngày 01/04/2020 Thành Nam



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



mới chính thức trở thành công ty con gián tiếp của Bảo Ngọc, do vậy theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán, Bảo Ngọc chỉ hợp nhất số liệu từ quý 2/2020.

**Bảng 6: Lợi nhuận gộp công ty mẹ từng nhóm sản phẩm qua các năm**

TT	Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)
1	Lợi nhuận gộp bánh tươi + bánh trung thu	11.237.273	6,67%	31.844.097	12,64%	16.912.471	16,65%
2	Lợi nhuận gộp bánh khô	26.955.821	15,99%	10.647.941	4,23%	3.518.448	3,46%
3	Lợi nhuận gộp mảng dịch vụ	2.971.204	1,76%	3.620.005	1,44%	4.186.091	4,12%
<b>Tổng cộng</b>		<b>41.164.298</b>	<b>24,42%</b>	<b>46.112.043</b>	<b>18,03%</b>	<b>24.617.009</b>	<b>24,24%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc)

**Bảng 7: Lợi nhuận gộp hợp nhất từng nhóm sản phẩm qua các năm**

T T	Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)
1	Lợi nhuận gộp bánh Tươi +bánh trung thu	11.237.273	6,67%	31.844.097	12,64%	17.715.296	14,37%



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



2	Lợi nhuận gộp bánh Khô	33.581.085	19,92%	13.631.565	5,41%	4.844.046	3,93%
3	Lợi nhuận gộp dịch vụ	2.971.204	1,76%	3.620.005	1,44%	4.186.091	3,40%
4	Lợi nhuận gộp Hạt điều	-	-	-	-	260.388	0,21%
<b>Tổng cộng</b>		<b>47.789.562</b>	<b>28,35%</b>	<b>49.095.667</b>	<b>19,49%</b>	<b>27.005.821</b>	<b>21,90%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc)

Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tăng, vì vậy, lợi nhuận gộp của Công ty cũng tăng trưởng qua các năm. Cụ thể, năm 2019, lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh bánh Công ty mẹ đạt 42,50 tỷ đồng, tăng 11,26% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó, lợi nhuận gộp từ bán bánh tươi + bánh trung thu đạt gần 32 tỷ đồng, tăng 38,23% so với cùng kỳ năm 2018, lợi nhuận gộp từ bán bánh khô đạt gần 11 tỷ đồng, giảm 29,74% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong năm 2019, lợi nhuận gộp tăng nhẹ so với 2018, tuy nhiên do tốc độ tăng của lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của doanh thu, nên biên lợi nhuận gộp năm 2019 giảm so với năm 2018, cụ thể về Công ty mẹ, biên lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh bánh năm 2019 là 16,87%, năm 2018 là 22,66%. Trong đó, biên lợi nhuận gộp của bánh tươi và bánh trung thu năm 2019 có xu hướng tăng so với năm 2018, cụ thể, biên lợi nhuận gộp từ bán bánh tươi và bánh trung thu Công ty mẹ năm 2019 là 12,64%, biên lợi nhuận gộp bánh tươi và bánh trung thu Công ty mẹ năm 2018 là 6,67%; biên lợi nhuận gộp của bánh khô lại có xu hướng giảm, cụ thể, biên lợi nhuận gộp từ bán bánh Công ty mẹ năm 2019 là 4,23%, năm 2018 là 15,99%.

Tương tự như Công ty mẹ, năm 2019, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất cũng tăng so với năm 2018, cụ thể, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2019 đạt hơn 49 tỷ đồng, tăng 2,73% so với năm 2018. Trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh bánh đạt 45,48 tỷ đồng, tăng 1,47% so với năm 2018, cụ thể, lợi nhuận gộp từ bán bánh tươi và trung thu năm 2019 đạt gần 32 tỷ đồng, tăng 183,38%, lợi nhuận gộp từ bán bánh khô năm 2019 đạt gần 14 tỷ đồng, giảm 59,41% so với năm 2018; biên lợi



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



nhuận gộp từ bán bánh tươi và bánh trung thu tăng từ 6,67% năm 2018 lên 12,64% năm 2019; trong khi đó biên lợi nhuận gộp từ bán bánh khô lại giảm từ 19,92% năm 2018 xuống còn 5,41% năm 2019;

Lợi nhuận và biên lợi nhuận gộp từ bán bánh khô năm 2019 giảm so với năm 2018 là do hai nguyên nhân chủ yếu sau: Một là do từ năm 2018 trở về trước Bảo Ngọc đi đặt hàng các Công ty sản xuất chuyên nghiệp khác hay còn gọi là gia công toàn phần rồi các đơn vị đó bán cho Bảo Ngọc. Để chủ động về công nghệ và bí quyết sản xuất, từ năm 2019, Bảo Ngọc quyết định tự tổ chức sản xuất trực tiếp bánh khô như: Kito, Koichi,... tại công ty con là Công ty TNHH Chế biến nông sản Hồng Hà. Do dây chuyền sản xuất bánh khô phức tạp, diện tích kho bãi cần nhiều, chi phí nhân công, quản lý chung chưa tối ưu, giá nguyên liệu chưa ổn định nên sản lượng sản xuất chưa cao. Ngoài ra, do mới tổ chức sản xuất mặt hàng này nên chi phí chưa tối ưu, tỷ lệ hàng hỏng, hàng không đạt yêu cầu cao dẫn đến giá thành bánh khô tăng cao hơn so với năm 2018. Trong giai đoạn tiếp theo, khi dây chuyền sản xuất đã vận hành ổn định, việc quản lý nhân công, quản lý chung đạt hiệu quả, giá thành bánh khô sẽ giảm do đã tối ưu được chi phí quản lý và chi phí sản xuất. Thứ hai, là do mặt hàng bánh khô cạnh tranh rất khốc liệt và đây là mặt hàng quốc tế hóa, ngoài việc cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước còn cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, đó là lý do lợi nhuận của mặt hàng bánh khô giảm.

Lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận gộp của bánh tươi và trung thu qua các năm đều tăng, một phần là do chiến lược dài hạn của Bảo Ngọc phát triển bánh tươi, vì bánh tươi là sản phẩm có hạn sử dụng ngắn ngày, thơm ngon và là xu hướng đang được phát triển; thị trường bánh tươi không bị quốc tế hóa vì tính chất hạn sử dụng ngắn nên phải rất linh hoạt và rất nhanh trong khâu sản xuất và phân phối ra thị trường; một phần là do quá trình làm thương hiệu, làm thị trường, sản phẩm,... Công ty đã có quá trình đầu tư bài bản và lâu dài. Mục tiêu của Bảo Ngọc là trở thành Công ty có thị phần số 1 về bánh tươi vào năm 2022.

Với chiến lược kinh doanh đúng đắn, Công ty đã chuyển dịch cơ cấu doanh thu và lợi nhuận từ mảng kinh doanh bánh khô sang bánh tươi, sản phẩm có tính cạnh tranh cao đối với Bảo Ngọc và là sản phẩm thiết yếu, ít bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19. Ngoài ra, trong quý 2/2020, Việt Nam cũng đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid – 19 nên từ đầu năm 2020 đến nay mặc dù chịu ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid – 19 nhưng doanh thu, lợi nhuận và biên lợi nhuận gộp của Bảo Ngọc trong 6 tháng đầu năm 2020 vẫn tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể 6 tháng đầu năm 2020, lợi nhuận gộp Công ty mẹ đạt gần 25 tỷ đồng, tăng



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



25,45% so với cùng kỳ năm 2019; lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 27 tỷ đồng, tăng 32,05% so với cùng kỳ năm 2019; biên lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2020 Công ty mẹ đạt 24,24%; hợp nhất đạt 21,91%.

Từ ngày 01/04/2020, để phát triển mảng kinh doanh mới là mảng kinh doanh hạt điều, Công ty Cổ phần Liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan (Công ty con do Bảo Ngọc sở hữu 92,88% vốn điều lệ) đã đầu tư sở hữu 51% vốn điều lệ của Công ty Thành Nam - Công ty chuyên sản xuất, chế biến và kinh doanh hạt điều xuất khẩu. Do mới đầu tư vào lĩnh vực này, hơn nữa đúng vào thời điểm Thế giới đang chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch covid – 19 nên lợi nhuận gộp từ mảng kinh doanh hạt điều quý 2 chỉ đạt 260.388.314 đồng.

## 6.2. Nguyên vật liệu

Các nguyên liệu chính được sử dụng như: bột mì, đường, trứng, sữa, dầu, bơ, shortening, hương liệu khác. Tất cả các nguyên liệu được sử dụng phải đáp ứng chặt chẽ các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế và quy trình kiểm định riêng của Công ty ban hành.

Phần lớn nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh kẹo của Công ty được cung cấp bởi các doanh nghiệp lâu năm, có uy tín.

### 6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu

- Các nguyên liệu chính: đường kính, đường gluco, bột mì, chất béo... được mua từ các nhà cung cấp có uy tín trong nước.
- Bao bì được cung cấp bởi các nhà cung cấp lớn và có uy tín tại Việt Nam.

**Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính**

STT	Tên hàng	Nhà cung cấp
1	Bột mì	- Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Hà Lan - Công ty TNHH Khải Minh - Doanh nghiệp tư nhân Vi Vi - Công ty TNHH WILMAR MARKETING CLV
2	Đường kính	- Công ty TNHH Du lịch và thương mại Thành Thành Phát - Công ty TNHH đầu tư và TM Hà Lan



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



		- Công ty TNHH MTV Thực phẩm công nghệ Minh Đăng
3	Đường Gluco	- Công ty TNHH Du lịch và thương mại Thành Thành Phát - Công ty TNHH đầu tư và TM Hà Lan
4	Sữa đặc	- Công ty TNHH đầu tư và TM Hà Lan - Công ty CP Sản xuất Hương hương tây - Công ty TNHH Quốc tế G&M

#### 6.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Mỗi năm, Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc tiêu thụ hàng nghìn tấn nguyên liệu đặc biệt là bột mì và đường gluco. Nguồn nguyên liệu này không tập trung vào một hay hai nhà cung cấp mà được cung cấp bởi một số nhà sản xuất có uy tín trong ngành. Điều này vừa tạo nên một sự cạnh tranh về giá, vừa giảm sự phụ thuộc vào mỗi nhà cung cấp.

Mặc dù vậy, các đối tác cung cấp nguyên liệu cho Bảo Ngọc luôn được lựa chọn rất kỹ càng theo các tiêu chuẩn chặt chẽ. Tiêu chuẩn đầu tiên để lựa chọn nhà cung cấp là những doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào. Tiêu chuẩn thứ hai, những doanh nghiệp có một quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trên thị trường ổn định, tạo lập được uy tín với các bạn hàng. Tiêu chuẩn thứ ba, đảm bảo cung cấp đủ số lượng và chất lượng nguyên liệu như đã cam kết. Tuân thủ theo những quy định chặt chẽ này, những năm qua Bảo Ngọc luôn nỗ lực đổi mới công nghệ, phấn đấu đạt doanh số bán cao, đồng thời giảm chi phí giá vốn hàng bán qua các năm.

Số lượng các công ty sản xuất và thương mại cung cấp các nguyên liệu như bột mì, bao bì, hương liệu khác... ở Việt Nam khá đa dạng với mức giá cạnh tranh. Do vậy, không có hạn chế nào về lượng đối với nguồn nguyên liệu này.

#### 6.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 70% giá thành sản phẩm do đó việc giá nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Do thị trường sản phẩm của Công ty có tính cạnh tranh cao, nên công ty không thể điều chỉnh ngay giá bán ra sản phẩm khi giá nguyên vật liệu tăng, dẫn đến lợi nhuận sẽ bị giảm trong ngắn hạn. Trong dài hạn, nếu thị trường đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm do ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu thì việc





BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



điều chỉnh tăng giá bán ra sản phẩm do ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu thì việc điều chỉnh tăng giá bán ra của sản phẩm có thể thực hiện được, làm tăng doanh thu và giảm được ảnh hưởng của việc thay đổi giá nguyên vật liệu đến lợi nhuận của Công ty.

Giá các nguyên vật liệu như đường, sữa, bột mì, gluco... trong năm 2018,2019 có biến động, chủ yếu do tác động của mùa vụ và thời tiết đã ảnh hưởng tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 6.3. Chi phí sản xuất

**Bảng 8: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2018 – 2020**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

T T	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2018		Năm 2019		% tăng/giã m năm 2019/201 8 (%)	6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	%/DTT	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT		Giá trị (triệu đồng)	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	127.380	75,58%	205.843	81,70%	61,60%	76.951	75,76%
2	Chi phí tài chính	2.147	1,27%	2.780	1,10%	29,48%	1.679	1,64%
3	Chi phí bán hàng	11.875	7,05%	21.110	8,38%	77,77%	7.684	7,57%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.240	5,48%	7.721	3,06%	-16,44%	5.919	5,83%



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Tổng cộng	150.642	89,38%	237.454	94,24%	57,63%	92.233	90,80%
-----------	---------	--------	---------	--------	--------	--------	--------

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng quý 2/2020 của Công ty)

**Bảng 9: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018 - 2020**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2018		Năm 2019		% tăng/giảm năm 2019/2018	6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	%/DTT	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT		Giá trị (triệu đồng)	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	120.752	71,65%	202.859	80,51%	67,99%	96.281	78,10%
2	Chi phí tài chính	2.147	1,27%	2.780	1,10%	29,48%	1.763	1,43%
3	Chi phí bán hàng	11.875	7,05%	21.110	8,38%	77,77%	7.779	6,31%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.722	7,55%	10.128	4,02%	-20,39%	8.801	7,14%
<b>Tổng cộng</b>		<b>147.496</b>	<b>87,52%</b>	<b>236.877</b>	<b>94,01%</b>	<b>60,66%</b>	<b>114.624</b>	<b>92,97%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý 2/2020 của Công ty)

Năm 2019, Công ty tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, đẩy mạnh công tác bán hàng nên doanh thu tăng mạnh so với năm 2018, kéo theo giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng trong năm 2019 cũng tăng mạnh so với năm 2018. Năm 2019, giá vốn hàng bán theo BCTC hợp nhất là 202,86 tỷ đồng, tăng 67,99% so với năm 2018, chi phí bán hàng là 21,11 tỷ đồng, tăng 77,77% so với năm 2018, vì vậy, tổng chi phí công ty trong năm 2019 là 236,88 tỷ đồng, tăng 60,66% so với năm 2018. Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



nhất trong tổng chi phí của Công ty, tỷ trọng giá vốn hàng bán/tổng chi phí năm 2018 chiếm 81,87%, năm 2019 là 85,64%. Trong năm 2019, Công ty đã chú trọng đẩy mạnh công tác bán hàng, nên cơ cấu chi phí đã có sự chuyển dịch, năm 2018, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất, tiếp đó là đến chi phí quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên bước sang năm 2019, chi phí bán hàng tăng cao đột biến và chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng chi phí của Công ty, sau giá vốn hàng bán. Chi phí bán hàng tăng do 02 nguyên nhân:

+ Do doanh nghiệp chú trọng vào công tác phát triển nhân sự, mở rộng bộ máy kinh doanh để tiến tới việc phủ rộng khách hàng của Bảo Ngọc đến 34 tỉnh thành trong cả nước, nhằm đưa thêm sự lựa chọn cho người dân và phủ rộng khắp các tỉnh thành

+ Do doanh nghiệp chú trọng vào việc phát triển và nâng cao nhận diện thương hiệu nên Bảo Ngọc đã đầu tư cho Marketing để quảng bá thương hiệu.

Năm 2019, chi phí bán hàng tăng cao, tuy nhiên chi phí doanh nghiệp lại bị giảm, nguyên nhân là do:

+ Thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt do vậy buộc doanh nghiệp phải xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn hơn.

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định giảm do một số tài sản đã hết khấu hao, chủ trương của doanh nghiệp là khấu hao nhanh (vẫn trong khung của bộ tài chính) để có tiền tái đầu tư cho những tài sản có công nghệ sản xuất hiện đại.

#### **6.4. Trình độ công nghệ**

Do đặc thù ngành sản xuất kinh doanh bánh kẹo nên Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc có giá trị tài sản máy móc thiết bị lớn, công nghệ hiện đại. Công ty đã phát triển một số dòng sản phẩm mới có chất lượng trên cơ sở đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị trên các dây chuyền hiện có mang lại hiệu quả kinh tế, cụ thể:

1. Dây chuyền sản xuất tự động;
2. Dây chuyền sản xuất bán tự động;
3. Dây chuyền sản xuất bánh công nghiệp;
4. Dây chuyền sản xuất bánh Kisshu;
5. Dây chuyền sản xuất bánh kito;

Trong các năm qua, Công ty liên tục đầu tư thêm máy móc thiết bị; cải tạo, nâng cấp nhà xưởng.  
Cụ thể:



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Trong năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc đã chi gần 33 tỷ đồng để đầu tư mua sắm thêm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, gần 600 triệu đồng để cải tạo nhà máy. Trong năm 2018, Công ty tiếp tục chi hơn 28 tỷ đồng cho mua sắm tòa nhà văn phòng, cải tạo, nâng cấp nhà máy, đầu tư gần 5 tỷ đồng để mua sắm thêm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải. Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư thêm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải để phục vụ cho hoạt động sản xuất, giá trị đầu tư lên tới hơn 12 tỷ đồng và chi gần 1,5 tỷ đồng cho việc cải tạo, nâng cấp nhà xưởng

**Bảng 10: Danh mục máy móc, thiết bị Công ty đã đầu tư trong giai đoạn 2017 - 2019**

*Đơn vị tính: đồng*

Tên tài sản	Số lượng	Tên bộ phận	Nguyên giá
Buồng thổi khí	1	Xưởng sản xuất	117 293 000
Nội thất	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	255 922 465
Nội thất	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	319 244 060
Tòa nhà Bảo Ngọc 8 tầng	1	Ban giám đốc	27 272 727 273
ống hộp inox 304	386	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	22 107 378
Thép không gỉ dạng cuộn 304	520	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	31 200 000
Tấm vách trần sandwich panel EPS, T nhôm, U nhôm, V nhôm	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	1 080 000
Tấm vách trần sandwich panel EPS, T nhôm, U nhôm, V nhôm	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	1 140 000
Tấm vách trần sandwich panel EPS, T nhôm, U nhôm, V nhôm	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	3 780 000



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Tấm vách trần sandwich panel EPS, T nhôm, U nhôm, V nhôm	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	26 188 800
Cung cấp và lắp đặt các hạng mục hoàn thiện nội thất	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	67 916 500
Kho lạnh	1	Xưởng sản xuất	60 800 000
Hoàn thiện công trình nhà xưởng	1	Xưởng sản xuất	1 700 000 000
Lắp đặt và hoàn thiện vách kính mặt ngoài tòa nhà phụ trợ	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	147 828 200
Hoàn thiện công trình nhà xưởng	1	Xưởng sản xuất	2 190 000 000
Hoàn thiện công trình nhà xưởng	1	Xưởng sản xuất	620 000 000
Thi công lắp đặt mái che	1	Xưởng sản xuất	195 806 000
Quyết toán giá trị hoàn thành công trình lắp đặt tuyến đường dây không và TBA630KVA-22/0.4KV	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	655 000 000
Hoàn thiện công trình sửa chữa nhà xưởng	1	Xưởng sản xuất	230 804 517
Thi công bán keo ngăn nước phía ngoài Tòa nhà theo HĐ số 0309/2019/HĐTC-NK	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	84 840 000
Văn phòng nhà xưởng chi nhánh miền nam	1	Xưởng sản xuất	877 526 607
Thi công cải tạo nhà xưởng chi nhánh miền nam	1	Xưởng sản xuất	259 285 508



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Máy phun dầu ăn vào bánh quy	1	Xưởng sản xuất	34 800 000
Lò nướng bánh 4 tầng 12 khay 46*72	1	Xưởng sản xuất	100 000 000
Băng tải inox W600xL3000xH800	1	Xưởng sản xuất	32 500 000
Hệ thống dây chuyền máy móc đồng bộ sản xuất bánh chuyên truyền thống	1	Xưởng sản xuất	13 150 000 000
Dây chuyền giá kệ	1	Xưởng sản xuất	4 075 700 000
Dây chuyền giá kệ	1	Xưởng sản xuất	913 400 000
Dây chuyền giá kệ	1	Xưởng sản xuất	662 415 000
Dây chuyền giá kệ	1	Xưởng sản xuất	1 002 500 000
Dây chuyền giá kệ	1	Xưởng sản xuất	4 526 685 000
Hệ thống dây chuyền máy móc đồng bộ sản xuất bánh công nghiệp.	1	Xưởng sản xuất	16 600 000 000
Máy đóng gói bánh TD200	1	Xưởng sản xuất	905 000 000
Điều hòa Daikin 5MXM100RWN	3	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	114 000 000
Điều hòa Daikin FVGR05	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	52 727 273
Điều hòa không khí MCA3 - 18CRN1	4	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	105 652 000
Điều hòa Daikin FVGR05	3	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	174 000 000



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Máy trộn bột dùng sản xuất bánh quy nằm ngang	1	Xưởng sản xuất	82 600 000
Lò nướng bánh mì ký hiệu: JMX-32D	1	Xưởng sản xuất	268 000 000
Lò nướng 32 khay	2	Xưởng sản xuất	1 340 000 000
Máy cán bột 2 chiều	1	Xưởng sản xuất	55 500 000
Máy đo hoạt độ nước cầm tay	1	Xưởng sản xuất	59 850 000
Máy đóng gói, Model Zw-320ET	1	Xưởng sản xuất	177 000 000
Máy đóng gói, Model Zw-320ET	1	Xưởng sản xuất	185 000 000
Máy đóng gói MAX 450mm	1	Xưởng sản xuất	760 000 000
Máy đóng gói MAX 450mm	1	Xưởng sản xuất	600 000 000
Máy kích nở bột dạng tủ PM-18	2	Xưởng sản xuất	128 000 000
Máy nén khí Hitachi oil free Công suất 37KW kèm bình nén khí	1	Xưởng sản xuất	168 000 000
Máy tạo Ni tơ ZR-5	2	Xưởng sản xuất	314 000 000
Máy trộn bột ướt 80 lít dạng đứng	1	Xưởng sản xuất	57 800 000
Máy trộn bột SM2-120T	3	Xưởng sản xuất	817 200 000
Máy bọc màng có nhiệt CFD	1	Xưởng sản xuất	60 800 000
Máy chia bản bột làm 2	1	Xưởng sản xuất	45 000 000
Máy cuộn bánh sừng hươu	1	Xưởng sản xuất	1 140 000 000



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Máy cắt bánh sandwich	1	Xưởng sản xuất	174 000 000
Máy đóng gói tự động ZNQF	1	Xưởng sản xuất	316 200 000
Máy đóng gói tự động ZW	1	Xưởng sản xuất	215 200 000
Máy đột tạo hình keo FS	1	Xưởng sản xuất	30 600 000
Máy đột tạo hình keo SDIA	1	Xưởng sản xuất	30 600 000
Máy sản xuất bánh mì 2 lát có nhân	1	Xưởng sản xuất	655 000 000
Lò nướng bánh quy	1	Xưởng sản xuất	55 200 000
Thiết bị bếp	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	86 000 000
Điều hòa không khí	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	247 967 000
Điều hòa Daikin FVGR10	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	88 250 455
Trạm biến áp 630kva-22/0.4kv	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	681 810 000
Tủ liên hợp lạnh - đông lạnh	1	Xưởng sản xuất	80 050 000
Tủ lạnh dạng bàn	2	Xưởng sản xuất	69 920 000
Dây chuyền bao nhân tạo hình bánh	1	Xưởng sản xuất	240 000 000
Máy cán mịn bột tự động có cắt dây	1	Xưởng sản xuất	90 000 000
Trực in kích, sandwich nửa 220	1	Xưởng sản xuất	48 900 000
Khuôn SW dài	1	Xưởng sản xuất	19 320 000
Máy phủ kem	1	Xưởng sản xuất	110 000 000





BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Trục in bánh	1	Xưởng sản xuất	32 726 400
Dây chuyền bao nhân, chảo xào nhân 2 lớp D800	1	Xưởng sản xuất	375 000 000
Máy cắt cuộn màng nhựa	1	Xưởng sản xuất	72 000 000
Máy ghép màng nhựa	1	Xưởng sản xuất	115 000 000
Máy sấy	2	Xưởng sản xuất	474 000 000
Thiết bị sấy	2	Xưởng sản xuất	236 500 000
Máy nghiền chocolate	1	Xưởng sản xuất	40 000 000
Máy chiết rót	2	Xưởng sản xuất	216 000 000
Máy đóng gói tự động	2	Xưởng sản xuất	70 000 000
Máy đóng gói tự động	4	Xưởng sản xuất	120 000 000
Máy rót	1	Xưởng sản xuất	86 000 000
Máy đóng gói tự động	1	Xưởng sản xuất	43 000 000
máy đóng gói BOSS 450/120-S	1	Xưởng sản xuất	490 350 000
máy đóng gói BOSS 450/120-S	1	Xưởng sản xuất	490 350 000
Máy cán bột BN-202	1	Xưởng sản xuất	59 145 455
Máy cán bột BN-100	1	Xưởng sản xuất	53 000 000
Lò nướng KT khay 46x72	1	Xưởng sản xuất	160 000 000
Máy đóng gói bánh tự động	1	Xưởng sản xuất	238 000 000
Máy trộn bột 50kg	1	Xưởng sản xuất	80 000 000
Máy cán mịn bột tự động có cắt dây	1	Xưởng sản xuất	90 000 000
Dây chuyền bao nhân tạo hình bánh	1	Xưởng sản xuất	240 000 000



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Máy bơm kem	1	Xưởng sản xuất	90 000 000
Máy lọc nước	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	102 200 000
Băng tải máy cắt bánh	1	Xưởng sản xuất	43 750 000
Bộ máy ủ bột, cán bột, nướng bánh, cắt bánh, chia bột bánh khô	1	Xưởng sản xuất	424 000 000
Bộ máy ủ bột, cán bột, nướng bánh, cắt bánh, chia bột bánh tươi	1	Xưởng sản xuất	391 000 000
Bộ máy cán bột, máy ủ bột, tủ bảo quản bánh	1	Xưởng sản xuất	216 500 000
Máy trộn bột	1	Xưởng sản xuất	136 200 000
Lò nướng + xe lò + mâm không lỗ	1	Xưởng sản xuất	220 000 000
Máy in phun Hitachi, model RX2-BD160W	1	Xưởng sản xuất	107 520 000
Máy bơm nhân	1	Xưởng sản xuất	35 000 000
Khuôn SW dài	1	Xưởng sản xuất	31 374 788
Gia công lắp đặt tủ hấp bánh	1	Xưởng sản xuất	43 000 000
Tủ kính cong WL-15	1	Bán hàng	34 000 000
Xe nâng hàng Nissan	1	Xưởng sản xuất	100 000 000
Xe ô tô Innova TGN140L Mumsku	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	641 818 182
Ô tô 16 chỗ, động cơ diesel	1	Phòng kinh doanh	727 272 727



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



nhãn Ford Transit			
Ô tô 16 chỗ, động cơ diesel nhãn Ford Transit	1	Phòng kinh doanh	636 363 636
Xe ô tô tải VEAM	1	Bán hàng	448 181 818
Xe ô tô tải VEAM	1	Bán hàng	448 181 818
Xe ô tô tải thùng kín hiệu ISUZU	1	Phòng kinh doanh	472 727 273
Xe ô tô tải thùng kín 1.800kg hiệu Fuso canter màu trắng sx năm 2018	1	Phòng kinh doanh	539 181 818
Xe ô tô tải Mitsubishi Triton BLX	1	Phòng kinh doanh	547 272 727
Xe ô tô	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	556 363 636
Xe ô tô 16 chỗ Ford Transit	1	Phòng kinh doanh	759 090 909
Ô tô nhãn Mercedes-Benz 5 chỗ BKS 30E-534.03	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	1 203 636 364
Máy in 8910	1	Phòng kế toán	132 000 000
Máy chủ server	1	Phòng kế toán	66 850 000
Giá kệ để bánh 16 tầng	1	Bán hàng	930 000 000
Bộ gậy Homma	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	95 454 545
Bộ chữ Bảo Ngọc	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	101 580 000
Thiết kế, hoàn thiện nội, ngoại thất tòa nhà Bảo Ngọc	1	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	718 471 800



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Lò điện	1	Xưởng sản xuất	230 000 000
Cung Cấp lắp đặt máy điều hòa không khí	4	Bộ phận quản lý doanh nghiệp	155 307 240
Điều hòa tủ đứng Daikin	2	Xưởng sản xuất	116 024 545
Điều hòa tủ đứng Daikin	1	Xưởng sản xuất	155 307 240
Điều hòa tủ đứng Daikin	1	Xưởng sản xuất	143 364 250
Điều hòa tủ đứng Daikin	1	Xưởng sản xuất	116 024 545
<b>Cộng</b>			<b>102 783 728 725</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc)

#### 6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc đã và đang cung cấp cho thị trường nhiều mặt hàng như: bánh tươi (bánh sừng hươu, bánh sandwich, hộp cuộn nho, gato cuộn kem, hộp mút cam, bánh kissu các vị, bánh paket; ...); bánh trung thu; bánh hộp; giò quà tết; mút tết;... đảm bảo chất lượng với giá cả hợp lý, được người tiêu dùng yêu thích. Bảo Ngọc đang tập trung đầu tư nghiên cứu và phát triển đổi mới sản phẩm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Hoạt động nghiên cứu phát triển của Công ty được tiến hành khá đa dạng, bao gồm:

- Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, từ khâu sơ chế nguyên vật liệu, chế biến, định hình đến khâu đóng gói, bảo quản sản phẩm;
- Nghiên cứu việc sản xuất sản phẩm trên các dây chuyền Công ty mới đầu tư hoặc dự kiến đầu tư;
- Nghiên cứu việc sử dụng các nguyên vật liệu mới vào quá trình sản xuất sản phẩm;
- Nghiên cứu việc sản xuất các sản phẩm hướng đến xuất khẩu nhằm đảm bảo yêu cầu của khách hàng nước ngoài đối với các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm.
- Ngoài ra, Bảo Ngọc tiếp tục nâng cao chất lượng, đổi mới mẫu mã bao bì có thể tăng trưởng hoặc giữ thị phần đối với dòng sản phẩm có thế mạnh của Công ty như: bánh trung thu, mút tết; bánh tươi;... Công ty cũng tiếp tục cải tạo hệ thống cửa hàng Bảo Ngọc theo mô hình mới đáp ứng nhu cầu khách hàng, làm tăng hiệu quả và thương hiệu của Công ty.

#### 6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ



Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm là bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra, các hợp đồng được ký kết đảm bảo các hoạt động kinh doanh diễn ra minh bạch, hiệu quả. Hệ thống quản lý chất lượng đang được công ty áp dụng:

- Hệ thống đảm bảo chất lượng ISO 22000:2005;
- Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm do Cục an toàn vệ sinh thực phẩm cấp tháng 09/2012. số ĐK: 3819/ATTP;
- Mã số mã vạch do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp ngày 03/11/2005;
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh do Sở Công ty Hà Nội cấp.

Bảo Ngọc là công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh bán. Chất lượng sản phẩm là yếu tố đảm bảo sức mạnh thương hiệu của Bảo Ngọc. Do đó, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ luôn được Bảo Ngọc coi trọng và thực hiện đầy đủ từ khâu nguyên liệu đến khâu bán hàng. Cụ thể:

- ❖ Đối với nguyên liệu:
  - Cập nhật các quy định của Bộ Y tế để không chế lượng phụ gia sử dụng trong sản xuất nhằm không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến sức khỏe của người tiêu dùng.
  - Sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ những nhà cung cấp có tên tuổi, uy tín nhằm đảm bảo nguồn gốc và chất lượng của những loại nguyên liệu sử dụng.
  - Kiểm tra chặt chẽ nguyên liệu đầu vào về chất lượng vệ sinh, tình trạng bao gói, giấy tờ chứng nhận chất lượng từ nhà cung cấp.
- ❖ Trong quá trình sản xuất
  - Đặt ra các quy định chặt chẽ về vệ sinh trong quá trình sản xuất. Các công nhân tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đều được trang bị những kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, tất cả đều phải mang găng tay, khẩu trang, đội mũ trùm đầu. Các dụng cụ sản xuất và chứa nguyên liệu được vệ sinh thường xuyên và định kỳ theo chế độ riêng cho từng bộ phận trên dây chuyền sản xuất.
  - Luôn có một đội ngũ nhân viên kiểm soát chất lượng đảm nhận việc theo dõi, giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh trong quá trình sản xuất.



- Thực hiện việc lấy mẫu sản phẩm để kiểm tra tại phòng KCS của Công ty. Trong trường hợp cần kiểm tra các chỉ tiêu phức tạp, mẫu sản phẩm sẽ được gửi tới các đơn vị chức năng để tiến hành phân tích mẫu.

❖ Đối với thành phẩm:

- Thành phẩm được đóng gói trong bao bì kín, đảm bảo vệ sinh.
- Công ty tổ chức hướng dẫn nhân viên bán hàng và nhà phân phối cách bảo quản, trưng bày sản phẩm theo đúng yêu cầu của từng loại sản phẩm tránh tình trạng sản phẩm bị hư hỏng trước hạn sử dụng.
- Công ty khuyến khích người tiêu dùng đổi, trả sản phẩm nếu sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.
- Công ty thực hiện dán nhãn và thời hạn sử dụng cho toàn bộ sản phẩm đang bày bán tại các cửa hàng, đại lý. Công tác kiểm kê hàng tồn kho được thực hiện thường xuyên để đảm bảo hàng hóa luôn trong thời gian sử dụng cho phép.

### 6.7. Hoạt động Marketing

\* Hoạt động nghiên cứu thị trường

Bảo Ngọc triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức:

- Tiến hành thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng thông qua đội ngũ nhân viên tiếp thị và nhà phân phối, từ đó Bảo Ngọc luôn nhận được những thông tin phản hồi để cải tiến sản phẩm và sản xuất những sản phẩm mới;
- Tổ chức khảo sát nhu cầu thị trường, khảo sát thăm dò hiệu quả các chiến dịch quảng cáo của Bảo Ngọc với người tiêu dùng, khảo sát cho mục đích xây dựng thương hiệu Công ty....

Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược sản phẩm và chiến lược kinh doanh nói chung của Bảo Ngọc, góp phần không nhỏ đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Bảo Ngọc.

\* Hoạt động quảng cáo, tiếp thị

- Chính sách quảng cáo tiếp thị của Bảo Ngọc được thực hiện khá nhất quán với mục tiêu vừa đảm bảo tính hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ cho chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng giá thành sản phẩm. Bảo Ngọc thường tiến hành các chiến dịch quảng cáo theo mùa đối với những sản phẩm mang tính mùa vụ như bánh trung thu, giò quà tết, các chiến dịch quảng cáo này sẽ thực hiện trước khi tung sản phẩm mới ra thị trường;



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



- Bảo Ngọc áp dụng nhiều chương trình khuyến mãi, các chương trình khuyến mãi thường gắn liền với các dịp lễ, Tết như Trung thu, Quốc tế thiếu nhi, Quốc tế phụ nữ;... Các chương trình khuyến mãi của Bảo Ngọc thường thu được hiệu quả nhanh chóng do có tác động đến người tiêu dùng cuối cùng sản phẩm của Bảo Ngọc

\* Chính sách giá cả: Bảo Ngọc luôn thực hiện chính sách giá phù hợp cho từng phân khúc thị trường. Tỷ lệ chiết khấu dành cho nhà phân phối của Bảo Ngọc khá cao so với đối thủ cạnh tranh. Vì vậy việc mở rộng mạng lưới phân phối của Bảo Ngọc tương đối dễ dàng.

#### **6.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền***

Website của Công ty: [www.banhbaongoc.vn](http://www.banhbaongoc.vn)

Nhãn hiệu hàng hóa mà Công ty đang sử dụng cho tất cả sản phẩm kinh doanh là nhãn hiệu “Bảo Ngọc”.

Biểu tượng logo của Công ty:



Nhãn hiệu này đã được Công ty đăng ký và bảo hộ tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bản quyền số 6100/ĐKHĐSH do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 14/12/2012.

#### **6.9. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết***

**Bảng 11: Các hợp đồng lớn trong nước đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

TT	Tên hợp đồng	Trị giá hợp đồng (Đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
Năm 2017-2019					



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



1	Hợp đồng nguyên tắc	70.701.098.322	2017	Phân phối bánh	Công ty Cổ Phần ABG
2	Hợp đồng nguyên tắc	30.061.878.723	2018	Phân phối bánh	Công ty CP ĐTTMDV quốc tế Adinos
3	Hợp đồng mua bán	32.924.428.283	2019	Phân phối bánh vào siêu thị	Chi nhánh Hà Nội - Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp VINCOM MERCE
4	Hợp đồng mua bán	13.839.441.893	2019	Phân phối bánh vào siêu thị	Chi nhánh TP. HCM - Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp VINCOM MERCE ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce
5	Hợp đồng mua bán	825.880.925	2019	Phân phối bánh vào siêu thị	Hệ Thống Siêu Thị AEON
6	Hợp đồng mua bán	476.279.105	2019	Phân phối bánh vào siêu thị	Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ
7	Hợp đồng mua bán	877.934.832	2019	Phân phối bánh vào siêu thị	Công ty Cổ Phần SEVEN SYSTEM Việt Nam
8	Hợp đồng mua bán	368.328.873	2019	Phân phối bánh vào	Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam





BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



				siêu thị	
9	Hợp đồng đại lý phân phối	2.705.661.640	2019	Phân phối bánh	NPP Từ Liêm anh Giang
10	Hợp đồng đại lý phân phối	3.436.284.406	2019	Phân phối bánh	NPP Cầu Giấy - Anh Dự
11	Hợp đồng đại lý phân phối	199.471.800	2019	Phân phối bánh	NPP Thái Bình - Nguyễn Minh THẮNG
12	Hợp đồng đại lý phân phối	905.538.385	2019	Phân phối bánh	NPP Thanh Hóa - Thịnh Đạt
13	Hợp đồng đại lý phân phối	855.181.349	2019	Phân phối bánh	NPP Ninh Bình - Đức Thịnh
14	Hợp đồng đại lý phân phối	1.428.881.776	2019	Phân phối bánh	NPP Nghệ An - Chị Tươi
15	Hợp đồng đại lý phân phối	439.724.208	2019	Phân phối bánh	NPP Thu Tĩnh - Hà Tĩnh
16	Hợp đồng đại lý phân phối	339.950.081	2019	Phân phối bánh	NPP Thúy Hoài – Hạ Long
17	Hợp đồng đại lý phân phối	1.321.127.170	2019	Phân phối bánh	NPP Minh Vũ- Bắc Giang
18	Hợp đồng đại lý phân phối	1.473.370.351	2019	Phân phối bánh	NPP Lâm Phương- Thanh Hóa
19	Hợp đồng đại lý phân phối	1.055.194.767	2019	Phân phối bánh	NPP Đồng Nai- Văn Lâm
20	Hợp đồng đại lý phân phối	1.711.977.471	2019	Phân phối bánh	NPP Vân Dũng- Phúc Thọ



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



21	Hợp đồng đại lý phân phối	1.185381153	2019	Phân phối bánh	NPP Anh Tiến- Hòa Bình
22	Hợp đồng mua bán	485.345.623	2019	Phân phối bánh	Công ty TNHH Hàng tiêu dùng và dịch vụ TM T&T
22	Hợp đồng mua bán	2.274.347.575	2019	Mua bán	CN Công ty TNHH triển khai công nghệ mới
23	Hợp đồng đại lý phân phối	116.929.528.563	2019	Phân phối bánh	Công ty TNHH SX TMDV Hương Dương Milk tea fresh
24	Hợp đồng đại lý phân phối	1.005.630.335	2019	Phân phối bánh	NPP Anh Dự- Bắc Ninh
25	Hợp đồng đại lý phân phối	1.597.372.620	2019	Phân phối bánh	Công ty CP thương mại Bách Hóa Xanh
26	Hợp đồng đại lý phân phối	1.122.975.000	2019	Phân phối bánh	Công ty TNHH Công nghiệp Brother Việt Nam
27	Hợp đồng đại lý phân phối	980.810.350	2019	Phân phối bánh	NPP Tem Gia Lâm
<b>Tổng</b>		<b>291.529.025.579</b>			
<b>Năm 2020</b>					
28	Hợp đồng mua bán	1.221.127.170	2020	Phân phối bánh	Công ty TNHH Một Thành Viên MARFOUR
29	Hợp đồng mua bán	1.483.390.300	2020	Phân phối	Chi nhánh - Công ty



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



				bánh	TNHH MTV Thực Phẩm SAIGON CO.OP-CO.OP FOOD Miền Bắc
30	Hợp đồng mua bán	1.045.104.767	2020	Phân phối bánh	Công Ty Cổ phần T-Martstores
31	Hợp đồng mua bán	1.211.987.471	2020	Phân phối bánh	Công Ty TNHH Thương Mại Thái An Việt Nam
32	Hợp đồng đại lý phân phối	885.381.153	2020	Phân phối bánh	Công Ty CP Đầu Tư TM&DV Hoàng Thanh TH
33	Hợp đồng đại lý phân phối	675.355.623	2020	Phân phối bánh	Công Ty TNHH Bấy Huyền
34	Hợp đồng đại lý phân phối	475.565.523	2020	Phân phối bánh	Hộ Kinh Doanh Cá Thể Cao Tiến Nam
35	Hợp đồng đại lý phân phối	1.121.527.170	2020	Phân phối bánh	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Châu Minh Tín
36	Hợp đồng đại lý phân phối	1.123.350.371	2020	Phân phối bánh	Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Trí Hồi
37	Hợp đồng đại lý phân phối	485.123.856	2020	Phân phối bánh	Hộ kinh doanh Trịnh Văn Chin
38	Hợp đồng đại lý phân phối	1.111.215.471	2020	Phân phối bánh	Hộ kinh doanh Lưu Tiến Dũng
39	Hợp đồng đại lý phân	785.381.153	2020	Phân phối	Công ty TNHH Thương Mại Dịch



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



	phối			bánh	Vụ Mạnh Đạt BN
40	Hợp đồng đại lý phân phối	585.365.623	2020	Phân phối bánh	Công ty TNHH TM&DV Hoàng Anh
41	Hợp đồng đại lý phân phối	1.794.347.575	2020	Phân phối bánh	Công Ty TNHH Một Thành Viên Duy Anh Lào Cai
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.004.223.226</b>			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc)

**Bảng 12: Một số hợp đồng xuất khẩu hạt điều đã và đang thực hiện năm 2020 (\*)**

STT	Tên khách hàng	Tỷ giá	Số tiền (usd)	Số tiền (VNĐ)
1	Công ty Cổ Phần Create Capital Việt Nam (ủy thác cho Create capital thực hiện xuất khẩu)	23.259	1.357.556	31.575.393.202
2	Noixdelice	23.259	115.101	2.677.134.159
3	Công ty Cổ Phần Vilaconic	23.259	60.022	1.396.058.334
4	Taher Tuleimat	23.259	174.000	4.047.066.000
5	Seinan Co., LTD	23.259	64.890	1.509.276.510
6	MZ Goldings LTD	23.259	138.300	3.216.719.700
7	S.Ruamthai Co,LTD	23.148	559.674	12.955.332.826
8	BELTAMOZHILIYA LTD	23.148	269.600	6.240.700.800

**BẢN CÁO BẠCH****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

9	R&D PATHAN TRADING LIMITER PARTNERSHIP	23.590	115.200	2.717.568.000
10	Wassim Ei Jamail Company	23.371	258.769	6.047.688.600
11	Ali Sulaiman Alshehri Trading Co	23.371	177.992	4.159.860.000
12	Beltamozhiliya LTD	23.371	314.811	7.357.436.880
13	Công ty Nhật Minh Xanh	23.718	168.648	4.000.000.000
14	MZ HOLDINGS LIMITED	23.163	139.870	3.239.808.810
15	S RUAMTHAI CO LTD	23.161	933.460	21.619.860.000
16	R AND D PATHAN TRADING LIMITED	23.161	143.020	3.312.486.220
17	ZHEJIANG KUNSHUN SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO.,LTD	23.161	746.797	17.296.559.640
<b>TỔNG</b>				<b>133.368.949.681</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc)

(\*) Các hợp đồng xuất khẩu hạt điều trên là do Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Thành Nam ký trực tiếp với các đối tác. Trong quá trình làm việc công ty tiếp tục mở rộng nguồn khách hàng và tiếp tục ký các hợp đồng cung cấp điều nhân cho thị trường trong nước và thị trường nước ngoài.

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018 – quý 2/2020**



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



**Bảng 13: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2020
Tổng giá trị tài sản	đồng	149.609.286.505	177.416.729.806	18,59%	196.555.023.949
Vốn chủ sở hữu	đồng	105.159.588.034	116.481.414.028	10,77%	123.207.111.207
Doanh thu thuần	đồng	168.542.524.847	251.954.898.401	49,49%	101.567.740.880
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	đồng	17.905.314.284	14.503.975.834	-19,00%	9.364.110.599
Lợi nhuận khác	đồng	(405.753.725)	(280.693.136)	-30,82%	(199.500.000)
Lợi nhuận trước thuế	đồng	17.499.560.559	14.223.282.698	-18,72%	9.164.610.599
Lợi nhuận sau thuế	đồng	13.945.040.117	11.321.825.994	-18,81%	7.291.788.479
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	-	-
Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân	%	13,26%	10,22%	-	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng quý II/2020 của Công ty)

**Bảng 14: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất**



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2020
Tổng giá trị tài sản	đồng	157.983.687.352	184.659.384.282	16,89%	215.432.793.970
Vốn chủ sở hữu	đồng	107.852.555.068	122.391.433.753	13,48%	132.838.476.106
Doanh thu thuần	đồng	168.542.524.847	251.954.898.401	49,49%	123.286.497.728
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	đồng	21.091.937.882	15.118.832.565	-28,32%	9.311.057.307
Lợi nhuận khác	đồng	(406.900.741)	(312.931.256)	-23,09%	(199.499.641)
Lợi nhuận trước thuế	đồng	20.685.037.141	14.805.901.309	-28,42%	9.111.557.666
Lợi nhuận sau thuế	đồng	16.497.643.465	11.638.878.685	-29,45%	7.250.721.581
<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	<i>đồng</i>	<i>16.067.841.244</i>	<i>11.634.750.324</i>	<i>-27,59%</i>	<i>7.187.342.155</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>đồng</i>	<i>429.802.221</i>	<i>4.128.361</i>	<i>-99,04%</i>	<i>63.379.426</i>
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	-	-



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	15,31%	10,5%	-	-
--	--------	-------	---	---

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý II/2020 của Công ty)

Trong những năm qua, Công ty không ngừng đầu tư mua sắm thêm máy móc, thiết bị, mở rộng quy mô sản xuất, đẩy mạnh công tác bán hàng, vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty tăng trưởng qua các năm.

Năm 2019, doanh thu thuần hợp nhất đạt 251,95 tỷ đồng, tăng 49,49% so với năm 2018. Doanh thu tăng, kéo theo giá vốn hàng bán tăng, tuy nhiên do tốc độ tăng của giá vốn hàng bán cao hơn tốc độ tăng của doanh thu thuần dẫn tới tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần năm 2019 giảm mạnh so với năm 2018 dẫn tới lợi nhuận gộp năm 2019 giảm. Giá vốn hàng bán năm 2019 tăng cao là một phần do giá nguyên vật liệu sản xuất bán trong năm tăng, một phần là do năm 2019 Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm Hồng Hà là Công ty con của Bảo Ngọc trực tiếp sản xuất dòng bánh khô, do mới tập trung vào sản xuất dòng bánh khô nên giá thành sản xuất còn cao vì chi phí nhân công trực tiếp sản xuất và chi phí quản lý còn cao, chưa được tối ưu, hàng hỏng, hàng chưa đạt yêu cầu cao còn nhiều. Bên cạnh việc giá vốn hàng bán tăng cao, thì chi phí bán hàng cũng tăng cao do Công ty đang trong giai đoạn phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nên Công ty cũng chú trọng đầu tư trong việc mở rộng thêm mạng lưới khách hàng, mở rộng hệ thống phân phối để phủ rộng điểm bán trên hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, cụ thể, năm 2019, Bảo Ngọc đã mở rộng thêm 600 kênh MT- hệ thống chuỗi các siêu thị ở Hà Nội, tăng từ 900 điểm bán năm 2018 lên 1.500 điểm bán năm 2019; mở rộng thêm 9.200 kênh GT- hệ thống cửa hàng tạp hóa tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc tăng từ 4.000 điểm bán năm 2018 lên 13.200 điểm bán năm 2019; mở rộng thêm 800 kênh MT Hồ Chí Minh từ 800 điểm bán năm 2018 lên 1.600 điểm bán năm 2019; mở rộng thêm 1.500 kênh GT tại TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam, tăng từ 900 điểm bán lên 2.400 điểm bán trong năm 2019. Bên cạnh đó, Bảo Ngọc cũng chú trọng đầu tư vào làm marketing để quảng bá thương hiệu đến người tiêu dùng, tăng nhận diện thương hiệu tại các điểm bán thông qua bảng biển, truyền thông, quảng bá; trade marketing, tài trợ..... Đây chính là nguyên nhân dẫn tới lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2019 cũng bị giảm sút so với năm 2018, cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo BCTC





Công ty mẹ là 11,3 tỷ đồng, giảm 18,81%; BCTC hợp nhất là 11,64 tỷ đồng, giảm 29,45% so với năm 2018.

Nửa đầu năm 2020 do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 nên phần nào ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh đúng đắn, sự linh hoạt, nhạy bén của Ban lãnh đạo Công ty và nhờ những biện pháp mạnh mẽ, kịp thời trong việc kiểm soát dịch của Chính phủ Việt Nam, cùng với đó, nhờ tệp khách hàng lâu năm và ổn định nên doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty 6 tháng đầu năm 2020 vẫn tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2019. Quý 2 năm 2020 hoạt động kinh doanh xuất khẩu mangan từ công ty con mang về cho Công ty thêm 21 tỷ doanh thu và lợi nhuận gộp đạt 260 triệu. Doanh thu thuần Công mẹ đạt gần 102 tỷ đồng tăng 12,67%, doanh thu thuần hợp nhất đạt hơn 123 tỷ đồng tăng 36,76% so với cùng kỳ năm 2019. Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận gộp của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2020 đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, do chi phí bán hàng và chi phí tài chính tăng, kéo theo lợi nhuận sau thuế của Công ty 6 tháng đầu năm 2020 giảm gần 3% so với cùng kỳ năm 2019.

## ***7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo***

Trong năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Bảo Ngọc có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

### ***Thuận lợi***

- *Về thương hiệu:* Trong thời gian qua thương hiệu bánh Bảo Ngọc đã được người tiêu dùng trên khắp cả nước, đặc biệt là người dân Hà Nội biết đến bởi sự đa dạng về sản phẩm, mẫu mã phong phú, giá cả phải chăng, phù hợp với mọi nhu cầu.
- *Nguồn nhân lực:* Đội ngũ lãnh đạo của Bảo Ngọc là những cán bộ có trình độ quản lý kinh tế, chuyên môn cao. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật là những người có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, đáp ứng được yêu cầu công việc.
- *Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:* Cùng với sự phát triển sôi động của nền kinh tế và nhu cầu ăn ngon, mặc đẹp của người dân ngày càng tăng cao, chính vì vậy tiềm năng trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo là rất lớn và cơ hội phát triển cao.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- *Hệ thống máy móc, thiết bị công nghiệp tiên tiến, hiện đại:* Với hệ thống máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại, được trang bị đồng bộ các sản phẩm sản xuất ra của Bảo Ngọc luôn đạt chất lượng cao, giá thành cạnh tranh với các sản phẩm hiện có trên thị trường.

#### **Khó khăn**

##### *Tình hình thị trường*

- Giá cả nguyên vật liệu chính là đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: đường, sữa, bột mì tăng giảm thất thường với biên độ lớn;
- Giá điện, nước tăng nhiều, giá xăng dầu biến động mạnh ảnh hưởng đến kết cấu giá thành của sản phẩm;

##### *Đối thủ cạnh tranh:*

- Hiện nay, ngành bánh kẹo Việt Nam có khoảng 30 doanh nghiệp sản xuất quy mô công nghiệp, khoảng 1.000 cơ sở sản xuất nhỏ và một số công ty nhập khẩu từ nước ngoài đang tham gia vào thị trường bánh kẹo. Các doanh nghiệp trong nước có tên tuổi như: Kinh Đô; Bibica, Hải Hà, Trảng An, Hải Châu, BiscaFun, Hanobaco, Vinabico; ...ước tính chiếm tới 60 – 65% thị phần;
- Các doanh nghiệp nước ngoài như: Kraft (Hoa Kỳ), Meiji (Nhật Bản), Orion – Lotte (Hàn Quốc; KFC; Lotteria...đang xâm nhập mạnh thị trường Việt Nam và đang chiếm hầu hết phần khúc thị trường bánh kẹo cao cấp;
- Các cơ sở sản xuất bánh kẹo thủ công tại các làng nghề truyền thống như: La Phù, Dương Liễu, Xuân Đình. ...với thế mạnh trong việc sản xuất hàng giá rẻ, hàng nhái cũng là đối thủ cạnh tranh đối với công ty.

##### *Các khó khăn của Bảo Ngọc*

- Quy mô vốn, các nguồn vốn huy động chưa đáp ứng được yêu cầu đầu tư và quy mô sản xuất kinh doanh của Bảo Ngọc;
- Nguồn vốn cho hoạt động đầu tư của Công ty chưa cân đối được nguồn vốn nên việc đầu tư nhà máy sản xuất mới, trong thiết bị đang bị chậm tiến độ.
- Thương hiệu Bảo Ngọc xuất hiện trên thị trường từ những năm 80 của thế kỷ trước. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng và phát triển trải qua nhiều thăng trầm nên tháng 07/2012 Bảo Ngọc đã chuyển đổi thành công ty cổ phần có cổ đông lớn là Công ty CP Á Long sở hữu 55% vốn điều lệ. Sau khi có sự tham gia của Công ty Cổ phần Á Long, Công ty đã thực hiện việc tái cơ cấu và xây dựng lại định hướng phát triển. Hiện nay, so với quy mô



các Công ty sản xuất bánh kẹo trên thị trường, Bảo Ngọc vẫn còn khá non trẻ trong lĩnh vực phân phối nói riêng và ngành thực phẩm nói chung.

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc là một trong những doanh nghiệp có bề dày lịch sử trong ngành sản xuất bánh kẹo. Với hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Bảo Ngọc luôn kế thừa và phát triển để giữ được nét đặc trưng cho riêng mình và không ngừng sáng tạo - ứng dụng công nghệ tiên tiến tạo nên những sản phẩm đa dạng, chất lượng nhất cung cấp cho khách hàng.

Comment [WU1]: E sửa gần 30 năm thành hơn 30 năm ạ

Hiện nay, Bảo Ngọc đã có trên 50 sản phẩm khác nhau, đa dạng về hương, vị, mẫu mã. Từ các loại bánh công nghiệp như: Kissu các loại, siêu mềm, Quy bơ với vị thơm, ngọt thanh, giòn tan.... Đến bánh tươi truyền thống: Sandwich, Sanwich nhỏ, khoai môn, Phi cốm, dừa vừng, sừng hươu, cuộn kem, paket, bông lan, bánh sinh nhật, Gato... mềm, mịn thơm ngon.

Bên cạnh đó, vào mỗi dịp trung thu Bảo Ngọc cũng ra mắt khách hàng nhiều dòng bánh nướng, bánh dẻo truyền thống với những hương vị cổ truyền, mang đậm chất hương vị đặc trưng của Hà Nội.

Với những nguyên liệu hảo hạng, công nghệ tiên tiến kết hợp với bàn tay tài hoa của các nghệ nhân, bánh Bảo Ngọc là lựa chọn tốt nhất để chúng ta có thể chuyển tải những thông điệp yêu thương đến người thân và bạn bè.

Ngoài việc đảm bảo khẩu vị người tiêu dùng, Bảo Ngọc luôn đề cao yếu tố "Chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm" xuyên suốt quá trình sản xuất. Thương hiệu đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn của Nhật Bản để sản xuất các sản phẩm bánh cao cấp. Quy trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt từ nguyên liệu, chất lượng công đoạn đến thành phẩm trước khi đóng gói.

Sản phẩm của Bảo Ngọc còn được cung cấp cho các đối tác nước ngoài tại các khu công nghiệp của Việt Nam như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan...và trở thành đối tác thường niên của Toyota, Canon, Samsung, HJC... Chính vì vậy, thương hiệu nhiều năm liền được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao và được thị trường ghi nhận là "bánh của mọi nhà". Những sản phẩm: Bánh trung thu, mít tết, bánh sanwich, bánh Kito, Kochi, Kissu.... đã trở thành hương vị không thể thiếu hàng ngày của mỗi gia đình Việt Nam đặc biệt là khi tết về.



Trên cơ sở học hỏi, kế thừa cùng với việc kết hợp hiệu quả kinh nghiệm trong chuyên môn và quản lý của các chuyên gia đến từ Nhật Bản, những sản phẩm của Bảo Ngọc không những ngon mà còn bổ sung thêm dưỡng chất đảm bảo dinh dưỡng cho người tiêu dùng.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

### Tổng quan ngành

Hiện nay, Việt Nam có khoảng 30 doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo có quy mô lớn, khoảng 1.000 cơ sở sản xuất nhỏ và một số công ty nhập khẩu bánh kẹo nước ngoài. Ngành bánh kẹo tiếp tục giữ tỷ trọng lớn (40,43%) với vai trò dẫn dắt sự phát triển chung của ngành công nghiệp thực phẩm. Ngành bánh kẹo luôn là một trong những ngành có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định tại Việt Nam. Vai trò ngành sản xuất bánh kẹo ngày càng được khẳng định khi giữ tỷ trọng lớn trong ngành công nghệ thực phẩm (tăng từ 20% lên 40% trong gần 10 năm trở lại đây). Trong nhóm sản phẩm bánh kẹo thì bánh kẹo ngọt chiếm tỉ trọng một nửa thị trường, kế đó là socola (44%).

Những năm qua, ngành bánh kẹo Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, với sản lượng hàng năm trên 150 ngàn tấn. Mức tăng trưởng doanh thu hàng năm toàn ngành bình quân đạt 10 – 12% cao hơn mức trung bình trong khu vực 3% và trung bình của thế giới là 1 – 1.5%.

### Triển vọng phát triển ngành

Tiềm năng tiêu thụ bánh kẹo tại thị trường Việt Nam còn rất lớn do sức mua của người dân ngày càng tăng cao, Việt Nam là nước có cơ cấu dân số trẻ và nhận thức sức khỏe ngày càng tăng cũng đã thay đổi dần thói quen tiêu dùng đối với sản phẩm bánh kẹo chức năng và tốt cho sức khỏe. Các doanh nghiệp bánh kẹo trong ngành cũng đang không ngừng phát triển và đưa ra các dòng sản phẩm này. Các sản phẩm chức năng thường có giá cao hơn và khi nhu cầu gia tăng sẽ đem lại doanh số bán hàng giá trị cao hơn. Dân số Việt Nam đông và còn trẻ, mức tiêu thụ bánh kẹo trên đầu người chỉ hơn 2 kg/người/năm còn thấp so với mức 3 kg/người/năm của thế giới. Hiện nay, đời sống của người dân đang ngày càng tăng cao, khác với trước kia, bánh kẹo là thứ quà chỉ xuất hiện trong những dịp đặc biệt, thì ngày nay, nó đã trở thành thực phẩm thiết yếu hàng ngày đối với các gia đình. Các doanh nghiệp ngoại mới chỉ xâm nhập ở thị trường thành thị,



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



trong khi đó hiện khoảng 65% dân số Việt Nam đang sinh sống ở khu vực nông thôn với mức tiêu thụ bánh kẹo còn rất hạn chế nên hứa hẹn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng.

Theo đánh giá của BMI, Việt Nam đang là một trong những thị trường bán lẻ hấp dẫn nhất tại Châu Á (chỉ sau Ấn Độ) trong lĩnh vực thực phẩm. Tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định của ngành công nghiệp bánh kẹo Việt Nam đang thu hút đầu tư mạnh của các doanh nghiệp nước ngoài với lợi thế vốn và công nghệ. Điều này sẽ nâng cao sự cạnh tranh trong ngành, từ đó thúc đẩy sự phát triển chung của ngành.

### 8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế	ROA	ROE	EPS (đồng / cổ phần)
CTCP Bibica	BBC (HOSE)	154.208	1.570.448	1.003.877	95.434	6,76%	9,93%	5.832
CTCP Bánh kẹo Hải Hà	HHC (HNX)	164.250	1.149.796	431.444	40.851	3,78%	9,91%	2.487
CTCP Thực phẩm Hữu Nghị	HNF (Upcom)	200.000	1.427.047	356.841	40.846	3,27%	13,41%	2.137
<b>CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc</b>								
	<b>BNA</b>	<b>80.000</b>	<b>184.659</b>	<b>122.391</b>	<b>11.635</b>	<b>6,79%</b>	<b>10,50%</b>	<b>1.455</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của các Công ty)



#### **8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Sản phẩm của Công ty hiện đang sản xuất và kinh doanh bao gồm bánh tươi (bánh sừng hươu, bánh sandwich; hộp cuộn nhỏ, Gato cuộn kem; hộp mút cam; ...); bánh trung thu; bánh hộp; giò quà tết; mút tết; bánh kem; đều là những sản phẩm tiêu dùng thiết yếu hàng ngày được người tiêu dùng yêu thích. Cùng với sự phát triển của thị trường, nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng tăng cao, sự cạnh tranh của các đối thủ trong và ngoài nước ngày càng gay gắt. Bảo Ngọc xác định mục tiêu cụ thể là nghiên cứu hợp lý hóa quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, tăng năng suất lao động; Tập trung chú trọng tới vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm để hạn chế tối đa sự cố về chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã bao bì giúp giữ vững uy tín của Công ty; đầu tư mạnh vào công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; củng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hóa, gia tăng hiệu quả của bộ phận bán hàng; đẩy mạnh hoạt động marketing, xây dựng thương hiệu và nhãn hiệu sản phẩm để giữ vững và củng cố vị trí của Công ty trên thị trường; chú trọng tới công tác bảo vệ môi trường thông qua việc đầu tư vào máy móc công nghệ hiện đại, duy trì và hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải theo tiêu chuẩn đề ra ở các khu vực sản xuất của Công ty.

Với những mục tiêu cụ thể, định hướng phát triển của Công ty được đánh giá phù hợp với cơ chế thị trường theo định hướng của Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động, xã hội và nhà đầu tư.

#### **9. Chính sách đối với người lao động**

Nhân lực luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

##### *9.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty*

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động. Tính đến ngày 30/6/2020 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 352 người.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



**Bảng 15: Tình hình lao động của Công ty tại ngày 30/6/2020**

Stt	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>352</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	171	48,58%
2	Nữ	181	51,42%
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>352</b>	<b>100,00%</b>
1	Trên đại học	5	1,42%
2	Đại học	30	8,52%
3	Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, cán sự các loại	62	17,61%
4	Công nhân kỹ thuật, LĐPT	255	72,44%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc)

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

### ❖ **Chế độ làm việc**

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

### ❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

**Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

**Đào tạo:** Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong



các hoạt động của mình. Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng về marketing và phát triển khách hàng.

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

**Chính sách lương:** Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bảng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng. Việc nâng, hạ lương được thực hiện hàng quý dựa vào việc đánh giá năng lực của từng cá nhân trong quá trình làm việc và theo quy định của Nhà nước hiện hành.

**Chính sách đào tạo và thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý hoặc các dịp lễ, tết, cuối năm Công ty đều tổ chức đánh giá năng lực, bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu để xếp loại khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật. Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng nhiều hình thức như tặng bảo hiểm nhân thọ. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty liên tục tổ chức các khóa đào tạo ngắn và dài hạn trong nước và nước ngoài cho cán bộ công nhân viên để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng thay đổi của thị trường.



#### NGUỒN NHÂN LỰC

- Nguồn nhân lực chất lượng, có kinh nghiệm và chuyên môn cao được đào tạo ở các doanh nghiệp và trường đại học hàng đầu trong nước và nước ngoài.
- Quản lý cấp cao, cấp trung có kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại các tập đoàn thực phẩm lớn như Kinh Đô, Mondelez, Panfood,...



Chuyên viên kỹ thuật được đào tạo tại trường đào tạo hàng đầu tại Thái Lan



Ký kết thỏa thuận hợp tác tuyển dụng nhân sự chuyên môn, chất lượng cao với các trường đại học uy tín hàng đầu.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết.... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Tổng quỹ lương thực trích năm 2016 là: 333.763.384 đồng, năm 2017 là: 556.575.846 đồng; năm 2018 là: 9.951.926.558 đồng; năm 2019 là 9.523.340.169 đồng

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2015 là 4.700.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2016 là 5.000.000 đồng/người/tháng, năm 2017 là 5.500.000 đồng/người/tháng, năm 2018 là: 6.797.764 đồng/người/tháng; năm 2019 là 8.278.951 đồng/người/tháng.

#### 10. Chính sách cổ tức

[WWW.VICS.VN](http://WWW.VICS.VN)



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới. Trong các năm qua, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh, quy mô vốn công ty còn nhỏ, chính vì vậy, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức mà giữ lại lợi nhuận để tiếp tục tái đầu tư.

Ngày 26/06/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2019 là 5% bằng tiền mặt, Công ty chưa thực hiện việc chi trả, Công ty sẽ đảm bảo thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua, dự kiến vào tháng 11/2020

**Bảng 16: Tỷ lệ chi trả cổ tức**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Tỷ lệ chi trả	-	5%/ vốn
Hình thức chi trả	-	Dự kiến chi trả bằng tiền mặt

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc)

### 11. Tình hình hoạt động tài chính

#### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

#### 11.2. Khấu hao TSCĐ



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/04/2013 và được ước tính như sau:

**Bảng 17: Thời gian khấu hao của các loại tài sản**

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 44 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Tài sản cố định khác	05 – 10 năm

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán của Công ty)

#### 11.3. Mức lương bình quân

**Bảng 18: Mức lương bình quân**

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.000.000	5.500.000	6.797.764	8.278.951

So với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, mức lương bình quân Công ty ở mức trung bình.

#### 11.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Đối với các khoản nợ phải trả, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

#### 11.5. Các khoản phải nộp theo luật định

**Bảng 19: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Thuế giá trị gia tăng	-	308.755.253	2.564.964.168
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.667.469.446	2.883.159.478	3.755.981.598
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	114.407.476	-	108.342.360
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.781.876.922</b>	<b>3.191.914.731</b>	<b>6.429.288.126</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng quý II/2020 của Công ty)

**Bảng 20: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Thuế giá trị gia tăng	-	308.755.253	2.668.574.258
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	3.888.302.528	3.052.127.204	4.009.840.965
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	5.097.600	108.342.360
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	114.407.476	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.002.710.004</b>	<b>3.365.980.057</b>	<b>6.786.757.583</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý II/2020 của Công ty)

(\*) Căn cứ vào nghị định 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất, Bảo Ngọc thuộc diện được gia hạn 20% số thuế phải nộp của năm 2019. Thời gian được gia hạn là 5 tháng kể từ ngày 30/03/2020.

Thuế TNDN phải nộp đến thời điểm 31/12/2019 là 3.052.127.204 đồng và trong kỳ Bảo Ngọc đã tiến hành nộp thuế TNDN với số tiền là: 1.048.735.686 đồng và số tiền còn phải nộp sau 30/06/2020 là: 2.003.391.518 đồng. Bảo Ngọc đã nộp số tiền thuế TNDN này vào tháng 7/2020 là: 1.021.165.363 đồng và có kế hoạch nộp vào cuối tháng 8/2020 số tiền còn lại là: 982.226.155 đồng. Số tiền thuế này Bảo Ngọc đã nộp đúng hạn theo nghị định 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất ngày 30/03/2020.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Số thuế phát sinh năm 2020 Bảo Ngọc sẽ tiến hành nộp theo quy định hiện hành.

11.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trước năm 2018, Công ty chưa thực hiện việc trích lập các quỹ. Đại hội đồng cổ đông năm 2020 họp ngày 26/06/2020 đã thông qua việc trích quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 như sau:

TT	Trích quỹ	Số tiền (ĐVT: đồng)
1	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	566.091.300
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh (15% lợi nhuận sau thuế)	1.698.273.899

Các năm tiếp theo thì việc trích quỹ sẽ căn cứ vào điều lệ Công ty, căn cứ vào kết quả kinh doanh và phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

11.7. Tổng dư nợ vay

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

**Bảng 21: Tình hình dư nợ vay Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Công ty mẹ			



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



<b>1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>20.448.087.298</b>	<b>30.700.225.094</b>	<b>32.700.765.881</b>
1.1.Vay ngắn hạn	18.677.387.310	23.888.109.604	25.208.679.703
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đông Hà Nội (1)	18.677.387.310	22.909.298.994	21.911.305.687
Ngân hàng TMCP Quân đội (2)	-	978.810.610	989.318.776
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam(3)			2.308.055.240
1.2.Vay dài hạn đến hạn trả	1.770.699.988	6.812.115.490	7.492.086.178
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.452.499.984	4.781.040.170	5.544.510.860
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank – CN Lê Ngọc Hân (3)	167.000.004	111.333.320	27.833.318
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Thủ Đức (4)	151.200.000	151.200.000	151.200.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	1.768.542.000	1.768.542.000
<b>2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>4.325.309.176</b>	<b>7.597.249.190</b>	<b>4.593.017.500</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đông Hà Nội (2)	4.921.475.840	7.498.834.860	6.217.944.860
Ngân hàng TP Bank – CN Lê Ngọc Hân (3)	278.333.324	111.333.320	27.833.318
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Thủ Đức (4)	896.200.000	745.000.000	669.400.000



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Ngân hàng TMCP Quân đội	-	6.054.196.500	5.169.925.500
Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(1.770.699.988)	(1.768.542.000)	(7.492.086.178)
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.773.396.474</b>	<b>38.297.474.284</b>	<b>37.293.783.381</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng quý 2/2020 của Công ty)

**Bảng 22: Tình hình dư nợ vay hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
<b>1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>20.448.087.298</b>	<b>30.700.225.094</b>	<b>35.057.185.230</b>
<b>1.1. Vay ngắn hạn</b>	<b>18.677.387.310</b>	<b>23.888.109.604</b>	<b>27.331.759.052</b>
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	978.810.610	989.318.776
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đông Hà Nội	18.677.387.310	22.909.298.994	21.911.305.687
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	-	2.123.079.349
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	-	-	2.308.055.240
<b>1.2. Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>1.770.699.988</b>	<b>6.812.115.490</b>	<b>7.725.426.178</b>
Ngân hàng TMCP Vietinbank – CN Đông Hà Nội	1.452.499.984	4.781.040.170	5.544.510.860
Ngân hàng TMCP Tien Phong Bank – CN Lê Ngọc Hân	167.000.004	111.333.320	27.833.318
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Thủ Đức	151.200.000	151.200.000	151.200.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	1.768.542.000	1.768.542.000
Ngân hàng TMCP phát triển TP. HCM	-	-	233.340.000



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



<b>2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>6.825.309.176</b>	<b>7.597.249.190</b>	<b>4.962452.500</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đông Hà Nội	4.921.475.840	7.498.834.860	6.217.944.860
Ngân hàng TP Bank – CN Lê Ngọc Hân (3)	278.333.324	111.333.320	27.833.318
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Thủ đô	896.200.000	745.000.000	669.400.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	6.054.196.500	5.169.925.500
Vay cá nhân (Bà Lê Thu Huyền)	2.500.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP phát triển TPHCM	-	-	602.775.000
Nợ dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(1.770.699.988)	(6.812.115.490)	(7.725.426.178)
<b>Tổng cộng</b>	<b>27.273.396.474</b>	<b>38.297.474.284</b>	<b>40.019.637.730</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý 2/2020)

Thuyết minh khoản vay của Công ty hợp nhất tại thời điểm 30/06/2020

Đơn vị tính: đồng

T	Tên ngân hàng/ Hợp đồng tín dụng	Hạn mức tín dụng	Mục đích vay	Thời hạn của hợp đồng	Dư nợ tại thời điểm 30/06/2020	Tài sản đảm bảo
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>					
<b>1</b>	<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</b>				<b>21.911.305.687</b>	
	Hợp đồng cho vay hạn mức số 266/2019HĐC VHM/NHCT13 1-BAONGOC ngày 13 tháng 06 năm 2019.	20.000.000.000		Quy định trong từng giấy nhận nợ	21.911.305.687	Hợp đồng thế chấp tài sản số 88/2019/HĐ BD/NHCT1 31-BAONGOC ngày 08/03/2019.
<b>2</b>	<b>Ngân hàng TMCP Quân đội</b>					



**BẢN CÁO BẠCH****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

					<b>989.318.776</b>	
	Hợp đồng cấp tín dụng số 54229.19.008.1 516289.TD ngày 16 tháng 12 năm 2019.	5.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	04 tháng kể từ ngày giải ngân	989.318.776	Tiền ký quỹ tại MB. hợp đồng tiền gửi. giấy tờ có giá do MB phát hành.
<b>3</b>	<b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</b>				<b>2.123.079.349</b>	
	Hợp đồng cấp tín dụng số 038/537/20/017 ngày 16 tháng 01 năm 2020.	3.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	04 tháng kể từ ngày giải ngân	2.123.079.349	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/537/2020/011 ngày 16/01/2020.
<b>4</b>	<b>Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam</b>				<b>2.308.055.240</b>	
	Hợp đồng cấp tín dụng số 024/2020/HĐT D ngày 01 tháng 04 năm 2020	3.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	09 tháng	2.308.055.240	Không có tài sản thế chấp
	<b>Tổng cộng vay ngắn hạn</b>				<b>27.331.759.052</b>	



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



II	Vay dài hạn					
5	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam				6.217.944.860	
	Hợp đồng số 576/2018/HĐC VDADT/NHC T131-BN ngày 31 tháng 07 năm 2018.	1.500.000.000	Cấp tín dụng đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh	36 tháng	1.038.812.250	Hợp đồng thế chấp nhà ở gắn liền với đất và các hợp đồng thế chấp khác.
	Hợp đồng số 987/2019-HĐCVDADT/NHCT131-BAONGOC ngày 26/12/2019.	2.000.000.000	Cấp tín dụng đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh	24 tháng	1.398.509.000	Hợp đồng thế chấp tài sản số 88/2019/HĐ BD/NHCT131-BAONGOC ngày 08/03/2019.
	Hợp đồng số 268/2019-HĐCVDADT/NHCT131-BAONGOC ngày 13/06/2019.	3.000.000.000	Thanh toán chi phí đầu tư dự án Sửa chữa nâng cấp cải tạo Tòa nhà Bảo Ngọc	24 tháng	2.873.458.610	Hợp đồng thế chấp tài sản số 88/2019/HĐ BD/NHCT131-BAONGOC ngày 08/03/2019.
	Các khoản vay trung và dài hạn khác	350.000.000 đến 1.872.200.000	Cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	36-60 tháng	907.165.000	Tài sản hình thành từ vốn vay
6	Ngân hàng TMCP Tiên Phong				27.833.318	



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



	Giấy nhận nợ số 28_08.16/KUN N/LNH ngày 22 tháng 08 năm 2016.	668.000.000	Mua xe ô tô phục vụ kinh doanh	48 tháng	27.833.318	Theo hợp đồng đảm bảo số 10_08.2017/HDDB/LNH ngày 22/08/2017
<b>7</b>	<b>Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam</b>				<b>669.400.000</b>	
	Hợp đồng số 1702-LAV-2017-00397 ngày 10 tháng 11 năm 2017.	1.060.000.000	Mua xe ô tô phục vụ kinh doanh	84 tháng	669.400.000	Tài sản hình thành từ vốn vay là xe ô tô Mercedes BenZ biển kiểm soát 30E-534.03
<b>8</b>	<b>Ngân hàng TMCP Quân đội</b>				<b>5.612.061.000</b>	
	Hợp đồng số 7886.19.008.15 16289.TD ngày 20 tháng 03 năm 2019.	861.280.000	Mua xe ô tô phục vụ kinh doanh	48 tháng	582.055.000	Tài sản hình thành từ vốn vay là xe ô tô Ford biển kiểm soát 29D-31599
	Hợp đồng số 9462.19.008.15 16289.TD ngày 02 tháng 04 năm 2019.	1.807.000.000	Mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh	48 tháng	1.242.325.000	Hợp đồng tiền gửi số 21505.19.00 8.1516289.T G.DN - Tài sản hình thành từ vốn vay.
	Hợp đồng số 22980.19.008.1 516289.TD	640.900.000	Mua xe ô tô phục vụ kinh	48 tháng	467.324.000	Tài sản hình thành từ vốn vay



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



	ngày 21 tháng 06 năm 2019		doanh			
	Hợp đồng số 26927.19.008.1 516289.TD ngày 15 tháng 07 năm 2019	3.765.432.000	Mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh	48 tháng	2.878.221.500	Tài sản hình thành từ vốn vay
<b>9</b>	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM				<b>602.775.000</b>	
	Hợp đồng tín dụng số 2126/20MN/H ĐTD ngày 20 tháng 01 năm 2020	700.000.000	Mua xe ô tô phục vụ kinh doanh	36 tháng	602.775.000	Tài sản hình thành từ vốn vay
	<b>Tổng cộng vay dài hạn</b>				<b>12.687.878.678</b>	
	<b>Tổng cộng vay</b>				<b>40.019.637.730</b>	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý 2/2020)

1.2. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

**Bảng 23: Tình hình các khoản phải thu Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
<b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>12.830.803.061</b>	<b>14.486.598.106</b>	<b>30.784.092.893</b>
1. Phải thu của khách hàng	10.384.552.546	10.692.101.626	29.272.717.240



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



<i>Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce</i>	2.856.448.001	2.455.790.939	1.514.833.566
<i>Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce</i>	3.583.944.363	2.264.155.533	3.421.958.110
<i>Công ty Cổ phần Á Long</i>	1.980.000.000	-	-
<i>Nhà phân phối Bắc Ninh - Thương Dự</i>	-	-	1.584.360.695
<i>Chi nhánh Hải Phòng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vcommerce</i>	-	-	1.191.726.140
<i>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hương Dương Milk Tea Fresh</i>	-	-	-
<i>Các khoản phải thu khách hàng khác</i>	1.964.160.182	5.972.155.154	21.559.838.729
2. Trả trước cho người bán	2.446.250.515	3.794.496.480	1.511.375.653
<i>Cơ sở sản xuất Bình Chung</i>	1.425.320.119	-	-
<i>Công ty Cổ phần Quốc tế Thịnh Đạt</i>	-	1.189.650.001	-
<i>Công ty TNHH Chế biến Nông sản Thực phẩm Hồng Hà</i>	-	950.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Công nghiệp Phú Hưng Gia</i>	-	575.607.887	575.607.887
<i>Công ty TNHH Xây dựng và Công nghệ Quang Minh</i>	-	498.185.078	-

**BẢN CÁO BẠCH****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

<i>Trả trước khác</i>	<i>1.020.930.396</i>	<i>581.053.514</i>	<i>935.767.766</i>
3. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-
<b>II. Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.830.803.061</b>	<b>14.486.598.1065</b>	<b>30.784.092.893</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng quý II/2020 của Công ty)

**Bảng 24: Tình hình các khoản phải thu hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>30/06/2020</b>
<b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>19.376.606.129</b>	<b>56.269.696.506</b>	<b>75.212.428.323</b>
1. Phải thu của khách hàng	11.888.688.947	12.196.238.026	38.579.092.506
<i>Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce</i>	<i>2.856.448.001</i>	<i>2.455.790.939</i>	<i>1.514.833.566</i>
<i>Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce</i>	<i>3.583.944.363</i>	<i>2.264.155.533</i>	<i>3.421.958.110</i>
<i>Chi nhánh Hải Phòng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vicommerce</i>			<i>1.191.726.140</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Homeconstruct</i>	<i>1.504.136.400</i>	<i>1.504.136.400</i>	
<i>Nhà phân phối Bắc Ninh - Thương Dự</i>			<i>1.584.360.695</i>
<i>Công ty Cổ phần Create Capital Việt</i>			<i>3.064.113.530</i>



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Nam			
BELTAMAZHILIYA Co.,Ltd			3.687.701.219
MZ HOLDINGS Co.,Ltd			1.611.886.500
Công ty Cổ phần Á Long	1.980.000.000	-	
Các khoản phải thu khách hàng khác	1.964.160.183	5.972.155.154	22.502.512.746
2. Trả trước cho người bán	2.446.250.515	33.573.458.480	34.633.335.817
Công ty TNHH Đầu Tư và TM Hà Lan			4.500.000.000
Cơ sở sản xuất Bình Chung	1.425.320.119	-	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Thịnh Đạt	-	1.189.650.001	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hương Dương Milk Tea Fresh (1)	-	8.100.000.000	-
Công ty TNHH Bala Việt Nam (2)	-	12.000.000.000	22.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Máy Công Trình Vĩnh Phúc			5.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Homeconstruct (3)	-	10.000.000.000	-
Trả trước khác	1.020.930.396	2.283.808.479	3.133.335.817
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.000.000.000	10.500.000.000	2.000.000.000
Bà Đỗ Thị Dung (4)	-	8.500.000.000	-
Bà Nguyễn Hiền Ngọc (5)	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Bà Lê Thu Huyền	5.000.000.000	-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	41.666.667	-	-
5. Dự phòng các khoản phải thu khó	-	-	-



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



đòi			
<b>II. Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.376.606.129</b>	<b>56.269.696.506</b>	<b>75.212.428.323</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý 2/2020 của Công ty)

- Về các khoản phải thu khách hàng:

Là các khoản phải thu của các khách hàng do Công ty CP đầu tư sản xuất Bảo Ngọc ký hợp đồng với các khách hàng: Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce theo hợp đồng mua bán bánh số HD00112/MB2020-VM ngày 20/03/2020; Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce theo hợp đồng mua bán bánh số HD00112/MB2020-VM ngày 20/03/2020; Chi nhánh Thành phố Hải Phòng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce theo hợp đồng mua bán bánh số HD00125/MB2020-VM ngày 20/04/2020 và các khách hàng khác. Số dư các khoản phải thu khách hàng tại 30/6/2020 tăng so với thời điểm cuối năm 2019 do lượng bán hàng vào Vincommerce và các khách hàng khác tăng mạnh, doanh số tăng lên nên dư nợ cũng tăng lên, công nợ dài nhất là 45 ngày. Thông thường trong tháng khách hàng lấy hàng và đến cuối tháng chốt công nợ và 15 ngày sau thì thanh toán tiền hàng.

Ngoài ra, từ quý 2/2020, các khoản phải thu của các khách hàng do Công ty CP sản xuất xuất nhập khẩu Thành Nam ký hợp đồng với khách hàng như: Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam; BELTAMOZHILIYA Co.,Ltd; MZ HOLDINGS Co.,Ltd. Theo các hợp đồng xuất khẩu, khách đặt cọc 30% hoặc 50% trước khi xuất hàng, khách nhận được hàng (thường tàu đi sẽ là 30 đến 45 ngày) khách hàng nhận được điện hàng đến sẽ phải thanh toán phần còn lại trước khi nhận hàng.

Các khoản phải thu khác là các khoản nhỏ lẻ của nhiều khách hàng. Các khoản phải thu trên đều được thanh toán đúng hạn theo các hợp đồng đã ký.

- Về các khoản trả trước người bán:

Là các khoản đặt cọc trước tiền mua nguyên vật liệu làm bánh và bánh trung thu, tạm ứng tiền mua sắm dây chuyền sản xuất cho các nhà cung cấp: Công ty cổ phần liên doanh sản xuất Bảo





## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Ngọc Thái Lan trả trước cho Công ty TNHH Đầu Tư và TM Hà Lan theo hợp đồng đặt cọc mua nguyên liệu sản xuất bánh trung thu theo HĐ số 02/2020/HĐNT/BNTL-HL ngày 20/06/2020; Công ty cổ phần liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan trả trước cho Công ty TNHH Bala Việt Nam theo hợp đồng mua sắm Dây chuyền sản xuất bánh bao số 01/2019-HĐKT ngày 19/12/2019; Công ty TNHH Chế biến Nông sản Thực phẩm Hồng Hà trả trước cho Công ty TNHH Một Thành Viên Máy Công Trình Vinh Phúc theo HĐ số 0106/2019-HĐKT về việc mua sắm Lò nướng, máy trộn bột, máy cắt bột.

- Về các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn:

Là các khoản các công ty con của Bảo Ngọc cho các cá nhân vay. Đây là khoản tiền nhàn rỗi của các công ty con, tận dụng nguồn này các công ty con cho vay với lãi suất 0,8%/tháng để bù đắp chi phí tài chính, tăng lợi nhuận cho Công ty. Các cá nhân vay là khách hàng tiềm năng, công ty con cho vay để tạo mối quan hệ với khách hàng. Số dư tại ngày 30/6/2020 là khoản Công ty Cổ phần Liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan cho Bà Nguyễn Hiền Ngọc vay theo Hợp đồng cho vay vốn với kỳ hạn 06 tháng từ ngày 01/12/2019 đến 01/07/2020 và bà Nguyễn Hiền Ngọc đã thanh toán khoản trên đúng hạn vào ngày 01/7/2020.

▪ Các khoản phải trả:

**Bảng 25: Tình hình các khoản phải trả Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>40.125.967.244</b>	<b>53.338.066.588</b>	<b>68.754.895.242</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	11.949.560.300	15.898.642.821	24.657.715.758
<i>Công ty TNHH Chế biến Nông sản Thực phẩm Hồng Hà</i>	<i>3.790.547.816</i>	<i>-</i>	<i>3.476.798.422</i>
<i>Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hà Lan</i>	<i>2.477.489.977</i>	<i>5.395.203.235</i>	<i>10.508.924.850</i>
<i>Công ty TNHH Sản xuất Bột Mỳ Vimaflour</i>	<i>147.290.000</i>	<i>3.606.097.000</i>	<i>2.765.446.888</i>

**BẢN CÁO BẠCH****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

<i>Các khoản phải trả khác</i>	5.534.232.507	6.897.342.586	7.906.545.598
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	183.583.768	734.795.340	1.063.079.029
<i>Công ty Cổ phần Á Long</i>	-	348.112.440	-
<i>Công ty Cổ phần T-Martstores</i>	143.039.974	143.039.974	143.039.974
<i>Hệ thống Siêu thị T-Mart</i>	-	-	319.566.000
<i>Trả trước khác</i>	40.543.794	243.642.926	600.473.055
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.781.876.922	3.191.914.731	6.429.288.126
4. Phải trả người lao động	1.093.786.606	962.100.158	1.627.073.092
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.477.354.588	1.333.902.017	1.166.112.141
6. Phải trả ngắn hạn khác	190.139.813	516.486.427	544.769.915
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.449.665.247	30.700.225.094	32.700.765.881
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	566.091.300
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>4.323.731.227</b>	<b>7.597.249.190</b>	<b>4.593.017.500</b>
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.325.309.176	7.597.249.190	4.593.017.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>44.449.698.471</b>	<b>60.935.315.778</b>	<b>73.347.912.742</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng quý 2/2020 của Công ty)



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



**Bảng 26: Tình hình các khoản phải trả hợp nhất**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>43.307.401.057</b>	<b>54.670.701.339</b>	<b>77.631.865.364</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.910.161.031	17.057.212.246	26.077.381.571
<i>Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hà Lan</i>	2.477.489.977	5.395.203.235	10.508.924.850
<i>Công ty TNHH Thực phẩm Bột mì CJ Việt Nam</i>	147.290.000	3.606.097.000	745.599.750
<i>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hương Dương Milk Tea Fresh</i>	-	1.158.569.425	1.900.000.000
<i>Công ty TNHH Sản xuất Bột Mỳ Vimaflour</i>	-	276.100.000	2.765.446.888
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Homeconstruct</i>			1.103.592.500
<i>Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Duy Tân</i>			1.350.000.000
<i>Các khoản phải trả khác</i>	12.285.381.054	6.621.242.586	7.703.817.583
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	183.583.768	734.795.340	5.598.459.050
<i>Công ty Cổ phần Á Long</i>	-	348.112.440	-
<i>Công ty Cổ phần T-Martstores</i>	143.039.974	143.039.974	143.039.974
<i>Hệ thống Siêu thị T-Mart</i>	-	-	319.566.000



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



<i>R&amp;D PATHAN TRADING LIMITER PARTNERSHIP</i>	-	-	2.167.181.757
<i>ALI SULAIMAN ALSHEHRI TRADING CO</i>	-	-	1.487.793.347
<i>Trả trước khác</i>	40.543.794	243.642.926	1.480.877.972
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.002.710.004	3.365.980.057	6.786.757.583
4. Phải trả người lao động	1.093.786.606	962.100.158	1.764.836.574
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.477.354.588	1.333.902.017	1.166.112.141
6. Phải trả ngắn hạn khác	190.139.813	516.486.427	615.041.915
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.449.665.247	30.700.225.094	35.057.185.230
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	566.091.300
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>6.823.731.227</b>	<b>7.597.249.190</b>	<b>4.962.452.500</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.823.731.227	7.597.249.190	4.962.452.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>50.131.132.284</b>	<b>62.267.950.529</b>	<b>82.594.317.864</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 2/2020 của Công ty)

- Về các khoản phải trả người bán ngắn hạn:

Là các khoản Công ty mua nguyên vật liệu của các khách hàng gồm: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hà Lan theo hợp đồng mua bán nguyên vật liệu số 01-2019/HĐMB/BN/HL ngày 03/12/2019; Công ty TNHH Thực phẩm Bột mì CJ Việt Nam theo hợp đồng mua nguyên vật liệu số 1-2020/HĐNT/BN-CJ ngày 01/02/2020; Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hướng Dương Milk Tea Fresh theo hợp đồng mua bán nguyên vật liệu số 05022020/HĐNT/HH-HD ngày 05/02/2020; Công ty TNHH Sản xuất Bột Mỳ VimafLOUR theo hợp đồng số F01205/10/2019/HĐMB ngày 02/01/2019 và các khách hàng khác. Các



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



khoản phải trả người bán đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo các hợp đồng đã ký.

- Về các khoản người mua trả trước ngắn hạn:

Là các khoản mà các khách hàng tạm ứng trước cho Công ty CP đầu tư sản xuất Bảo Ngọc để đặt mua bánh gồm: Công ty Cổ phần T-Martstores theo hợp đồng mua bán bánh tươi số: 01/05/2020-TMART ngày 01/05/2019; Công ty Cổ phần T-Martstores theo hợp đồng mua bán bánh tươi số 02/05/2020-TMART ngày 01/05/2020.

Là các khoản mà các khách hàng tạm ứng trước cho Công ty CP sản xuất nhập khẩu Thành Nam với R&D PATHAN TRADING LIMITER PARTNERSHIP theo hợp đồng số: 20/TN-RD ngày 22/03/2020; ALI SULAIMAN ALSHEHRI TRADING CO theo hợp đồng số: 28/TN-RD ngày 28/03/2020.

Các khoản người mua trả trước ngắn hạn khác: 1.480.877.972 đồng, đây là các khoản người mua ứng trước tiền hàng. Đối với bánh tươi kênh GT- Cửa hàng, tạp hóa thì tùy vào từng đối tượng khách hàng để có chương trình bán hàng khác nhau. Khách hàng chuyển tiền trước thì sẽ được ưu đãi về giá, nên thường khách hàng sẽ chuyển tiền trước từ 2 tuần đến 1 tháng bán hàng. Số tiền trên là số dư của 101 khách hàng đang chuyển tiền trước để được ưu đãi về giá bán.

1.3. Hàng tồn kho

**Bảng 27: Tình hình hàng tồn kho**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Nguyên liệu, vật liệu	3.694.606.028	7.245.224.168	6.070.746.622
Công cụ, dụng cụ	216.680.768	67.807.281	183.598.191
Chi phí dở dang	-	-	-
Thành phẩm	722.531.105	46.378.435	167.820.642



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Hàng hóa	9.876.260.666	6.232.898.359	4.079.496.519
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(781.001.887)	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.729.076.605</b>	<b>13.592.308.243</b>	<b>10.501.661.974</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng quý II/2020)

**Bảng 28: Tình hình hàng tồn kho hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Nguyên liệu, vật liệu	9.959.489.264	14.690.810.517	9.457.350.280
Công cụ, dụng cụ	365.000.768	216.127.281	331.918.191
Chi phí dở dang	1.307.954	1.307.954	1.307.954
Thành phẩm	857.620.203	181.467.533	252.703.580
Hàng hóa	18.175.405.256	6.266.571.715	4.105.175.402
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(781.001.887)	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.577.821.558</b>	<b>21.356.285.000</b>	<b>14.148.455.407</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý II/2020 của Công ty)

#### 1.4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: là món tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB) để đảm bảo các khoản vay dài hạn của Công ty.

Tên ngân hàng	Lãi suất	Mục đích	Dư nợ tại thời điểm 30/06/2020
Ngân hàng thương mại Cổ Phần Quân Đội	7.2%/ năm	Tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng	362.000.000

2. Đơn vị tính: đồng



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Hạng mục đầu tư	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Đầu tư vào Công ty TNHH Hồng Hà Tỷ lệ sở hữu: 90%	21.600.000.000	21.600.000.000	21.600.000.000
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan tỷ lệ sở hữu: 92,88%	5.100.000.000	30.100.000.000	38.500.000.000
<b>Tổng</b>	<b>26.700.000.000</b>	<b>51.700.000.000</b>	<b>60.100.000.000</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng quý II năm 2020 của Công ty)

#### 1.5 Thông tin giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch phát sinh trong năm:

Bên liên quan/Tính chất giao dịch	Mối quan hệ	Năm 2018	Năm 2019	6 tháng đầu năm 2020
		(VND)	(VND)	(VND)
<b>Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</b>				
Công ty Cổ phần Á Long	Thành viên góp vốn	1.800.000.000	274.363.236	2.462.701.749
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>				
Công ty TNHH Chế biến Nông sản thực phẩm Hồng Hà	Công ty con	81.205.743.134	124.026.090.287	14.252.525.238
Công ty Cổ phần Liên doanh sản	Công ty con	-	-	11.389.151.900

**BẢN CÁO BẠCH****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

xuất Bảo Ngọc Thái Lan				
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Homeconstruct</i>	<i>Thành viên góp vốn</i>	-	6.554.381.818	10.094.175.000
<b>Phải thu khách hàng:</b>				
<i>Công ty Cổ phần Á Long</i>	<i>Thành viên góp vốn</i>	-	-	7.398.270
<b>Phải trả người bán</b>				
<i>Công ty Cổ phần Á Long</i>	<i>Thành viên góp vốn</i>	27.272.727.273	282.278.628	358.750
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Homeconstruct</i>	<i>Thành viên góp vốn</i>	-	-	1.103.592.500

(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng, hợp nhất quý 1,2 năm 2020 của Công ty)

**1.6 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 – 2019 Công ty mẹ**

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	0,66
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,70	0,41





BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,30	0,34
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,42	0,52
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,28	15,07
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,13	1,54
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,27%	4,49%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,26%	10,22%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,32%	6,92%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,62%	5,76%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán của Công ty)

**Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 – 2019 hợp nhất**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,50	1,57
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,84	1.18



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,32	0,34
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,46	0,51
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,22	8,13
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,07	1,47
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,79%	4,62%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,31%	10,50%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,44%	6,79%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,51%	6,00%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán của Công ty)

*Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán:* Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2019 Công ty mẹ giảm và xuống mức thấp hơn 1 là do trong năm 2019, nợ ngắn hạn của Công ty tăng, các khoản nợ và nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được Công ty sử dụng tập trung cho đầu tư tài chính dài hạn và đầu tư tài sản cố định, nên tuy nợ ngắn hạn tăng cao, nhưng tài sản ngắn hạn lại giảm sút.

Trong đó nợ ngắn hạn phải trả nội bộ là các Công ty con của Bảo Ngọc là 13 tỷ gồm có Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm Hồng Hà (Hồng Hà): 8,3 tỷ, Công ty cổ phần liên doanh



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Bảo Ngọc Thái Lan trả trước cho người bán là 3,7 tỷ. Đây là các khoản nợ nội bộ trong tập đoàn nên Bảo Ngọc có thể điều tiết được. Nợ tăng lên còn do người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn, và công nợ này được gói đầu và luân chuyển lên đến: 17.4 tỷ. Tổng các khoản này lên đến 30 tỷ lớn hơn phần chênh lệch dòng tiền giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn. Mặt khác các khoản công nợ của nhà cung cấp là luân chuyển, gói đầu nên Bảo Ngọc khẳng định các khoản công nợ trên Bảo Ngọc cam kết trả nợ đúng hạn.

Tuy nhiên, xét trên khía cạnh hợp nhất, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty có xu hướng tăng và vẫn luôn đảm bảo ở mức khá an toàn, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh vẫn duy trì ở mức trên 1, cho thấy công ty có thể hoàn thành các nghĩa vụ nợ, hệ số thanh toán hiện hành năm 2018 hợp nhất là 1,50 lần, năm 2019 tăng lên là 1,57 lần, hệ số thanh toán nhanh năm 2018 hợp nhất là 0,84 lần, năm 2019 tăng lên là 1,18 lần.

*Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn:* Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, trong những năm qua, Công ty liên tục đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị; nâng cấp, cải tạo nhà máy. Vì vậy, hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2019 có xu hướng tăng so với năm 2018 do các khoản phải trả khách hàng và các khoản vay ngân hàng tăng.

*Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động:* Vòng quay hàng tồn kho năm 2019 tăng, nguyên nhân là do trong năm Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng, kéo theo lượng hàng tồn kho giảm, thể hiện công tác quản lý hàng tồn kho của Công ty ngày càng hiệu quả hơn so với năm trước.

*Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời:* Trong các năm qua, do liên tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng mạnh qua các năm, tuy nhiên, do giá cả nguyên vật liệu tăng cao, chi phí cho công ty tác bán hàng tăng, kéo theo biên lợi nhuận giảm, nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2019 của cả Bảo Ngọc và hợp nhất đều giảm so với năm 2018.

## **12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **12.1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị**

#### **12.1.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm (2018 – 2023). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



trị không quá năm (05) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị có: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
04 Thành viên Hội đồng quản trị

**12.1.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:**

Họ và tên	Chức danh
Lê Đức Thuần	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
Phạm Thế Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
Trần Xuân Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
Đặng Minh Quang	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT độc lập)

**Chủ tịch HĐQT – Lê Đức Thuần**

- Họ và tên: Lê Đức Thuần
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/07/1976
- Nơi sinh: Tân Hồng, Ba Vì, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 13 - Phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: P.2103 - Tầng 30 Tháp A - Tòa nhà Keangnam - Mễ Trì – Nam Từ Liêm - Hà Nội



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



- Số CMND: 012837642    Nơi cấp: CA. Hà Nội    Ngày cấp: 16/02/2006
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ điều hành cao cấp
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Á Long
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
2001 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	Công ty Cổ Phần Á Long
07/2012- 06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	Công ty Cổ Phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc
06/2020-nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ Phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 2.885.036 cổ phần, chiếm 36,06% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện Công ty CP Á Long: 1.505.000 cổ phần, chiếm 18,81% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:
    - + Vợ Lê Thu Huyền, số cổ phần sở hữu: 392.000 cổ phần, chiếm 4,9% vốn điều lệ.
    - + Công ty Cổ phần Á Long (ông Lê Đức Thuận là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Á Long), số cổ phần sở hữu : 1.505.000 cổ phần, chiếm 18,81% vốn điều lệ,
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không



- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**Thành viên HĐQT – Phạm Thế Hưng**

- Họ và tên: Phạm Thế Hưng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/04/1979
- Nơi sinh: Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Căn cước công dân: 001079023975
- Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Ngày cấp: 03/04/2019
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
10/2000-10/2007	Giám sát	Công ty Ajinomoto Việt Nam
11/2007-11/2013	Quản lý	Công ty JJI Việt Nam
12/2013-04/2015	Quản lý	Công ty Newwet Dairy



Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
05/2015- 06/2020	Giám đốc điều hành	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc
07/2015 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc
06/2020 - Nay	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phần, chiếm 0,156% vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**Thành viên HĐQT – Ông Trần Xuân Vinh**

- Họ và tên: **Trần Xuân Vinh**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/6/1977
- Nơi sinh: Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Trung, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



- Số CMND: 011766692 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 11/09/2002
- Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Á Long; Giám đốc Công ty Cổ phần Liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
07/2012- Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CP Á Long
07/2012- Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty CP Đầu Tư Sản Xuất Bảo Ngọc
10/2017 - Nay	Giám Đốc	Công Ty Cổ Phần Liên Doanh Sản Xuất Bảo Ngọc Thái Lan

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 1,25% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Á Long (ông Trần Xuân Vinh là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Á Long), số cổ phần sở hữu 1.505.000 cổ phần, chiếm 18,81% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không





**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



**Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Trung Hiếu**

- Họ và tên: Nguyễn Trung Hiếu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/11/1987
- Nơi sinh: Đan Phượng, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 37 ngõ 29 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND: 001087000539      Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư  
Ngày cấp: 21/06/2013
- Điện thoại liên hệ: Di động : 0948.863188
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh cao cấp
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Marketing
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
T2/2009 – T7/2009	Kỹ sư công nghệ	Công ty Cổ phần bia Việt Pháp
T7/2009 – T5/2012	Chuyên viên R&D	Công ty cổ phần Tràng An
T5/2012 – T3/2017	Phụ trách phòng MKT	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Tràng An
T3/2017 – T8/2017	Trưởng phòng MKT	Công ty Cổ phần dược phẩm An Hưng



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
09/2017 - nay	Giám Đốc Marketing	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc
06/2020 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần, chiếm 0,075 % vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**Thành viên HĐQT – Ông Đặng Minh Quang**

- Họ và tên: Đặng Minh Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/12/1974
- Nơi sinh: Diễn Châu, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 265 Cầu Giấy, Phường Dịch vọng , Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011922391    Nơi cấp: Hà Nội    Ngày cấp: 09/02/2010
- Điện thoại liên hệ:



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến Sĩ Quản Trị Kinh Doanh – Đại học Nam Úc
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Giải trí Thăng Long; Cố vấn cao cấp HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Chung Kỳ; Viện phó Viện nghiên cứu chiến lược và đầu tư mua bán sáp nhập.
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
09/1995 – 11/1998	Chuyên viên nghiệp vụ và hợp tác quốc tế	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
12/1998 – 10/2000	+ Trưởng phòng kinh doanh + Trưởng Phòng Tổng hợp	Công ty cho thuê tài chính Vietcombank
11/2000 -12/2007	+ Nghiên cứu sinh, Giảng viên kiêm Điều phối viên 3 chương trình Thạc sĩ quốc tế + Trợ lý nghiên cứu cao cấp cho Thái Tử Malaysia (Hiệu trưởng Đại học Tổng hợp Malaya)	Học viện Á – Âu, đại học tổng hợp Malaya và đại học Tổng hợp nam Australia
01/2008 - 03/2010	Giám đốc Khối Kế hoạch Chiến lược & Phát triển Hệ thống	Ngân hàng Bảo Việt (Baovietbank)
04/2010 - 10/2013	UV HĐQT kiêm phó tổng giám đốc	Công ty cổ phần Quốc Tế Sơn Hà (SHI)
11/2013 -05/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành	Công ty Cổ Phần chứng khoán dầu khí ( PSI)
06/2016 - 08/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán và Khối Tư	Công ty Cổ phần chứng khoán dầu khí ( PSI)



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
	vấn	
09/2018 – nay	+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Giải trí Thăng Long + Cố vấn Cao cấp HĐQT Công ty cổ phần Siêu Chung Kỳ + Viện phó Viện nghiên cứu chiến lược và đầu tư mua bán sáp nhập	+ Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Giải trí Thăng Long + Công ty cổ phần Siêu Chung Kỳ + Viện nghiên cứu chiến lược và đầu tư mua bán sáp nhập
06/2020 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không



## 12.2. Ban kiểm soát

### 12.2.1. Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm (2018 - 2023); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban Kiểm soát có: 01 Trưởng Ban kiểm soát  
02 Thành viên Ban kiểm soát

### 12.2.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức danh
Khổng Thị Oanh	Trưởng Ban kiểm soát
Lê Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát
Nguyễn Thị Thu Quyên	Thành viên Ban kiểm soát

#### Trưởng ban BKS – Bà Khổng Thị Oanh

- Họ và tên: Khổng Thị Oanh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/12/1990
- Nơi sinh: Tân Hồng, Ba Vì, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tân Hồng, Ba Vì, Hà Nội
- Số CMND: 112480285 Nơi cấp: CA Hà Tây Ngày cấp: 05/11/2007
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Di động : 0984.667.461
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát



## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/2013-03/2018	Kế toán	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Sản xuất Bảo Ngọc
03/2018 - Nay	Trưởng ban kiểm soát	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Sản xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 348.400 cổ phần, chiếm 4,355% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

TT	Tên/Họ và tên người liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Khổng Minh Tiến	Anh trai	392.000	4,9%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

### **Thành viên BKS – Bà Lê Thị Thanh Huyền**

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Huyền



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/09/1992
- Nơi sinh: Tân Hồng- Ba Vì- Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị Cẩm- Xuân Phương- Từ Liêm- Hà Nội
- Số CMND: 013268152 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày cấp: 15/10/2010
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Di động : 0982.961261
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
06/2014- 11/2017	Kế toán	Công ty TNHH Shorai Việt Nam
12/2017 – 03/2018	Kế toán	Công ty Cổ Phần Đầu Tư sản xuất Bảo Ngọc
03/2018 – nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ Phần Đầu Tư sản xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 1.690 cổ phần, chiếm 0.021% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



- Sở hữu của người có liên quan:

TT	Tên/Họ và tên người liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Lê Ngọc Kiên	Bố đẻ	670	0,008%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### **Thành viên BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Quyên**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Quyên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/03/1983
- Nơi sinh: Trung Nguyên- Yên Lạc- Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Hòe Thị- Xuân Phương- Từ Liêm- Hà Nội
- Số CMND: 026183000038 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư Ngày cấp: 10/03/2014
- Điện thoại liên hệ: Di động: 098 2739982
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Á Long
- Quá trình công tác:





**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
06/2005- 05/2008	Kế toán	Công ty TNHH vàng Hoàng Yến
06/2008-06/2016	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Toàn Lực
06/2016-12/2018	Kế toán trưởng	Công ty TNHH vật liệu mài mòn đánh bóng Việt Nam
01/2019 - nay	Thành viên ban kiểm soát	Công ty CP đầu tư sản xuất Bảo Ngọc
12/2018 - nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Á Long

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 250 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

TT	Tên/Họ và tên người liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Công ty Cổ phần Á Long	Bà Nguyễn Thị Thu Quyên –Kế Toán Trưởng Công ty Cổ Phần Á Long	1.505.000	18,81%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không



- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

### 12.3. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

#### 12.3.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức danh
Phạm Thế Hưng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Xuân Trường	Kế toán trưởng

#### Tổng Giám đốc

Ông Phạm Thế Hưng

Như đã trình bày ở mục 1. Hội đồng quản trị

#### Kế toán trưởng: Nguyễn Xuân Trường

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Trường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/07/1983
- Nơi sinh: xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Căn cước Công Dân số: 035083004193      Nơi cấp: Cục CS QLHCVTXH      Ngày cấp: 29/10/2018
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



– Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2012- 05/2017	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Tâm An Bình
05/2017 - Nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Sản Xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đăng ký niêm yết: 6.400 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
  - Sở hữu cá nhân: 6.400 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

### 13. Tài sản

#### 13.1. Giá trị tài sản cố định

**Bảng 31: Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2019 Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>101.149.229.132</b>	<b>87.796.606.145</b>	<b>86,80%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	35.023.197.308	31.473.480.242	89,86%
Máy móc và thiết bị	57.720.056.371	49.987.082.960	86,60%



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.080.090.908	5.205.363.276	73,52%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.025.454.545	876.516.817	85,48%
Tài sản cố định hữu hình khác	300.430.000	254.162.850	84,60%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>101.149.229.132</b>	<b>87.796.606.145</b>	<b>86,80%</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán của Công ty)

**Bảng 32: Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2019 Hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>121.788.729.132</b>	<b>96.055.015.708</b>	<b>78,87%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	54.523.197.308	39.142.647.155	71,79%
Máy móc và thiết bị	58.859.556.371	50.576.325.610	85,93%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.080.090.908	5.205.363.276	73,52%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.025.454.545	876.516.817	85,48%
Tài sản cố định hữu hình khác	300.430.000	254.162.850	84,60%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>121.788.729.132</b>	<b>96.055.015.708</b>	<b>78,87%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán của Công ty)

**Bảng 33: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2020 - Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>102.512.396.967</b>	<b>85.606.068.882</b>	<b>83,51%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	35.741.669.108	31.192.340.312	87,27%
Máy móc và thiết bị	57.720.056.371	48.039.173.456	83,23%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.724.786.943	5.344.976.767	69,19%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.025.454.545	780.500.509	76,11%
Tài sản cố định hữu hình khác	300.430.000	249.077.838	82,91%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>102.512.396.967</b>	<b>85.606.068.882</b>	<b>83,51%</b>

(Nguồn: BCTC riêng quý 2/2020 của Công ty)

**Bảng 34: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2020 - Hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>142.695.681.967</b>	<b>111.609.312.378</b>	<b>78,21%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	59.210.370.017	41.110.249.802	69,43%
Máy móc và thiết bị	74.434.640.462	64.124.507.462	86,15%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.724.786.943	5.344.976.767	69,19%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.025.454.545	780.500.509	76,11%
Tài sản cố định hữu hình khác	300.430.000	249.077.838	82,91%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>142.695.681.967</b>	<b>111.609.312.378</b>	<b>78,21%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý 2/2020 của Công ty)



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



**Bảng 35: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang - Công ty mẹ**

STT	Tiêu chí	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Xây dựng phần phụ trợ (tòa nhà 2 tầng)	-	360.636.240	1.342.744.241
<b>Tổng cộng</b>		<b>-</b>	<b>360.636.240</b>	<b>1.342.744.241</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC riêng quý 2/2020)

**Bảng 36: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 30/06/2020 - Hợp Nhất**

STT	Tiêu chí	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Xây dựng phần phụ trợ (tòa nhà 2 tầng) (*)	-	360.636.240	1.342.744.241
2	Cải tạo nhà xưởng ở Vĩnh Lộc (**)	-	-	299.536.260
<b>Tổng cộng</b>		<b>-</b>	<b>360.636.240</b>	<b>1.642.280.501</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý 2/2020)

(\*) Bảo Ngọc xây dựng để cho thuê

(\*\*)CTCP Liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan cải tạo, sửa chữa nhà xưởng

### 13.2. Tình hình sử dụng đất đai

Stt	Tên Tài sản	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	Đất thuê của sở tài nguyên môi trường	Cụm Công nghiệp Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	4.000 m <sup>2</sup>	Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bánh kẹo và chế biến nông sản	Đất thuê 50 năm từ năm 2013 trả tiền thuê đất hàng năm



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Stt	Tên Tài sản	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
2	Đất thuê của sở tài nguyên môi trường	Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.248 m <sup>2</sup>	Tòa nhà Văn Phòng và nhà xưởng sản xuất bánh kẹo	Đất thuê 50 năm từ năm 2008 trả tiền thuê đất hàng năm

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Bảng 35: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức (hợp nhất) trong các năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020 (*)		Năm 2021	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2019	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ	80.000.000.000	120.000.000.000	50,00%	160.000.000.000	33,33%
Doanh thu thuần	251.954.898.401	598.418.812.916	137,51%	867.707.278.729	44,98%
Lợi nhuận sau thuế	11.638.878.685	26.154.518.806	124,72%	36.616.326.329	40,00%



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,62%	4,37%	-	4,22%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	14,55%	21,80%	-	22,89%	-
Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức	5%	5%	-	10%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 ngày 26/6/2020 và CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc)

(\*) Kế hoạch hợp nhất năm 2020 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2020 ngày 26/6/2020 thông qua. Kế hoạch kinh doanh dựa trên kịch bản thị trường lạc quan, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phù hợp thực tế khi thị trường có những biến động không đạt mức giả định.

**Căn cứ để đạt được doanh thu, kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên**

**✚ Căn cứ vào hệ thống kênh phân phối và độ phủ thị trường của Bảo Ngọc**

Trong những năm qua, Công ty đã không ngừng mở rộng chuỗi cung ứng và hệ thống phân phối, đầu tư phát triển hệ thống. Cụ thể, trong năm 2019, Bảo Ngọc đã mở rộng thêm 600 kênh MT- hệ thống chuỗi các siêu thị ở Hà Nội, tăng từ 900 điểm bán năm 2018 lên 1.500 điểm bán năm 2019; mở rộng thêm 9.200 kênh GT- hệ thống cửa hàng tạp hóa tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc tăng từ 4.000 điểm bán năm 2018 lên 13.200 điểm bán năm 2019; mở rộng thêm 800 kênh MT Hồ Chí Minh từ 800 điểm bán năm 2018 lên 1.600 điểm bán năm 2019; mở rộng thêm 1.500 kênh GT tại TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam, tăng từ 900 điểm bán lên 2.400 điểm bán trong năm 2019. Trong năm 2020, Bảo Ngọc cũng sẽ tập trung đẩy nhanh độ phủ thị trường các sản phẩm hiện có là các sản phẩm bánh khô, bánh tươi bánh trung thu; mở rộng phát triển thêm các sản phẩm mới về bánh tươi công nghiệp; phần đầu trong giai đoạn 2020 - 2021 sẽ có được thị phần top đầu thị trường ngành hàng thực phẩm. Trong những năm tới, Công ty sẽ tiếp tục phát triển và đi vào khai thác thị trường mới, góp phần mang về nguồn doanh số ổn định cho doanh nghiệp.



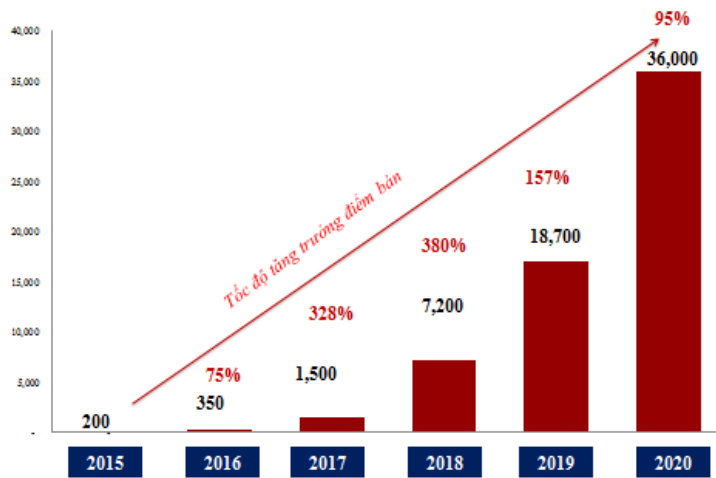


BẢN CÁO BẠCH

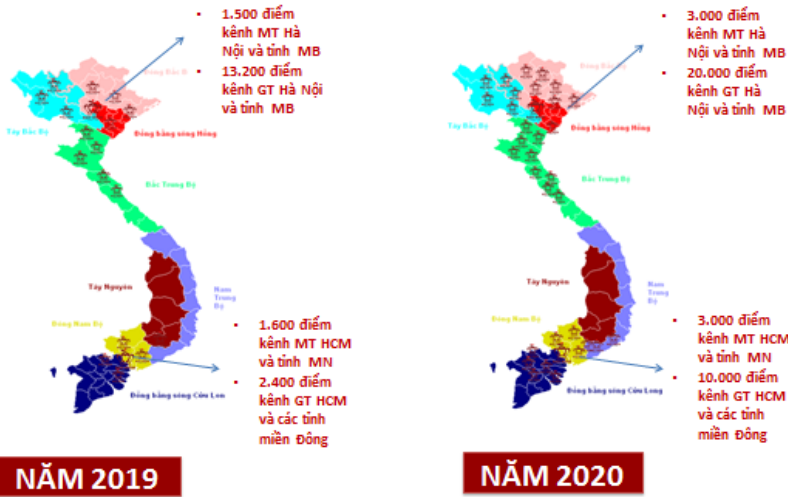
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



### TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ĐIỂM BÁN TOÀN QUỐC KÊNH GT & MT



**Hệ thống phân phối dự kiến 2020**



- Về kế hoạch kinh doanh kênh- MT (hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích) và căn cứ vào hợp đồng đã ký với Vin, Bách hóa xanh, Circle K,... hiện tại Bảo Ngọc mới vào được khoảng 70% hệ thống siêu thị và cửa hàng tiện lợi trên, như Vin+ có 3.000 điểm nhưng Bảo Ngọc mới vào được 2.000 điểm, Bách Hóa Xanh có khoảng 1.800 điểm thì Bảo Ngọc mới vào được 1.100 điểm,...Do vậy, trong thời gian tới Bảo Ngọc tiếp tục đưa hàng vào các điểm chưa có hàng. Dự kiến doanh số của kênh MT (gồm bánh tươi và bánh trung thu, bánh khô) năm 2020 là 143 tỷ đồng.

- Năm 2020, Bảo Ngọc sẽ tăng độ phủ sản phẩm trên thị trường kênh GT lên 30.000 cửa hàng tạp hóa, và tổng doanh số dự kiến thu được từ kênh này trong năm đạt 257 tỷ đồng.

**Căn cứ vào chiến lược kinh doanh của Công ty:**

Chiến lược kinh doanh của Bảo Ngọc là tăng quy mô sản xuất, đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh, Bảo Ngọc sẽ tập trung vào dòng sản phẩm bánh tươi vì đây là sản phẩm thiết yếu, có tính cạnh tranh và biên lợi nhuận cao, bên cạnh đó, Bảo Ngọc sẽ đa dạng hóa các ngành nghề và mặt hàng, do đó, tháng 4/2020 Bảo Ngọc đã mở rộng thêm ngành xuất khẩu hạt điều sơ chế đi



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



các nước Châu Âu, Châu Á và dự kiến sẽ bán hạt điều sơ chế tại cả thị trường nội địa thông qua Công ty con là Công ty Cổ phần Liên doanh sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan. Năm 2020, Bảo Ngọc tiếp tục đầu tư thêm công nghệ chế biến hạt điều thành phẩm và phát triển kênh phân phối trong nước để tạo tiền đề và bàn đạp cho việc xuất khẩu hạt điều chế biến ra thế giới. Mảng kinh doanh mới này hứa hẹn sẽ mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cao cho Công ty trong tương lai.

**✚ Căn cứ vào triển vọng phát triển ngành và các chiến lược phát triển của Công ty:**

- Căn cứ triển vọng phát triển ngành bánh kẹo trong các năm tiếp theo. Tiềm năng tiêu thụ bánh kẹo tại thị trường Việt Nam còn rất lớn. Dân số Việt Nam đông và còn trẻ, mức tiêu thụ bánh kẹo trên đầu người chỉ hơn 2 kg/người/năm còn thấp so với mức 3 kg/người/năm của thế giới. Và 65% dân số ở nông thôn hiện có mức tiêu thụ bánh kẹo còn rất khiêm tốn so với tiềm năng. Năm bất được lợi thế của ngành, Công ty đã không ngừng phát triển các dòng bánh ngọt để phù hợp với đặc điểm tiêu dùng của người dân Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty còn đẩy mạnh việc hoàn thiện bộ máy cũng như phát triển và tiếp cận công nghệ, dây chuyền mới vào sản xuất, dẫn đến tiết kiệm được chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.

- Định hướng chiến lược phát triển của Công ty: Trong các năm tới bên cạnh việc đầu tư công nghệ, dây chuyền sản xuất mới. Công ty sẽ nghiên cứu những dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm của Công ty. Công ty mở rộng ngành hàng, bổ sung thêm sản phẩm bánh nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ để tăng thêm sự lựa chọn của người tiêu dùng và tăng thêm nhãn hàng, phong phú sản phẩm cho Công ty. Công ty rất kỳ vọng vào sản phẩm nhập khẩu với hương vị thơm ngon và giá cả phù hợp sẽ nhanh chóng chiếm thị phần lớn trong tương lai gần.

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2020 do Công ty tự lập, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 đạt 123,29 tỷ đồng, tương ứng đạt 20,60% kế hoạch đặt ra, lợi nhuận sau thuế lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 đạt 7,250 tỷ đồng, tương ứng 27,72% kế hoạch đặt ra. Mảng kinh doanh xuất khẩu hạt điều là mảng kinh doanh được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn thu khá lớn cho Công ty. Tuy nhiên, Công ty bắt đầu kinh doanh mảng này từ tháng 4/2020, đúng vào thời điểm Thế giới đang chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch covid-19. Theo Bộ Công Thương, dịch



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Covid-19 lây lan mạnh tại nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới từ giữa tháng 3/2020 đến nay đã gây ra sự gián đoạn đối với chuỗi thương mại toàn cầu và ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam. Sau khi đạt mức tăng trưởng khá tích cực trong quý I/2020, hoạt động thương mại của Việt Nam từ tháng 4 đến nay đã bắt đầu chịu tác động mạnh mẽ từ đại dịch Covid-19. Do đó, doanh thu và lợi nhuận từ mảng kinh doanh hạt điều đạt kết quả còn thấp, không đạt kế hoạch như dự kiến.

Về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận gộp 6 tháng cuối năm 2020: Điểm mạnh của Bảo Ngọc là tính linh hoạt ứng biến với những khó khăn mà thị trường mang lại. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2020 đã được phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 26/06/2020 nhưng do dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp và khó lường, có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Bảo Ngọc đã điều chỉnh cơ cấu doanh thu kế hoạch 6 tháng cuối năm là giảm doanh thu của hạt điều xuất khẩu và tăng thêm mảng hạt điều sơ chế tiêu thụ trong nước. Thị trường trong nước cũng là một thị trường rất lớn và tiềm năng đặc biệt là dịp tết nguyên đán và nhu cầu và xu hướng ăn thực dưỡng (ăn các loại hạt) ngày càng cao.

**Bảng 36: Kế hoạch doanh thu 6 tháng cuối năm 2020**

TT	Cơ cấu doanh thu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu Bánh Tươi+ bánh trung thu	252.099.142	53,11%
2	Doanh thu Bánh Khô	39.793.670	8,38%
3	Dịch vụ cho thuê văn phòng	3.147.247	0,66%
4	Doanh thu về xuất khẩu hạt điều	118.281.243	24,92%
5	Doanh thu về hạt điều sơ chế, tiêu thụ trong nước	61.392.201	12,93%
	<b>Cộng</b>	<b>474.713.502</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc)



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



**Bảng 37: Kế hoạch lợi nhuận gộp 6 tháng cuối năm 2020**

		<b>Giá trị (nghìn đồng)</b>	<b>Tỷ trọng/DTT (%)</b>
1	Lợi nhuận gộp bánh Tươi +bánh trung thu	54.815.345	11,55%
2	Lợi nhuận gộp bánh Khô	7.338.474	1,55%
3	Lợi nhuận gộp dịch vụ	3.147.247	0,66%
4	Lợi nhuận gộp xuất khẩu Hạt điều	1.502.365	0,32%
5	Lợi nhuận gộp hạt điều sơ chế	637.994	0,13%
<b>Tổng cộng</b>		<b>67.441.425</b>	<b>14,21%</b>

(Nguồn: CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc)

Lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm đạt 26,7 tỷ đồng chiếm 21,69% doanh thu thuần, lợi nhuận gộp 6 tháng cuối năm dự kiến đạt 67,4 tỷ đồng tương ứng 14,21% doanh thu thuần trong đó:

+ Máng bánh tươi và bánh trung thu: Lợi nhuận gộp của bánh tươi và trung thu ước tính đạt: 54,7 tỷ đồng tương ứng với 11,55% doanh thu thuần. Doanh thu bánh trung thu cả mùa vụ ước tính đạt 60 tỷ đồng, bánh tươi ước tính đạt 192 tỷ đồng tương ứng doanh thu mỗi tháng là 32 tỷ đồng là hoàn toàn có thể đạt được, do Bảo Ngọc đã đầu tư hệ thống sản xuất, bán hàng trong giai đoạn trước. Hiện tại số lượng nhân viên bán hàng của Bảo Ngọc đã lên đến 250 người, năng suất bình quân 1 tháng của 1 nhân viên bán hàng dự kiến đạt được 128 triệu đồng/tháng. Đây là con vẫn còn khiêm tốn so với các đơn vị cùng ngành, nhờ vào việc đầu tư công nghệ quản lý và vận dụng 4.0 nên trong giai đoạn tới, Bảo Ngọc chắc chắn sẽ nâng được năng suất bán hàng của nhân viên lên mức cao hơn, đuổi kịp các đơn vị cùng ngành. Khi hoàn thành được kế hoạch doanh thu thì kế hoạch lợi nhuận hoàn toàn có thể đạt được do chi phí cố định không thay đổi, hệ thống bán hàng chủ yếu là chi phí biến đổi, nên cứ tăng doanh thu là tăng lợi nhuận.



+ Máng bánh khô: Lợi nhuận gộp của bánh khô dự kiến 6 tháng cuối năm đạt 7,3 tỷ đồng tương đương 1,55% doanh thu thuần. Sáu tháng cuối năm với tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát và nhu cầu tiêu thụ vào nửa cuối năm thường tăng cao hơn do yếu tố mùa vụ nên Bảo Ngọc đánh giá là khả năng hoàn thành kế hoạch của máng này là hoàn toàn đạt được.

+ Máng kinh doanh dịch vụ: Lợi nhuận máng kinh doanh dịch vụ dự kiến 6 tháng cuối năm là: 3,1 tỷ, thấp hơn 6 tháng đầu năm là 5 tỷ do vậy kế hoạch này là hoàn toàn khả thi.

+ Hạt điều xuất khẩu: Lợi nhuận gộp của máng xuất khẩu hạt điều dự kiến 6 tháng cuối năm là: 1,5 tỷ đồng tương ứng với 0,32% doanh thu thuần. Trong nửa cuối năm khi tình hình dịch bệnh covid đã được kiểm soát và căn cứ trên các hợp đồng xuất khẩu hạt điều mà Công ty đã ký kết, Bảo Ngọc tin rằng kế hoạch doanh thu từ xuất khẩu hạt điều 6 tháng cuối năm 2020 là 118 tỷ đồng, kế hoạch lợi nhuận 1,5 tỷ đồng là khả thi và Bảo Ngọc tin tưởng có thể đạt được.

+ Hạt điều sơ chế, tiêu thụ trong nước: Lợi nhuận từ máng sơ chế hạt điều là: 637 triệu đồng tương ứng với 0,13% lợi nhuận thuần. Do đây là máng kinh doanh mới phát triển thêm, chi phí ban đầu còn cao nhưng lợi thế của máng này là hệ thống bán hàng đã có sẵn, doanh nghiệp chỉ tăng thêm 1 nhân hàng đưa vào hệ thống phân phối, trong tương lai gần thì con số lợi nhuận chắc chắn sẽ cao hơn con số dự kiến rất nhiều. Với mức dự kiến lợi nhuận khiêm tốn như vậy thì Bảo Ngọc chắc chắn đạt được thậm chí còn vượt kế hoạch.

Về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra trong 6 tháng cuối năm nói trên, đây là mục tiêu không phải dễ dàng để đạt được nhưng doanh nghiệp sẽ phải thực hiện quyết liệt mục tiêu đã đặt ra theo ngày, tháng, tuần và đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh phức tạp như hiện nay. Để đạt được kết quả này trong 6 tháng cuối năm 2020, Công ty đã xây dựng và thực hiện:

+ Mở rộng kênh phân phối: Hiện tại kênh bán hàng online hay còn gọi là thương mại điện tử rất phát triển, Bảo Ngọc đã nâng cấp website đã thực hiện việc bán hàng và làm việc với các trang điện tử như tiki, lazada, shopee, .... về bán hàng online để đặt nền móng cho việc bán hàng qua các kênh hiện đại với chi phí thấp và hiệu quả kinh tế rất cao. Đồng thời Công ty mở rộng thêm phân phối kênh cơ quan xí nghiệp tại các tỉnh thành đặc biệt là các tỉnh thành có nhiều khu



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



công nghiệp như Bắc Ninh (đã vào được Sam Sung với 120.000 suất ăn) và Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa,....

+ Mô rộng độ phủ sản phẩm: Hiện nay số lượng điểm bán lẻ có mặt các sản phẩm của Bảo Ngọc tại địa bàn là khoảng 20.000 điểm bán gồm các siêu thị, đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ. Độ phủ mục tiêu đến cuối năm 2020 đạt 36.000 điểm bán, độ phủ thị trường của Bảo Ngọc đạt 30%, khá thuận lợi khi doanh nghiệp triển khai chiến lược cung ứng tại khu vực.

+ Tăng số lượng nhân viên bán hàng tại địa bàn: Để đạt được mục tiêu doanh số trên Bảo Ngọc phải tăng số lượng nhân viên bán hàng lên 250 nhân sự. Đầu quý 2/2020 Bảo Ngọc đã tập trung vào tuyển nhân viên bán hàng, ký hợp đồng với công ty chuyên nghiệp về cung ứng nhân sự.

+ Đầu tư làm marketing quảng bá thương hiệu, sản phẩm đến người tiêu dùng, ngân sách marketing của Bảo Ngọc 6 tháng cuối năm là: 18 tỷ đồng.

+ Xây dựng chiến lược bán hàng phù hợp với tình hình hiện tại: Sức mua hàng hóa đặc biệt là bánh kẹo trong dịp tết trung thu và tết nguyên đán là rất lớn, thị trường bánh kẹo vốn 60% dành để biếu tặng trong khi kinh tế đang giảm sút do ảnh hưởng của covid 19. Trong bối cảnh này Bảo Ngọc đã nghiên cứu cải tiến chất lượng để hạ giá thành sản phẩm khoảng từ 10% đến 20% nhưng về mẫu mã sản phẩm vẫn là hàng cao cấp, rất đẹp và sang trọng để tăng tính cạnh tranh so với các đối thủ khác.

+ Thị trường xuất khẩu hạt điều: Công ty cũng đã ký được thêm nhiều hợp đồng xuất khẩu hạt điều với các đối tác nước ngoài, bên cạnh đó, các máy móc, thiết bị được Công ty đầu tư trong năm 2019 đã được đưa vào vận hành và sản xuất ổn định, sẽ góp phần tăng thêm doanh thu, và lợi nhuận cho Công ty trong các quý và các năm tiếp theo.

+ Dự kiến vào tháng 9/2020 Bảo Ngọc sẽ tung ra sản phẩm điều sơ chế như: Điều rang muối, Điều mật ong, Điều bơ và fomai, điều sawabi, ... tận dụng nguồn lực sẵn có như hệ thống, nguồn lực để bứt phá doanh thu.

🚩 Về kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty:

Comment [NTH2]: Trên trình bày đã có 250 nhân viên bán hàng, sao đây lại thế này???

Comment [WU3]: E đã sửa như này ạ



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 - 2021. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua kế hoạch tăng vốn của Công ty trong năm 2020, cụ thể như sau:

- + Kế hoạch tăng 40 tỷ đồng vốn điều lệ tương đương với 4.000.000 cổ phần thông qua một trong các hình thức sau: Đấu giá công khai qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và/hoặc chào bán cho cổ đông hiện hữu và/hoặc chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược.
- + Giá phát hành: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng trong mọi trường hợp, giá phát hành không được thấp hơn 18.000 đồng/cổ phần và giá trị sổ sách trên 1 cổ phần theo Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất.
- + Phương án sử dụng vốn: Theo kế hoạch tăng vốn điều lệ nêu trên, toàn bộ số vốn thu được từ các đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng để đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất Miền Nam; M&A, đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Công ty con, công ty liên kết để tăng tỷ lệ sở hữu và một số doanh nghiệp khác có tiềm năng; bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Thời gian dự kiến thực hiện: Năm 2020, sau khi được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

#### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành, Công ty đã tích cực trọng việc đầu tư máy móc công nghệ hiện đại, mở rộng quy mô hoạt động, đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm tài chính 2020 và năm 2021 là khả thi. Kế hoạch chi





**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

**1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mã chứng khoán: BNA**

**3. Mệnh giá**

10.000 đồng

**4. Tổng số chứng khoán niêm yết**

80.000.000 cổ phiếu

**5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

Theo quy định tại Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và quy chế niêm yết của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội: cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

**Bảng 36: Danh sách hạn chế chuyển nhượng 06 tháng và 01 năm kể từ ngày niêm yết**

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng	
			06 tháng kể từ ngày niêm yết	01 năm kể từ ngày niêm yết
1	Lê Đức Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị	2.885.036	1.442.518
2	Trần Xuân Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị	100.000	50.000
3	Phạm Thế Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	12.500	6.250
4	Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Marketing	6.000	3.000
5	Khổng Thị Oanh	Trưởng Ban kiểm soát	348.400	174.200
6	Lê Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	1.690	845
7	Nguyễn Thị Thu Quyên	Thành viên Ban kiểm soát	250	125
8	Nguyễn Xuân Trường	Kế toán trưởng	6.400	3.200
9	Công ty Cổ phần Á Long	Cổ đông lớn có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị	1.505.000	752.500
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>4.865.276</b>	<b>2.432.638</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc)

## 6. Phương pháp tính giá

### 6.1. Giá trị sổ sách



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



## 6.2. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc tại thời điểm 31/12/2018 và tại thời điểm 31/12/2019 và tại thời điểm 30/06/2020 theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vốn chủ sở hữu (A) đồng	105.159.588.034	116.481.414.028	123.207.111.207
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (B)	8.000.000	8.000.000	8.000.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C = (A/B) đồng)	<b>13.145</b>	<b>14.560</b>	<b>15.401</b>

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý II/2020 của Công ty)

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc tại thời điểm 31/12/2018 và tại thời điểm 31/12/2019 và tại thời điểm 30/06/2020 theo Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vốn chủ sở hữu (A) đồng	107.852.555.068	122.391.433.753	132.838.476.106
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (B) đồng	2.883.654.615	5.787.782.976	9.613.574.474
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (C)	8.000.000	8.000.000	8.000.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (D = (A-B)/C) đồng	<b>13.121</b>	<b>14.575</b>	<b>15.403</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; BCTC hợp nhất quý 2/2020 của Công ty)

## 6.3. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc là giá được tính toán dựa trên hai phương pháp: (i) phương pháp so sánh P/E với các doanh nghiệp khác cùng ngành



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



có cổ phiếu đang niêm yết và (ii) phương pháp so sánh P/B với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang niêm yết.

#### 5.2.1. Phương pháp so sánh dựa trên chỉ số P/E

Phương pháp này được tính toán dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và lợi nhuận ròng trên mỗi cổ phần của các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh khá tương đồng với Bảo Ngọc đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Công thức định giá:

$$P = EPS * P/E_{bq} \quad \text{trong đó:}$$

- ✓ P: Giá cổ phiếu
- ✓ EPS: lợi nhuận thu được trên mỗi cổ phần
- ✓  $P/E_{bq}$ : Hệ số giá/EPS

#### 5.2.2. Phương pháp so sánh dựa trên chỉ số P/B

Phương pháp này được tính toán dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh khá tương đồng với Bảo Ngọc đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Công thức định giá:

$$P = GTSS * P/B_{bq} \quad \text{trong đó:}$$

- ✓ P: Giá cổ phiếu
- ✓ GTSS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần
- ✓  $P/B_{bq}$ : Hệ số giá/GTSS.

Căn cứ vào các Phương pháp tính giá trên, căn cứ tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc sẽ quyết định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên.

### 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc với người nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Điều 2 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định



58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tại ngày 06/05/2020 là 0 cổ phần.

## 8. Các loại thuế có liên quan

### 8.1. Đối với Công ty

#### a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013; Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014. Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014. Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ là 20%.

#### b. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%

### 8.2. Đối với nhà đầu tư

#### a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0.1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0.1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Kỳ tính thuế:
  - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
  - Kỳ tính thuế đối với các nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
- b. Đối với nhà đầu tư tổ chức
  - Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:  
Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x thuế suất  
Trong đó:
    - + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
    - + Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.
  - Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0.1%

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 14, tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại : (024) 3868 9566 Fax: (024) 38689588

Website : [kiemtoanava.com.vn](http://kiemtoanava.com.vn)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Trụ sở chính : Villas 03, số 02 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Thành : Tầng 4, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại : (84-28) 3911 0788 Fax: (84-28) 3911 0789

Email : [info@vics.com.vn](mailto:info@vics.com.vn).

## **VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
- 3. Phụ lục VI:** BCTC riêng và hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 2/2020 do Công ty tự lập
- 4. Các phụ lục khác**



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



*Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2020*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Phạm Thế Hưng**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Lê Đức Thuận**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Khổng Thị Oanh**

**Nguyễn Xuân Trường**





**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**



---

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN**  
**THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Tô Thành Vinh**